

**UBND TỈNH THANH HÓA                      BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA**

**Đỗ Ngọc Anh**

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA  
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

**Thanh Hóa, 2023**

UBND TỈNH THANH HÓA      BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA

Đỗ Ngọc Anh

QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA  
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 8229042

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hà Đình Hùng

Thanh Hóa, 2023

## LỜI CAM ĐOAN

Luận văn “*Quản lý di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa gắn với phát triển du lịch*” là công trình khoa học do tôi viết, dưới sự hướng dẫn khoa học của. TS. Hà Đình Hùng.

Tôi xin cam đoan luận văn này không trùng lặp với các các công trình nghiên cứu đã công bố.

**Người cam đoan**

**Đỗ Ngọc Anh**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>MỤC LỤC</b> .....	ii
<b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	v
<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ</b> .....	vi
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu .....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu .....	8
6. Những đóng góp của luận văn .....	9
7. Bố cục của luận văn .....	10
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA Ở HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA</b> .....	11
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử- văn hóa.....	11
1.1.1. Một số khái niệm và thuật ngữ.....	11
1.1.2. Cơ sở pháp lý cho công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa .....	26
1.1.3. Nội dung quản lý Nhà nước về di tích lịch sử- văn hóa.....	29
1.1.4. Mối quan hệ giữa quản lý di tích lịch sử- văn hóa với phát triển du lịch....	32
1.2. Tổng quan về hệ thống di tích lịch sử- văn hóa của huyện Thiệu Hóa	34
1.2.1. Khái quát chung về huyện Thiệu Hóa.....	34
1.2.2. Hệ thống di tích lịch sử- văn hóa ở huyện Thiệu Hóa.....	41
Tiểu kết chương 1 .....	44
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA Ở HUYỆN THIỆU HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH</b>	45
2.1. Chủ thể và bộ máy quản lý .....	45

2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.....	45
2.1.2. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Thiệu Hóa .....	48
2.1.3. Ban quản lý di tích tại các xã/ thị trấn ở huyện Thiệu Hóa .....	49
2.2. Phân tích thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch .....	52
2.2.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa .....	52
2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa .....	55
2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ nhằm gìn giữ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa .....	57
2.2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về di tích lịch sử - văn hóa .....	70
2.2.5. Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên môn về quản lý di tích lịch sử - văn hóa .....	71
2.3. Đánh giá công tác công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch .....	72
2.3.1. Những ưu điểm .....	72
2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân.....	74
Tiêu kết chương 2 .....	78
<b>Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN THIỆU HÓA .....</b>	<b>80</b>
3.1. Định hướng quản lý di tích lịch sử- văn hóa gắn với phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa.....	80
3.1.1. Định hướng chung.....	80
3.1.2. Mục tiêu cụ thể.....	81
3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích LS-VH gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.....	82

3.2.1. Giải pháp về quy hoạch, cơ chế, chính sách .....	86
3.2.2. Giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch	90
3.2.3. Giải pháp tổ chức các hoạt động nghiệp vụ quản lý di tích, trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích.....	92
3.2.4. Giải pháp khai thác, phát huy giá trị di tích, xây dựng sản phẩm du lịch	93
3.2.5. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.....	95
3.2.6. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá.....	96
3.2.7. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, đầu tư khai thác di tích LS-VH phục vụ du lịch.....	97
3.2.8. Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng nhằm phát huy giá trị di tích LS-VH gắn với phát triển du lịch.....	99
Tiểu kết chương 3 .....	102
<b>KẾT LUẬN</b> .....	103
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	105
<b>PHỤ LỤC</b> .....	109

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nguyên nghĩa
BQL	Ban Quản lý
CBQL	Cán bộ quản lý
CLB	Câu lạc bộ
CP	Chính phủ
DSVH	Di sản văn hóa
DT LS-VH	Di tích lịch sử - văn hóa
KL	Kết luận
LS-VH	Lịch sử Văn hoá
QĐ	Quyết định
QLDA	Quản lý dự án
QLNN	Quản lý Nhà nước
TU	Tỉnh ủy
UBND	Ủy ban nhân dân
VH & TT	Văn hóa - Thông tin
SVHTT&DL	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
TQL	Tổ Quảng lý
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
XHH	Xã hội hóa
DSVH	Di sản văn hóa

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 2.1. Mô hình quản lý ..... 45



## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Di tích lịch sử - văn hoá không chỉ mang trong mình những giá trị văn hóa, lịch sử đặc biệt mà còn có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch. Huyện Thiệu Hóa ở tỉnh Thanh Hóa là một địa điểm có nhiều di tích lịch sử và văn hoá quan trọng. Quản lý và bảo tồn các di tích này giúp gìn giữ và truyền bá những giá trị văn hoá lâu đời của dân tộc, đồng thời giúp thể hiện tại và tương lai hiếu và tôn trọng quá khứ của địa phương.

Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa là một vùng đất phong cảnh tuyệt đẹp, sở hữu nhiều điểm du lịch hấp dẫn, đặc biệt với hơn 44 di tích lịch sử được xếp hạng. Trong số này, có 06 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia và 38 di tích xếp hạng cấp Tỉnh. Tuy nhiên, việc quản lý và bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa vẫn còn tồn tại nhiều thách thức.

Một trong những vấn đề đáng quan ngại là công tác tuyên truyền Luật Di sản văn hoá chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ di sản. Sự thiếu thông tin và ý thức trong việc bảo tồn di tích đã góp phần tạo ra tình trạng tự ý tu bổ, sửa chữa làm biến dạng di tích, ảnh hưởng đến giá trị và tính nguyên vẹn của chúng.

Ngoài ra, nguồn kinh phí của nhà nước dành cho công tác đầu tư, tu bổ di tích còn hạn chế. Điều này làm ảnh hưởng đến quy mô và chất lượng công tác bảo tồn, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá. Hiện tượng lấn chiếm đất và xây dựng không xin phép cơ quan chức năng cũng tiếp tục diễn ra, góp phần làm suy giảm giá trị và không gian của di tích.

Ngoài ra, việc thành lập và hoạt động Ban quản lý di tích tại một số nơi còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, dẫn đến thiếu sự quyết đoán và hiệu quả trong công tác quản lý và bảo tồn di tích.

Thêm vào đó, các di tích chưa được xếp hạng đang đối mặt với nguy cơ phá bỏ, mất mát yếu tố nguyên gốc quan trọng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị của di tích. Hơn nữa, việc đưa các hiện vật vào di tích chưa còn phù hợp với qui định và không đáp ứng đúng giá trị của di tích.

Để đảm bảo việc quản lý di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đạt hiệu quả và phát triển du lịch bền vững, cần có sự tập trung vào một số giải pháp quan trọng. Việc tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục về di sản văn hoá là điều cần thiết. Qua việc nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng địa phương, những hành vi vi phạm và không đúng qui định có thể được giảm bớt, đồng thời tạo đà cho sự tham gia tích cực của người dân trong việc bảo tồn di tích. Cần xem xét và đề xuất các biện pháp để tăng cường nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn di tích. Điều này có thể được thực hiện thông qua hợp tác với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong việc đầu tư và phát triển du lịch tại huyện Thiệu Hóa. Đồng thời, cần quan tâm đến việc quản lý tài nguyên và kênh lưu thông tài chính để đảm bảo sự sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn di tích.

Cần tăng cường sự chú trọng và quan tâm đến việc thành lập và hoạt động của Ban quản lý di tích. Đây là một cơ quan quan trọng trong việc định hướng, thực hiện và kiểm soát các hoạt động liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá. Đảm bảo sự chuyên nghiệp và tận tâm trong công tác quản lý sẽ giúp tăng cường sự hiệu quả và bảo vệ di tích một cách tốt nhất.

Việc thiết lập chính sách và quy định rõ ràng để kiểm soát và ngăn chặn hiện tượng lấn chiếm đất, xây dựng không xin phép tại các di tích. ngoài ra, việc xác định và xếp hạng các di tích chưa được công nhận cũng là một yếu tố quan trọng trong quá trình bảo tồn và phát triển du lịch. Cần có sự nghiên cứu, đánh giá và xác định giá trị của các di tích này để đưa ra các biện pháp bảo vệ và phục hồi phù hợp.

Đối với việc đưa các hiện vật vào di tích, cần có sự cân nhắc kỹ lưỡng và tuân thủ qui định của cơ quan chức năng. Việc đảm bảo tính phù hợp và tương thích giữa hiện vật và giá trị của di tích sẽ góp phần tạo nên trải nghiệm tốt hơn cho du khách và bảo tồn di sản văn hoá một cách tốt nhất.

Với các vấn đề và thách thức hiện tại trong việc quản lý di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tôi đã chọn đề tài: ***“Quản lý di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa gắn với phát triển du lịch”*** làm Luận văn tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Quản lý văn hoá.

Bằng việc thực hiện nghiên cứu này, hy vọng sẽ có những kiến thức và kinh nghiệm hữu ích được đưa ra, từ đó góp phần cải thiện công tác quản lý di tích lịch sử - văn hoá và phát triển du lịch, đồng thời gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hoá lịch sử quý báu của huyện Thiệu Hóa.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Những tập hợp tài liệu bước đầu cho thấy hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về thực trạng công tác quản lý DT LS - VH trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trong một số công trình đã xuất bản, có một số công trình có tình khái quát như:

Theo Phạm Tấn, Phạm Văn Tuấn trong cuốn “Địa chí huyện Thiệu Hóa. "Địa chí huyện Thiệu Hóa" là một tài liệu nghiên cứu chi tiết về địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế của huyện Thiệu Hóa, thuộc tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam. Cuốn sách này được xuất bản năm 2010 với mục đích cung cấp thông tin đa dạng về huyện Thiệu Hóa và là một nguồn tư liệu quan trọng cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý và những ai quan tâm đến vùng đất này. Tài liệu bao gồm nhiều phần chính, bắt đầu bằng phần giới thiệu về huyện Thiệu Hóa, giới thiệu về đặc điểm địa lý, văn hóa, lịch sử và kinh tế của khu vực. Cuốn

sách tiếp tục với một phần đi sâu vào khám phá các xã, làng, thôn của huyện Thiệu Hóa, mô tả đặc điểm địa lý, lịch sử, dân số và các hoạt động kinh tế tại mỗi đơn vị hành chính địa phương. Ngoài ra, tác giả cũng cung cấp thông tin về hệ thống hành chính, chính trị, văn hóa và xã hội của huyện Thiệu Hóa. Các công trình văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và các nét đặc trưng văn hóa dân gian của huyện cũng được đề cập đến trong tài liệu. Tóm lại, "Địa chí huyện Thiệu Hóa" là một tài liệu nghiên cứu tổng quan về huyện Thiệu Hóa, cung cấp thông tin đa dạng và chi tiết về địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế của vùng đất này. Cuốn sách này đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và khám phá huyện Thiệu Hóa, đồng thời là một nguồn tư liệu quý giá cho việc nghiên cứu và quản lý địa phương [25].

Theo "Đur địa chí Thanh Hoá" (Tập 3), NXB Thanh Hoá, năm 2004, tập trung vào việc giới thiệu và mô tả các di tích lịch sử và danh thắng nổi tiếng tại Thanh Hoá. Cuốn sách bao gồm nhiều chương, mỗi chương tập trung vào một khu vực cụ thể trong tỉnh Thanh Hoá và giới thiệu các di tích và danh thắng nằm trong khu vực đó. Từ các di tích lịch sử, cuốn sách đề cập đến những di tích văn hóa, kiến trúc và tôn giáo, như các đền, chùa, ngôi miếu và các công trình kiến trúc khác có giá trị lịch sử và văn hóa đặc biệt. Ngoài ra, cuốn sách cũng giới thiệu về các danh thắng tự nhiên, như các khu vực đồng cỏ, núi non, thác nước và hồ nước. Mỗi di tích và danh thắng được mô tả chi tiết với thông tin về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, đặc điểm địa lý và giá trị của nó. Cuốn sách đi kèm với hình ảnh minh họa và bản đồ, giúp độc giả có cái nhìn trực quan và hình dung về những địa điểm này [28].

Theo Lê Bá Chúc trong sách "Tể tướng Văn Hà", NXB Thanh Hoá, năm 1995, đây là một danh nhân của Huyện Thiệu Hoá. Cuốn sách bắt đầu bằng một giới thiệu tổng quan về Văn Hà, giải thích về tầm quan trọng và vị trí của ông trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Sau

đó, cuốn sách đi sâu vào cuộc đời và công lao của Văn Hà từ tuổi trẻ, quá trình học tập, đến những vị trí và vai trò quan trọng mà ông đảm nhận trong quân đội và chính quyền. Cuốn sách đặc biệt tập trung vào sự nghiệp quân sự của Văn Hà, bao gồm những trận đánh nổi tiếng mà ông tham gia và những chiến công xuất sắc của ông trong việc chống giặc ngoại xâm. Ngoài ra, cuốn sách cũng giới thiệu về nhân cách và phẩm chất đáng ngưỡng mộ của Văn Hà, như lòng trung thành, sự tận tụy với nhiệm vụ và tinh thần dân tộc cao cả. Tác giả Lê Bá Chức đã sử dụng nhiều nguồn tư liệu lịch sử và tài liệu nghiên cứu để tái hiện và phân tích sự nghiệp của Văn Hà một cách sinh động và chân thực. Cuốn sách cung cấp thông tin chi tiết và sự hiểu biết sâu sắc về Văn Hà, giúp độc giả có cái nhìn rõ ràng về một nhân vật quan trọng trong lịch sử Việt Nam. "Tể tướng Văn Hà" là một nguồn tài liệu quý giá về nhân vật và sự nghiệp của một vị tướng tài ba và danh tiếng trong lịch sử Việt Nam. Cuốn sách không chỉ mang lại kiến thức lịch sử hữu ích mà còn truyền cảm hứng và tinh thần luron lẹo của Văn Hà đến người đọc [14].

“Khảo sát văn hoá truyền thống Thiệu Hoá” NXB Văn hoá dân tộc, năm 2003, tác giả Tạ Quang. Cuốn sách bắt đầu bằng một giới thiệu về huyện Thiệu Hoá và đặc điểm địa lý, dân cư, lịch sử của vùng đất này. Tác giả tiến hành một cuộc khảo sát chi tiết về các phương diện văn hoá truyền thống của Thiệu Hoá, bao gồm văn hóa dân gian, tín ngưỡng tôn giáo, phong tục, truyền thống và ngôn ngữ. Cuốn sách đi sâu vào việc tìm hiểu và mô tả các hoạt động văn hóa dân gian đặc trưng của Thiệu Hoá, như nhạc cụ dân tộc, múa rối, hát xẩm và các trò chơi truyền thống. Tác giả cũng nghiên cứu về các tín ngưỡng tôn giáo, như đạo Cao Đài và đạo Mẫu, và giải thích vai trò và ảnh hưởng của chúng trong đời sống tâm linh của người dân Thiệu Hoá. Cuốn sách cũng chú trọng đến các phong tục, truyền thống và lễ hội đặc biệt của Thiệu Hoá, như lễ hội Trung Thu, lễ hội rước đèn và các ngày lễ truyền thống

khác. Tác giả cung cấp thông tin chi tiết về những nghi lễ và hoạt động trong các sự kiện này và phân tích ý nghĩa và giá trị của chúng trong văn hoá địa phương. Cuốn sách "Khảo sát văn hoá truyền thống Thiệu Hoá" là một nguồn tài liệu quý giá về văn hóa truyền thống của huyện Thiệu Hoá. Nó cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều về các phương diện văn hóa đặc trưng của vùng đất này và góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Thiệu Hoá trong cộng đồng và thế hệ mai sau [20].

“Thiệu Hóa quê ta” của các tác giả Hoàng Văn Toàn, Phạm Như Hân, Lê Văn Tiên, xuất bản năm 2010. Cuốn sách bắt đầu bằng một giới thiệu tổng quan về Thiệu Hóa, với mô tả về đặc điểm địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế của huyện. Tác giả đưa ra những thông tin cụ thể về các địa danh, đặc sản, danh lam thắng cảnh và các di tích lịch sử quan trọng trong khu vực này. Cuốn sách cung cấp một cái nhìn sâu sắc về cuộc sống và văn hóa của người dân Thiệu Hóa. Tác giả tìm hiểu về văn hóa dân gian, phong tục, truyền thống, lễ hội và nghệ thuật dân gian đặc trưng của huyện. Họ truyền đạt các câu chuyện, truyền thuyết và câu đố dân gian đến độc giả, mang đến một cái nhìn rõ ràng về sự đa dạng và độc đáo của văn hóa dân tộc trong vùng. Cuốn sách cũng đề cập đến các ngành nghề truyền thống và nét đẹp văn hóa của người dân Thiệu Hóa, như nghề làm gốm, dệt may, trồng trọt và chăn nuôi. Tác giả thể hiện sự trân trọng và tôn vinh những nghề nghiệp này và giúp độc giả hiểu về đời sống và công ăn việc làm của người dân trong vùng. Cuốn sách "Thiệu Hóa quê ta" là một nguồn tài liệu quý giá về huyện Thiệu Hóa. Nó mang đến cho độc giả cái nhìn tổng quan và sâu sắc về đất đai, con người và văn hóa của vùng này. Cuốn sách đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Thiệu Hóa và khám phá sự đẹp của quê hương trong lòng người đọc [30].

Bên cạnh đó còn có một số các nghiên cứu khác, các bài viết, bài báo nghiên cứu về các di tích lịch sử của Thanh Hoá nói chung và Thiệu Hoá nói riêng. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu nào về việc quản lý và bảo tồn các di tích của Huyện Thiệu Hoá trong giai đoạn hiện nay và gắn với việc phát triển kinh tế du lịch của địa phương.

Trong quá trình triển khai đề tài “*Quản lý di tích lịch sử- văn hoá trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa gắn với phát triển du lịch*”, tác giả luận văn đã kế thừa những kết quả của các tác giả đi trước, trên cơ sở đó việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của đề tài có nhiều thuận lợi.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là thực hiện công tác khảo sát, phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý các di tích lịch sử- văn hóa tại huyện Thiệu Hoá, từ đó đề xuất những giải pháp bảo tồn và phát huy hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hoá gắn với phát triển du lịch, thiết thực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của địa phương.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

- Tập hợp và phân tích các công trình, bài viết của các tác giả đi trước viết về quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và pháp lý về quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Tổng quan địa bàn nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu.

- Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch trong giai đoạn từ 2015 đến nay.

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng**

Hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá  
- Phạm vi thời gian: Từ năm 2015-2023 (thời kỳ các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có nhiều sự đầu tư, bảo tồn. Đồng thời trong giai đoạn này UBND tỉnh Thanh Hoá cũng có nhiều đề án, chiến lược phát triển du lịch)

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Triển khai luận văn này, tác giả sử dụng những nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, chủ yếu như sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: nghiên cứu các bài viết, tạp chí, báo, internet có liên quan đến quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch gắn với địa bàn cấp huyện. Đồng thời, nghiên cứu các văn bản QLNN về di tích lịch sử - văn hóa nhằm rút ra các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Phương pháp thống kê, phân tích: vận dụng tổng hợp các số liệu trong giai đoạn 2015 - 2023 nhằm đánh giá thực trạng hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch gắn với địa bàn huyện Thiệu Hóa để có được cái nhìn toàn cảnh về kết quả thực hiện quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở địa phương.



- Phương pháp so sánh: qua các số liệu thống kê, luận văn so sánh sự biến động của số liệu qua các năm để đánh giá sự tăng hay giảm của vấn đề, rút ra những yếu tố thuận lợi hay hạn chế, tồn tại trong quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở huyện Thiệu Hóa.

- Phương pháp tổng hợp: Dựa vào kết quả thống kê, phân tích, luận văn tổng hợp các số liệu thông qua sơ đồ, bảng biểu để liên kết các thuộc tính, các mặt của vấn đề, rút ra những kết luận mang tính khách quan và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

- Phương pháp khảo sát: để đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở huyện Thiệu Hóa, luận văn xây dựng phiếu khảo sát một số đối tượng liên quan là cán bộ và người dân tại địa phương nhằm đánh giá chất lượng việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở huyện Thiệu Hóa thời gian qua.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

### ***6.1. Về mặt khoa học***

Luận văn cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng hoạt động quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch tại địa bàn cấp huyện; đồng thời cùng những tư liệu thu thập trong quá trình nghiên cứu sẽ góp phần làm phong phú nguồn tài liệu tham khảo và nội dung nghiên cứu của khoa học quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở cấp huyện nói riêng.

### ***6.2. Về mặt thực tiễn***

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa hiện nay.

- Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước về di tích và du lịch tại địa phương, góp phần phục vụ việc hoạch định chính sách bảo tồn DSVH, phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa.

### **7. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1.** Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa, tổng quan hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở huyện Thiệu Hóa.

**Chương 2:** Thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa ở huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch.

**Chương 3:** Phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa ở huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch.

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA Ở HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

### 1.1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử- văn hóa

#### 1.1.1. Một số khái niệm và thuật ngữ

##### 1.1.1.1. Khái niệm di sản văn hóa

Khái niệm di sản văn hoá có nghĩa là những tài sản văn hóa có giá trị của quá khứ mà vẫn tồn tại và có ý nghĩa trong cuộc sống hiện đại và tương lai. Từ "di" có nghĩa là để lại, còn lại, dịch chuyển và "sản" có nghĩa là tài sản, những gì có giá trị. Di sản văn hoá là sự tổng hợp của các ý nghĩa này.

Khái niệm di sản văn hoá được hình thành từ cuộc cách mạng tư sản ở Pháp vào năm 1789. Sau cách mạng này, nhà nước Pháp tịch thu tài sản của tầng lớp quý tộc, tăng lữ và nhà thờ giáo hội để tập trung thành tài sản quốc gia. Quá trình này đã dần dần hình thành khái niệm di sản. Nhằm bảo vệ và bảo tồn loại tài sản này, chính phủ Pháp đã tiến hành kiểm kê, mô tả, sắp xếp và phân loại các công trình lịch sử để xác định ưu tiên khôi phục và bảo tồn di sản quốc gia. Di sản lúc đó được hiểu như là "ý niệm về một tài sản chung, tài sản của mọi công dân, chứ không phải của riêng một cá nhân nào, và ý niệm này đã hình thành ý thức về di sản quốc gia".

Năm 1983, Hội nghị Di sản toàn quốc của Vương quốc Anh đã định nghĩa di sản là "những gì thuộc về thế hệ trước và được chuyển giao cho thế hệ hiện tại, cũng như những gì một nhóm người quan trọng trong xã hội hiện tại mong muốn chuyển giao cho thế hệ tương lai".

Từ đó, di sản văn hoá có thể hiểu là những tài sản, báu vật của thế hệ trước để lại cho thế hệ sau. Đây là các tài sản văn hóa như tác phẩm nghệ thuật dân gian, công trình kiến trúc, tác phẩm điêu khắc, tác phẩm văn học và nhiều hình thức khác, mà các thế hệ trước để lại cho thế hệ mai sau.

Luật Di sản văn hoá của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định: “*DSVH bao gồm DSVH phi vật thể và DSVH vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” [22, tr.17].

Di sản văn hoá là khái niệm chỉ những giá trị văn hóa, lịch sử, và truyền thống được coi là quan trọng và đáng bảo tồn, truyền lại cho thế hệ sau. Nó thể hiện sự đa dạng và sự phong phú của những di sản văn hóa được tạo ra bởi con người qua nhiều thế hệ và thể hiện các giá trị tinh thần, xã hội, và tâm linh của một cộng đồng.

Di sản văn hoá có thể bao gồm các yếu tố sau:

**Di tích lịch sử:** Bao gồm các cấu trúc, kiến trúc, công trình, địa danh và các di tích mang giá trị lịch sử, như các thành phố cổ, đền đài, cung điện, tàn tích của các vương triều, và các công trình công cộng quan trọng.

**Nghệ thuật và văn hóa truyền thống:** Bao gồm các biểu diễn nghệ thuật như âm nhạc, múa rối, tuồng, hát cải lương, điệu nhảy dân gian, nghệ thuật điêu khắc, hội họa, và các phong tục tập quán truyền thống như cưới hỏi, lễ hội, lễ cúng, và nghi lễ tôn giáo.

**Ngôn ngữ và văn bản cổ:** Bao gồm các ngôn ngữ cổ, văn bản cổ, tác phẩm văn học cổ, sách cổ, và các tác phẩm văn hóa khác được xem là quan trọng và đại diện cho quá trình phát triển văn hóa của một dân tộc hoặc quốc gia.

**Trang phục và trang sức truyền thống:** Bao gồm các kiểu trang phục truyền thống, trang phục dân tộc, trang sức, và phụ kiện được sử dụng trong các nghi lễ, lễ hội và sự kiện quan trọng.

**Công nghệ và nghề truyền thống:** Bao gồm các công nghệ truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghề mộc, nghề đan len, nghề dệt, nghề gốm sứ, và các nghề khác được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

### *1.1.1.2. Khái niệm di tích lịch sử - văn hóa*

Di tích lịch sử - văn hoá là bằng chứng không thể phủ nhận về quá khứ mà cộng đồng và dân tộc đã công nhận và coi là những giá trị đặc trưng của văn hóa của họ. Di tích là những "dấu tích" hoặc "dấu vết" còn lại của các công trình nghệ thuật lịch sử văn hoá nào đó đã được xây dựng trong quá khứ, từ thế kỷ XX trở về trước. Các di tích có kích thước và quy mô khác nhau, có chức năng và tác dụng khác nhau.

Quan niệm theo Hiến chương Venice: Trong Hiến chương Venice của Italia năm 1964, di tích lịch sử - văn hoá không chỉ là một công trình kiến trúc đơn lẻ, mà còn là cả khung cảnh xung quanh công trình ở đô thị hoặc nông thôn. Di tích là biểu hiện của một nền văn minh riêng biệt, một sự phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng cho các công trình nghệ thuật lớn mà còn cả những công trình khiêm tốn hơn, nhưng đã tích lũy được ý nghĩa văn hóa qua thời gian.

Quan niệm theo Luật Di sản văn hóa: Theo Luật Di sản văn hóa năm 2001, di tích lịch sử - văn hoá bao gồm công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc về công trình hoặc địa điểm đó, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Cổ vật là những hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đại diện cho lịch sử, văn hóa và khoa học, và đã từ 100 năm tuổi trở lên. Bảo vật quốc gia là những hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt hiếm về các mặt lịch sử, văn hóa và khoa học.

Di tích lịch sử - văn hoá là những bằng chứng không thể phủ nhận về quá khứ mà được công nhận và coi là những giá trị tiêu biểu của văn hóa của một cộng đồng hoặc dân tộc. Nó bao gồm các dấu tích, dấu vết không còn nguyên vẹn của các công trình nghệ thuật lịch sử văn hóa đã được xây dựng từ thế kỷ XX trở về trước. Những di tích này có quy mô và chức năng khác nhau, và được coi là những tài sản quý giá của lịch sử và văn hóa.

Theo Hiến chương Venice của Italia năm 1964, di tích lịch sử - văn hoá không chỉ đơn thuần là các công trình kiến trúc, mà còn bao gồm cả khung cảnh xung quanh công trình đó ở đô thị hoặc nông thôn. Nó biểu thị sự phát triển của một nền văn minh độc đáo và có ý nghĩa lịch sử hoặc là một sự kiện quan trọng. Quan niệm này không chỉ áp dụng cho các công trình nghệ thuật lớn mà còn cho những công trình nhỏ hơn, nhưng mang ý nghĩa văn hóa đã tích lũy qua thời gian.

Theo Luật Di sản văn hóa năm 2001, di tích lịch sử - văn hoá bao gồm các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia liên quan đến các công trình hoặc địa điểm đó, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Cổ vật là những hiện vật được lưu truyền lại và có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và khoa học, có từ 100 năm tuổi trở lên. Bảo vật quốc gia là những hiện vật đặc biệt hiếm và có giá trị quốc gia về các mặt lịch sử, văn hóa và khoa học.

Tóm lại, di tích lịch sử - văn hoá là những bằng chứng về quá khứ mà được công nhận và thừa nhận là những giá trị tiêu biểu của văn hóa. Nó bao gồm các dấu tích, dấu vết của các công trình nghệ thuật lịch sử văn hoá

Di tích lịch sử văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và truyền tải di sản văn hóa của một cộng đồng hoặc quốc gia cho thế hệ sau. Nó mang trong mình giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học, và được coi là tài sản chung của mọi thành viên trong xã hội.

Di tích lịch sử văn hóa không chỉ có vai trò là bằng chứng về quá khứ, mà còn đóng góp vào việc hiểu và nghiên cứu về lịch sử và văn hóa của một địa phương, một quốc gia hoặc thậm chí là nhân loại. Nó giúp khám phá và khôi phục lại những giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, kiến trúc, nghệ thuật và tri thức của các thế hệ trước đây.

Việc bảo tồn và bảo vệ di tích lịch sử văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan và tổ chức liên quan, cũng như của cả cộng đồng. Qua việc duy trì và bảo vệ di tích, chúng ta có thể đảm bảo rằng những giá trị văn hóa độc đáo và đặc biệt sẽ được truyền tải cho thế hệ sau và không bị mất đi theo thời gian.

Đồng thời, việc khai thác và phát triển di tích lịch sử văn hóa có thể góp phần vào phát triển kinh tế và du lịch của một khu vực. Di tích lịch sử văn hóa thu hút khách du lịch và tạo điều kiện để họ khám phá và trải nghiệm những giá trị văn hóa độc đáo của địa phương, đồng thời tạo ra cơ hội kinh doanh và phát triển cộng đồng.

\* Tiêu chí để trở thành di tích lịch sử- văn hóa

Điều 28 của Luật di sản văn hoá là một phần quan trọng trong việc quản lý và bảo tồn di sản văn hoá và danh lam thắng cảnh của một quốc gia. Điều này quy định các tiêu chí mà các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh phải đáp ứng để được công nhận và bảo vệ.

Các tiêu chí đề ra trong điều 28 đảm bảo rằng di tích lịch sử - văn hoá phải có một liên hệ mật thiết với các sự kiện, nhân vật hoặc thời kỳ lịch sử quan trọng. Việc bảo vệ và duy trì những giá trị này giúp thế hệ hiện tại và tương lai hiểu và trân trọng nguồn gốc và quá trình phát triển của mình.

Các tiêu chí như sự kiện dựng nước, giữ nước và các thời kỳ cách mạng, kháng chiến, tạo nên liên kết giữa di tích lịch sử - văn hoá với quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Điều này thể hiện mối quan hệ sâu sắc giữa di sản và tình hình lịch sử, quốc gia.

Tiêu chí liên quan đến anh hùng dân tộc và danh nhân của quốc gia đặt ra sự tôn vinh về những cá nhân có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử và văn hóa của đất nước. Điều này không chỉ thể hiện lòng tự hào về di sản mà còn thúc đẩy sự nhận thức về vai trò của những cá nhân đó.

Các tiêu chí liên quan đến kiến trúc, nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ khẳng định tầm quan trọng của việc bảo tồn và tôn vinh di sản văn hoá trong khía cạnh nghệ thuật và kiến trúc. Điều này thể hiện tình hình phong phú và đa dạng của di sản văn hoá.

Đối với danh lam thắng cảnh, việc tôn vinh cảnh quan thiên nhiên và giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc biệt thể hiện tầm quan trọng của việc bảo vệ thiên nhiên và sự phát triển bền vững.

\* Các loại hình di tích

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, di tích được phân ra thành 04 loại hình. Căn cứ vào Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ, các loại di tích được phân loại vào 4 nhóm chính sau đây:

Di tích khảo cổ học:

Bao gồm các di tích, tàn tích, đồng cỏ, hang động, mộ phần, hài cốt, vật phẩm và công cụ cổ, các di vật khảo cổ, cổ vật, tài liệu lưu trữ có giá trị khảo cổ học.

Nhằm nghiên cứu và khám phá về quá khứ, đời sống, văn hóa của các cộng đồng tiền sử, các nền văn minh cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam.

Di tích lịch sử:

Bao gồm các công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng của dân tộc hoặc địa phương.

Các công trình kiến trúc, địa điểm có liên quan đến anh hùng dân tộc, danh nhân, nhà hoạt động chính trị, văn hóa, nghệ thuật, khoa học nổi tiếng có ảnh hưởng quan trọng đối với tiến trình lịch sử của dân tộc.



Có thể bao gồm các công trình như đền, chùa, nhà thờ, thành quách, công thành, công đình, đài, bia, cầu, tượng, các khu di tích lịch sử, khu di tích cách mạng, khu di tích văn hóa dân tộc.

Di tích kiến trúc nghệ thuật:

Bao gồm các công trình kiến trúc độc đáo, nghệ thuật quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu trong các giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật Việt Nam.

Các công trình như tòa nhà, biệt thự, cung điện, tòa tháp, nhà máy, xưởng công nghiệp, công trình hạ tầng có giá trị nghệ thuật.

Di tích danh lam, thắng cảnh:

Bao gồm các địa danh, khu vực, cảnh quan thiên nhiên có giá trị văn hóa, cảnh quan đẹp, và các khu vực đặc biệt quan trọng về môi trường,

Di tích lịch sử - văn hoá là những vùng đất, công trình kiến trúc, và khu vực đặc biệt mang trong mình những giá trị văn hoá, lịch sử và nghệ thuật quan trọng. Những di tích này không chỉ là những địa điểm thu hút du khách mà còn là những công hiến tới sự hiểu biết và truyền thống của một quốc gia, một dân tộc hoặc một khu vực cụ thể.

Trong danh sách di tích lịch sử - văn hoá, chúng ta có thể nhắc đến thành phố cổ, nơi những con phố và kiến trúc cổ kính đã chứng kiến sự phát triển của một thời kỳ lịch sử. Các cung điện lộng lẫy, nhà thờ tôn nghiêm, và đền đài linh thiêng đại diện cho những giá trị tôn giáo và văn hóa của một cộng đồng. Những ngôi mộ và nhà tưởng niệm được xây dựng để tôn vinh những nhân vật vĩ đại đã có những đóng góp quan trọng trong lịch sử. Những nhà máy và nhà xưởng được coi là biểu tượng của sự phát triển công nghiệp và tiến bộ kỹ thuật. Bảo tàng và thư viện là nơi lưu giữ và trưng bày những tài liệu và hiện vật mang tính quốc gia hoặc văn hóa đặc biệt. Khu định cư cổ, khu chợ truyền thống, cảng biển, tường thành và cầu cổ đại đều đóng vai

trò quan trọng trong việc giữ gìn và tái hiện lại cuộc sống và hoạt động trong quá khứ.

Di tích lịch sử - văn hoá, dựa trên giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và cấp độ quản lý, được chia thành ba loại quan trọng: di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh. Việc hiểu rõ khái niệm di tích và các hình thức phân loại này đóng vai trò quan trọng trong việc xác định sự quan tâm và chăm sóc của các cơ quan quản lý di tích đối với từng loại hình di tích. Đồng thời, nó cũng là cơ sở khoa học để xây dựng chính sách và hệ thống văn bản pháp luật nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Di tích quốc gia đặc biệt là những di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia và được xếp hạng bởi quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Những di tích này thường mang trong mình những giá trị văn hoá, lịch sử và nghệ thuật độc đáo, đại diện cho tầm quan trọng của quốc gia trong quá trình phát triển văn hóa và lịch sử. Việc bảo tồn và phát triển các di tích quốc gia đặc biệt đòi hỏi sự quan tâm và đầu tư lớn từ phía chính quyền và cộng đồng, nhằm duy trì và truyền bá những giá trị đặc trưng của quốc gia cho thế hệ sau.

Di tích quốc gia là những di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia và được xếp hạng bởi quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chúng cũng mang trong mình những giá trị lịch sử và văn hóa quan trọng, đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và khám phá về quá trình hình thành và phát triển của quốc gia. Việc bảo tồn và phát triển di tích quốc gia đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và cộng đồng, nhằm đảm bảo sự bền vững và bảo tồn lâu dài cho những di tích này.

Di tích cấp tỉnh là những di tích có giá trị tiêu biểu trong phạm vi địa phương và được xếp hạng bởi quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Những di tích này thường liên quan mật

thiết đến lịch sử, văn hóa và đặc điểm địa phương của mỗi tỉnh, thành phố. Việc bảo tồn và phát triển di tích cấp tỉnh đòi hỏi sự tham gia và cam kết của chính quyền địa phương và cộng đồng, nhằm gìn giữ và truyền bá những giá trị đặc trưng của địa phương cho thế hệ sau.

Việc phân loại và quản lý di tích lịch sử - văn hoá không chỉ giúp tăng cường sự chăm sóc và bảo tồn cho các di tích quan trọng, mà còn đảm bảo việc truyền đạt và giáo dục về quá khứ lịch sử và văn hoá của dân tộc. Đồng thời, việc xây dựng chính sách và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến di tích cũng rất quan trọng để tạo ra một môi trường thuận lợi cho bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc.

Qua việc phân loại di tích lịch sử - văn hoá, chúng ta có thể xác định được mức độ quan trọng và ưu tiên trong việc bảo tồn và phát triển. Điều này giúp chúng ta tạo ra một kế hoạch chính sách và quản lý hiệu quả, đồng thời khuyến khích sự tham gia và đóng góp của cộng đồng. Chỉ khi chúng ta hiểu và trân trọng giá trị của di tích lịch sử - văn hoá, chúng ta mới có thể bảo vệ và phát huy tốt hơn những di sản quý giá này cho tương lai.

#### *1.1.1.3. Khái niệm quản lý*

Quản lý là một khái niệm rất quan trọng và đa chiều trong môi trường tổ chức, và có nhiều định nghĩa khác nhau từ các tác giả. Tuy nhiên, dựa trên những tư duy và quan điểm của các tác giả Cao Đức Hải, Hoàng Nam và Đỗ Hoàng Toàn, chúng ta có thể hiểu quản lý như một quá trình tác động có hướng đích, có tổ chức và liên tục từ phía chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý, với mục tiêu là làm cho tổ chức hoạt động hiệu quả và đạt được mục đích của nó.

Theo tác giả Cao Đức Hải, quản lý là hoạt động hay tác động có định hướng từ chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một tổ chức. Điều này có nghĩa là quản lý là quá trình thực hiện các hoạt động có kế hoạch và mục tiêu nhằm tạo điều kiện cho tổ chức hoạt động hiệu quả và đạt được mục tiêu của nó.

Tác giả Hoàng Nam nhấn mạnh rằng quản lý là một khoa học, dựa trên việc áp dụng các quy luật phát triển của các đối tượng khác nhau, cả trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội. Đồng thời, quản lý cũng là một nghệ thuật, đòi hỏi kiến thức đa dạng về xã hội, tự nhiên và kỹ thuật. Quản lý được thực hiện thông qua các hình thức có ý thức, tức là được tiến hành theo mục tiêu, kế hoạch và được thực hiện thông qua các cơ chế xã hội đặc biệt.

Tác giả Đỗ Hoàng Toàn cho rằng quản lý là quá trình tác động liên tục, có tổ chức và có hướng đích từ phía chủ thể đến đối tượng theo một quy trình nhất định. Mục tiêu của quản lý là đạt được hiệu quả tối ưu so với yêu cầu đặt ra. Điều này đề cập đến việc quản lý không chỉ là một hành động đơn lẻ, mà là một quá trình liên tục và có tổ chức, được thực hiện theo một quy trình cụ thể để đạt được hiệu quả cao nhất. Quản lý không chỉ đơn thuần là thực hiện các nhiệm vụ, mà còn liên quan đến việc thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức, điều phối, kiểm soát và đánh giá các hoạt động của tổ chức.

Từ các quan điểm trên, có thể thấy rằng quản lý không chỉ đơn thuần là một quá trình hành động, mà nó còn liên quan đến việc áp dụng các quy luật và nguyên tắc khoa học trong việc điều hành và điều phối các hoạt động của tổ chức. Quản lý đòi hỏi sự tổ chức, hệ thống và sự hiểu biết về các quy luật xã hội, tự nhiên và kỹ thuật.

Quản lý cũng có tính chất đa dạng và linh hoạt, phù hợp với các tình huống và môi trường khác nhau. Để đạt được hiệu quả tối ưu, quản lý phải được thực hiện thông qua các hình thức và cơ chế xã hội đặc biệt, bao gồm việc lập kế hoạch chi tiết, phân chia trách nhiệm, điều phối tài nguyên, thiết lập quy trình và quy định, kiểm soát và đánh giá hiệu quả.

Quản lý cũng liên quan chặt chẽ đến việc định hướng và định rõ mục tiêu của tổ chức. Bằng cách thiết lập mục tiêu rõ ràng và xác định các chiến lược và phương pháp thích hợp, quản lý giúp định hình và định hướng hoạt

động của tổ chức, đồng thời đảm bảo rằng các hoạt động được thực hiện theo hướng mục tiêu nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Quản lý, trong ngữ cảnh này, đồng nghĩa với việc sử dụng quyền lực để điều chỉnh các hoạt động và quan hệ xã hội trong một cách tổ chức, điều khiển và kiểm soát. Trong lĩnh vực văn hóa, quản lý nhà nước là việc sử dụng quyền lực của chính phủ để điều hành các hoạt động văn hóa, bao gồm cả các lễ hội, nhằm duy trì và phát triển giá trị văn hóa truyền thống. Đồng thời, qua quá trình này, các giá trị mới cũng được tạo ra, đồng thời hấp thụ và kết hợp với tinh hoa văn hóa của nhân loại, góp phần xây dựng bản sắc dân tộc và nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân.

#### *1.1.1.4. Khái niệm quản lý di tích lịch sử- văn hóa*

Khái niệm quản lý di tích lịch sử - văn hoá ám chỉ quá trình tổ chức và điều hành các hoạt động liên quan đến bảo tồn, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững các di tích lịch sử và văn hoá. Mục tiêu của quản lý di tích lịch sử - văn hoá là bảo vệ và tôn vinh giá trị văn hoá, lịch sử và nghệ thuật của di tích, đồng thời đảm bảo rằng di tích có thể được khám phá và trải nghiệm bởi công chúng một cách bền vững và có ích.

Quản lý di tích lịch sử - văn hoá đặt sự bảo tồn và bảo vệ các di tích lên hàng đầu. Điều này bao gồm việc bảo vệ cấu trúc và tài nguyên vật chất của di tích khỏi sự hủy hoại và mất mát. Các biện pháp bảo tồn bao gồm phục dựng, tu bổ, bảo quản và khôi phục các thành phần vật chất của di tích để duy trì tính nguyên vẹn và chất lượng của chúng.

Quản lý di tích lịch sử - văn hoá không chỉ tập trung vào bảo tồn mà còn đảm bảo phát triển bền vững của di tích. Điều này đòi hỏi sự cân nhắc và sáng tạo trong việc tạo ra các hoạt động và dịch vụ có liên quan như du lịch, giáo dục, nghệ thuật biểu diễn và các sự kiện văn hóa để tạo nguồn lực tài chính và thu hút công chúng. Quản lý sử dụng bền vững đảm bảo rằng di tích

được tận dụng một cách hợp lý và đúng mục đích mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính nguyên vẹn của nó.

Quản lý di tích lịch sử - văn hoá cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu và giáo dục. Nghiên cứu về di tích giúp tăng cường hiểu biết về lịch sử, văn hoá và nghệ thuật của nơi đó, đồng thời cung cấp cơ sở dữ liệu và thông tin quan trọng để hướng dẫn quá trình quản lý. Giáo dục liên quan đến di tích giúp tạo ra nhận thức và sự đánh giá cao về giá trị của di tích, cũng như giúp tạo ra sự tham gia và tương tác tích cực của công chúng trong việc bảo tồn và phát triển di tích.

Quản lý di tích lịch sử - văn hoá thường đòi hỏi sự hợp tác và quản lý đa phương giữa các cấp quản lý chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng địa phương, chuyên gia, và các bên liên quan khác. Điều này đảm bảo rằng quyết định quản lý được đưa ra dựa trên sự tham khảo, tư vấn và sự đồng thuận của nhiều bên liên quan. Hợp tác đa phương cũng giúp chia sẻ trách nhiệm và nguồn lực, tăng cường khả năng quản lý và tạo ra hiệu quả cao hơn trong việc bảo tồn và phát triển di tích.

Tận dụng và phát huy giá trị Di sản Văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng trong quản lý. Di sản Văn hóa (DSVH) được coi là tài sản vô giá, mang lại lợi ích kinh tế du lịch không bao giờ cạn kiệt nếu được khai thác một cách khoa học. Việc quản lý DSVH đòi hỏi sự định hướng và tạo điều kiện tổ chức, điều hành việc bảo vệ và gìn giữ các giá trị của di tích, nhằm đảm bảo sự phát triển tích cực của chúng.

Quản lý DSVH không chỉ đơn thuần là quản lý những giá trị vật thể, mà còn bao gồm quan tâm đến những giá trị văn hóa phi vật thể. Điều này đòi hỏi người làm công tác quản lý phải có kiến thức về văn hóa, để có thể tác động tích cực đến đời sống cộng đồng. Mục tiêu của quản lý DSVH là đảm bảo bảo tồn và phát huy tốt nhất giá trị của chúng, đem lại lợi ích to lớn và lâu dài cho cộng đồng dân cư và chủ nhân của các di tích.

Phát huy giá trị DSVH đòi hỏi sự chú ý và tập trung tích cực từ công chúng. Qua việc tổ chức tham quan tại di tích, quảng bá di tích trên các phương tiện truyền thông đại chúng, xuất bản các ấn phẩm giới thiệu di tích và đưa di tích đến với ngành công nghiệp du lịch, ta có thể tạo ra sự quan tâm và nhận thức cao hơn về giá trị của DSVH.

Trong quá trình quản lý DSVH, việc tổ chức các lễ hội tại không gian thiêng và không gian tự nhiên của di tích cũng mang ý nghĩa quan trọng. Những lễ hội này không chỉ góp phần phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học mà còn đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và văn hóa của nhân dân. Đồng thời, chúng cũng là cơ hội để tạo ra những trải nghiệm tuyệt vời cho du khách và tăng cường ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc bảo vệ DSVH dân tộc.

Quản lý DSVH là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự theo dõi, định hướng và điều tiết quá trình tồn tại và phát triển của các di tích trên một địa bàn cụ thể. Qua quá trình này, chúng ta có thể bảo tồn và phát huy tốt nhất giá trị của DSVH, đồng thời đem lại lợi ích lớn và đa mặt cho cộng đồng dân cư và chủ nhân của các di tích.

Trong bối cảnh của một nền kinh tế thị trường, việc quản lý DSVH đặc biệt quan trọng vì nó cần phải được định hướng và quản lý để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Đồng thời, quản lý DSVH cũng đảm bảo sự bảo tồn và thể hiện giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc.

Để phát huy giá trị của DSVH, cần có các hoạt động như tổ chức tham quan tại di tích, quảng bá di tích trên phương tiện truyền thông đại chúng, xuất bản các ấn phẩm giới thiệu di tích và đưa di tích vào ngành công nghiệp du lịch. Những hoạt động này giúp nâng cao ý thức và quan tâm của công chúng đối với DSVH, đồng thời tạo ra lợi ích kinh tế và văn hóa cho cộng đồng.

Phát huy giá trị DSVH không chỉ tập trung vào những giá trị vật thể mà còn quan tâm đến những giá trị văn hóa phi vật thể. Qua việc tổ chức lễ hội tại không gian thiêng và không gian tự nhiên của di tích, chúng ta không chỉ tạo ra những trải nghiệm đặc biệt mà còn giữ vững và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.

Tổng quan về quản lý DSVH, nhiệm vụ quan trọng của nó là bảo tồn và phát huy giá trị của DSVH, đáp ứng nhu cầu của xã hội và góp phần vào phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Để thực hiện tốt công tác quản lý này, cần có sự quản lý và định hướng chặt chẽ để đảm bảo sự hiệu quả và bền vững của quá trình phát huy giá trị DSVH.

Đầu tiên, việc quản lý DSVH đòi hỏi sự tìm hiểu và nắm vững các giá trị văn hóa và lịch sử của di tích. Điều này đảm bảo rằng quá trình phát huy giá trị DSVH không bị mất cân đối và điều chỉnh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc. Các chuyên gia và nhà quản lý cần có kiến thức chuyên môn và đào tạo liên quan để thực hiện công việc này một cách chính xác và tinh tế.

Thứ hai, quản lý DSVH đòi hỏi sự phối hợp giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền địa phương, các tổ chức và cá nhân có liên quan. Sự hợp tác và đồng lòng trong việc thực hiện các hoạt động như tổ chức tham quan, quảng bá và khai thác DSVH là rất quan trọng để tạo ra sự hiệu quả và đồng nhất trong quá trình phát huy giá trị.

Thứ ba, việc quản lý DSVH cần có kế hoạch và chiến lược rõ ràng. Đặc điểm của DSVH là nó không chỉ tồn tại một lần mà kéo dài trong thời gian dài. Do đó, cần xác định các mục tiêu và định hướng phát triển cho từng di tích cụ thể. Kế hoạch và chiến lược này bao gồm các hoạt động khảo cổ học, bảo tồn, khai thác du lịch và giáo dục truyền thống để đảm bảo sự bền vững và phát triển của DSVH.



Cuối cùng, việc quản lý DSVH cần có sự đánh giá và giám sát liên tục. Theo dõi quá trình phát huy giá trị, đo lường hiệu quả và tác động của các hoạt động quản lý là cần thiết để điều chỉnh và cải thiện quy trình. Bằng cách đánh giá và giám sát, chúng ta có thể phát hiện sớm các vấn đề và áp dụng biện pháp phù hợp để giữ gìn và phát huy tốt nhất giá trị của DSVH.

Quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hoá là quá trình tổ chức và điều hành các hoạt động liên quan đến bảo tồn, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững các di tích lịch sử và văn hoá do chính phủ và các cơ quan nhà nước đảm nhiệm. Mục tiêu của quản lý nhà nước là bảo vệ và tôn vinh giá trị văn hoá, lịch sử và nghệ thuật của di tích, đồng thời đảm bảo rằng di tích có thể được khám phá và trải nghiệm bởi công chúng một cách bền vững và có ích.

Quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hoá có một số đặc điểm quan trọng:

Nhà nước đảm nhiệm vai trò chính trong quản lý di tích lịch sử - văn hoá. Chính phủ và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm xây dựng chính sách, đưa ra quy định và đảm bảo thực hiện các biện pháp để bảo vệ và phát triển di tích. Họ có quyền quyết định về ngân sách, quyền lực và phạm vi quản lý của các di tích.

Quản lý nhà nước đảm nhiệm vai trò điều hành và giám sát các hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hoá. Điều này bao gồm việc xây dựng cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm và đào tạo cán bộ quản lý, đưa ra quy định và hướng dẫn cho các hoạt động bảo tồn, phát triển và sử dụng di tích.

Quản lý nhà nước nhấn mạnh vào bảo tồn và phát triển bền vững các di tích lịch sử - văn hoá. Điều này bao gồm việc xác định giá trị và tầm quan trọng của di tích, đề xuất biện pháp bảo tồn, quyết định về phục dựng và tu bổ, cung cấp nguồn lực tài chính và kỹ thuật, và đảm bảo rằng di tích được duy trì và tu bổ đúng các yêu cầu, thể hiện được giá trị của di tích.

Quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hoá thường liên quan đến sự hợp tác và đối tác với các bên liên quan khác như tổ chức phi chính phủ, cộng

đồng địa phương, chuyên gia và nhà nghiên cứu. Đối tác và hợp tác này giúp chia sẻ trách nhiệm, nguồn lực và kiến thức, tạo ra sự đồng thuận và tăng cường khả năng quản lý của các di tích. Điều này đảm bảo sự đa dạng và tích cực trong quá trình quản lý di tích lịch sử - văn hoá.

Quản lý nhà nước cũng đảm nhận vai trò quan trọng trong việc giáo dục và tạo nhận thức về di tích lịch sử - văn hoá. Điều này bao gồm việc xây dựng các chương trình giáo dục, truyền thông và giới thiệu di tích cho công chúng và cộng đồng. Qua việc tạo ra nhận thức và sự đánh giá cao về giá trị của di tích, người dân có thể tham gia tích cực và chịu trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát triển di tích.

Quản lý nhà nước về di tích lịch sử - văn hoá có trách nhiệm quản lý tài chính liên quan đến các hoạt động quản lý di tích. Điều này bao gồm xây dựng nguồn lực tài chính, phân bổ ngân sách, quản lý thu chi, đánh giá hiệu quả và tìm kiếm các nguồn tài trợ bên ngoài để hỗ trợ quá trình quản lý di tích.

### ***1.1.2. Cơ sở pháp lý cho công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa***

#### ***1.1.2.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước là cơ sở pháp lý cho quản lý di tích lịch sử- văn hóa***

Nghị định số 519-TTg thể hiện cam kết của Chính phủ về giá trị của di tích lịch sử và văn hoá. Nghị định này thiết lập cơ sở pháp lý để bảo vệ và quản lý di tích, ghi nhận vai trò quan trọng của di tích trong việc giữ gìn và truyền đạt giá trị văn hóa và lịch sử. Nó cung cấp khung pháp lý và quy định cho hoạt động bảo tồn di tích, đặt trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan, và khuyến khích sự tham gia của công chúng.

Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN ban hành năm 1984 bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh. Nó áp dụng cho di tích được công nhận và xếp hạng theo quy định của pháp luật và quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Nghị quyết số 03-NQ/TW năm 1998 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tôn vinh tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của đất nước, đặc biệt về việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Luật Di sản Văn hóa và sự sửa đổi năm 2009 quy định về bảo tồn, quản lý và phát triển di sản văn hóa. Nó xác định các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan và cung cấp cơ chế pháp lý để bảo vệ di sản văn hóa.

Nghị định số 92/2002/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết việc thi hành Luật Di sản Văn hóa năm 2001. Nghị định này cung cấp hướng dẫn chi tiết về việc thi hành luật, bao gồm công nhận, xếp hạng và quản lý di sản văn hóa.

Nghị định số 70/2012/NĐ-CP hướng dẫn quy trình, thủ tục lập quy hoạch, dự án bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết việc thi hành Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, đặc biệt về tổ chức, quản lý và công nhận di sản văn hóa.

Thông tư 18/2012/TT-BVHTTDL hướng dẫn chi tiết về bảo quản, tu bổ, và phục hồi di tích lịch sử văn hóa.

#### *1.1.2.2. Văn bản của tỉnh Thanh Hoá về quản lý di tích lịch sử - văn hóa*

Trong thời gian gần đây, UBND tỉnh Thanh Hoá đã phát hành nhiều văn bản liên quan đến công tác quản lý di tích lịch sử - văn hoá. Tỉnh Thanh Hoá coi việc bảo tồn, duy trì và phát triển các di tích lịch sử - văn hoá là một ưu tiên quan trọng liên quan đến sự phát triển kinh tế của địa phương và tỉnh. Để thực hiện mục tiêu này, UBND tỉnh đã áp dụng Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND về việc điều chỉnh và bổ sung quy định phân cấp quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Quản lý và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể là một trách nhiệm quan trọng đối với tỉnh, các huyện và xã. Để đảm bảo hiệu quả trong công tác này, cần sự phối hợp và trách nhiệm của các cấp quản lý và các tổ chức liên quan. Tỉnh Thanh Hoá đóng vai trò quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn liên quan đến di tích trên địa bàn, đặc biệt là việc nghiên cứu, kiểm kê, lập hồ sơ tư liệu và nghiên cứu khoa học về di tích. Công tác quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và phân loại di sản văn hóa phi vật thể cũng được đề cao để đảm bảo bảo tồn và phát huy giá trị di tích một cách khoa học và bền vững.

Các huyện chịu trách nhiệm quản lý và tu bổ các di tích lịch sử - văn hoá khác trên địa bàn, đồng thời quản lý việc sử dụng và tuyên truyền giá trị của các di tích này. Sự phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh là rất quan trọng để đảm bảo quản lý di tích được thực hiện một cách hiệu quả và thống nhất.

Các xã cũng có nhiệm vụ quản lý toàn diện các di tích lịch sử - văn hoá chưa được xếp hạng trên địa bàn. Ngoài việc đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho di vật và di tích, các xã cần phối hợp trong công tác bảo vệ, vệ sinh môi trường và tổ chức lễ hội liên quan đến các di tích. Điều này giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy giá trị và xây dựng môi trường văn hóa phát triển cho cộng đồng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có vai trò chủ trì trong công tác quản lý di tích và phối hợp với UBND các huyện và xã. Việc lập danh mục di tích phân cấp giúp đảm bảo sự điều phối hiệu quả giữa các cấp quản lý và ngành liên quan trong lĩnh vực văn hóa.

Phân cấp di tích và cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý là cần thiết để tăng cường sự rõ ràng và phân định trách nhiệm trong quản lý di sản văn hóa. Điều này giúp tối ưu hóa tài nguyên và năng lực của các địa phương và tổ

chức liên quan, từ đó đảm bảo sự hiệu quả trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

Trách nhiệm quản lý di tích không chỉ nằm ở cấp quản lý tỉnh mà còn lan tỏa đến cấp huyện và xã. Việc phân định trách nhiệm cho từng cấp quản lý và đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp là yếu tố quan trọng để đạt được hiệu quả trong công tác quản lý di tích.

Quản lý và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể không chỉ đảm bảo bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích mà còn góp phần vào việc xây dựng một môi trường văn hóa phát triển và thịnh vượng. Điều này đòi hỏi sự tham gia và trách nhiệm của tất cả các cấp quản lý và cộng đồng. Việc tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý khoa học và bền vững của các di tích, cùng việc tuyên truyền và phát huy giá trị của chúng, đều rất quan trọng. Chỉ khi có sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý và tổ chức liên quan, chúng ta mới có thể bảo tồn và phát huy tốt nhất giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, góp phần vào sự phát triển văn hóa và xã hội của đất nước.

### ***1.1.3. Nội dung quản lý Nhà nước về di tích lịch sử- văn hóa***

Pháp luật là một công cụ, phương tiện quan trọng mà Nhà nước sử dụng để quản lý và điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Điều này thể hiện tính chất quan trọng và cần thiết của pháp luật trong việc duy trì trật tự và ổn định xã hội. Pháp luật ra đời và phát triển song song với sự hình thành và ra đời của Nhà nước. Điều này cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa pháp luật và cơ cấu quản lý quyền lực, đồng thời thể hiện vai trò của pháp luật trong việc xác định cách mà Nhà nước tương tác với xã hội. Trong mọi lĩnh vực quản lý xã hội, việc áp dụng pháp luật là điều cần thiết. Điều này bao gồm cả việc quản lý di sản văn hóa. Từ đó, diễn đạt sự ảnh hưởng của pháp luật đối với việc bảo vệ, duy trì và quản lý di sản văn hóa quý báu của một quốc gia. Quản lý di sản văn hóa là một nhiệm vụ không đơn giản, có thể đòi hỏi các chế tài cụ thể để

thực hiện. Điều này thể hiện cần thiết của việc thiết lập các quy định rõ ràng và chế tài cụ thể để đảm bảo di sản văn hóa được bảo vệ và quản lý một cách hiệu quả.

Luật Di sản văn hóa (DSVH) năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH năm 2009 là hai luật quan trọng của Việt Nam liên quan đến quản lý và bảo tồn di sản văn hóa.

Luật DSVH năm 2001 (sau đây gọi là Luật DSVH 2001) là một cơ sở pháp lý quan trọng, định rõ các nguyên tắc, quy định và trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Luật này nhằm tạo ra một khung pháp lý để bảo vệ và phát triển di sản văn hóa, góp phần vào sự phát triển văn hóa và xã hội của đất nước.

Sau đó, Luật DSVH đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2009 (sau đây gọi là Luật DSVH 2009). Luật này tập trung vào việc điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện một số quy định của Luật DSVH 2001, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Luật DSVH 2009 đã điều chỉnh và bổ sung một số điều quan trọng như: định nghĩa di sản văn hóa và các loại di sản văn hóa; quyền và trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; thủ tục và quy trình công nhận, xếp hạng và bảo tồn di tích; quản lý và sử dụng di tích; trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân đối với di sản văn hóa; quản lý tài chính và nguồn lực cho công tác quản lý di sản văn hóa.

Bên cạnh Luật DSVH 2001 và Luật DSVH 2009, các Nghị định hướng dẫn thi hành chi tiết Luật DSVH cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và chỉ đạo công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Các Nghị định này cung cấp các quy định cụ thể về các khía cạnh như quy trình công nhận di sản văn

Điều 54 của Luật di sản văn hoá đề cập tới nội dung quản lý Nhà nước về di sản văn hóa. Nội dung của điều 54 tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất: Nhà nước phải đảm nhận vai trò xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách nhằm phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá. Điều này thể hiện tầm quan trọng của việc lập kế hoạch và định hướng chiến lược trong việc bảo tồn và tôn vinh di sản văn hoá.

Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hoá. Điều này góp phần tạo ra một khung pháp lý để bảo vệ và quản lý di sản văn hoá một cách có hiệu quả.

Nhà nước tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Ngoài ra, việc tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về pháp luật về di sản văn hoá cũng được đề cập, đảm bảo rằng cộng đồng có kiến thức và ý thức về giá trị của di sản.

Nhà nước có trách nhiệm trong việc phát triển nghiên cứu và đào tạo. Việc tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học về di sản văn hoá cùng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn giúp nâng cao kiến thức và năng lực trong lĩnh vực này.

Nhà nước huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá, bao gồm cả tài chính và nhân lực.

Nhà nước thực hiện nội dung về khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá, tạo động viên cho những cá nhân và tổ chức có đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực này.

Nhà nước thúc đẩy việc tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, góp phần tạo môi trường quốc tế để trao đổi kinh nghiệm và học hỏi.

Nhà nước thực hiện công tác thanh kiểm tra để đảm bảo việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hoá

Về cơ quan quản lý nhà nước gồm có: Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác theo phân công của Chính phủ.

Ủy ban Nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về DSVH ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

#### ***1.1.4. Mối quan hệ giữa quản lý di tích lịch sử- văn hóa với phát triển du lịch***

Vấn đề bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa đang thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu trên toàn cầu. Có nhiều góc nhìn khác nhau trong việc này, nhưng có ba quan điểm chính:

- ✓ Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn;
- ✓ Quan điểm bảo tồn dựa trên kế thừa;
- ✓ Quan điểm bảo tồn kết hợp phát triển.

Theo quan điểm bảo tồn nguyên vẹn, việc bảo tồn di sản yêu cầu duy trì tính nguyên bản về kích thước, vị trí, hình dáng, màu sắc, và kiểu dáng... để tránh biến dạng và thay đổi. Góc nhìn này được ủng hộ bởi các nhà nghiên cứu về bảo tàng học, đặc biệt khi liên quan đến việc bảo tồn các đối tượng vật thể trong bảo tàng bao gồm cả di tích và bộ sưu tập hiện vật. Trong cơ bản, những lý thuyết bảo tồn di tích đã hình thành và được thực thi ở nhiều quốc gia, đặc biệt ở các nước phương Tây. Nguyên tắc cốt lõi của chúng là duy trì sự nguyên bản của di tích và tập trung vào sự bảo tồn nguyên vẹn. Tuy nhiên, các quan điểm bảo tồn dựa trên kế thừa cho rằng di sản có nhiệm vụ lịch sử trong một ngữ cảnh thời gian và không gian cụ thể. Khi di sản tồn tại trong hiện tại, chúng cần phải thể hiện giá trị văn hóa xã hội phù hợp với thời đại và loại bỏ những yếu tố không phù hợp. Các nhà nghiên cứu đã nhận thấy rằng việc áp dụng quan điểm này gặp khó khăn trong việc xác định những yếu tố cần kế thừa, phát triển và loại bỏ. Trong ngày nay, công chúng có khả năng tiếp cận và trải nghiệm giá trị văn hóa từ nhiều quốc gia và dân tộc khác nhau,



làm cho quan điểm bảo tồn - phát triển trở nên phổ biến trong giới học giả. Những nghiên cứu gần đây đã tiếp cận di sản từ các góc nhìn mới, phong phú hơn về vai trò và giá trị của di sản. Di sản không chỉ được xem là quá khứ với các giá trị và hình dạng bất biến, mà còn là sản phẩm của quá trình sáng tạo văn hóa trong môi trường hiện tại. Di sản được tạo ra bởi cảm nhận về giá trị của quá khứ và được dẫn dắt bởi sự quan tâm đối với vai trò của quá khứ trong tình hình thực tế và tương lai. Như A.A Radughin đã viết trong Văn hóa học, đối với xu hướng hiện đại, việc xem xét lại vai trò và ý nghĩa của di sản không chỉ đồng nghĩa với việc duy trì di sản trong trạng thái ban đầu mà còn liên quan đến việc tích cực đưa di sản vào nền móng của đời sống xã hội. Điều này bao gồm việc không chỉ bảo tồn quá khứ mà còn phát triển cái mới dựa trên nền tảng quá khứ. Một cách khác để diễn đạt ý này là cần duy trì tính nguyên vẹn của di tích để tránh thiệt hại từ thời gian và hoạt động con người. Song song với việc đó, ta cần sử dụng hiệu quả giá trị của di tích trong việc giáo dục về lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ và khoa học, đồng thời khuyến khích sự phát triển kinh tế và xã hội dựa trên nền tảng của giá trị di sản. Điều này có thể thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ di sản trong cộng đồng và tạo ra lợi ích về cả tinh thần và vật chất cho cả cộng đồng. Trong nghiên cứu về Thiệu Hoá, việc quản lý và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa cần tuân theo các nguyên tắc bảo tồn như tính nguyên vẹn, tính chính xác, và tính bền vững của di tích. Việc bảo tồn di tích phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tôn trọng vai trò của cộng đồng địa phương. Tạo ra giá trị cho cả cộng đồng dân cư và phục vụ cho sự phát triển bền vững là quan điểm cơ bản mà tác giả Luận văn sẽ áp dụng trong quá trình nghiên cứu. Thực tế đã chứng minh rằng du lịch di sản đóng góp quan trọng vào việc bảo vệ và thúc đẩy giá trị văn hóa quốc gia. Nhu cầu tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm của du khách đã thúc đẩy quan tâm và chú trọng của chính phủ và cộng đồng đối với việc bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tuy nhiên, trong quá trình phát

triển du lịch không kiểm soát, có thể xảy ra tác động tiêu cực đối với di tích văn hóa. Điều này đòi hỏi sự cân nhắc và quản lý thích hợp để đảm bảo bảo vệ di sản trong việc phát triển du lịch. Phát triển du lịch bền vững phải kết hợp với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường. Để đạt được mục tiêu này, cần kêu gọi đầu tư từ nhiều nguồn lực để phát triển du lịch và tận dụng tiềm năng du lịch của các vùng miền. Việc này có thể giúp du lịch trở thành ngành kinh tế chủ đạo và xây dựng hình ảnh thương hiệu du lịch của Việt Nam. Ngoài ra, du lịch di sản ngày nay hướng đến việc mang đến trải nghiệm sâu sắc cho du khách, bao gồm cả việc tìm hiểu và tương tác với giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc. Trong ngữ cảnh của Việt Nam, chú trọng vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được thể hiện trong Nghị quyết 08-NQ/TW về phát triển du lịch. Do đó, du lịch văn hóa đang trở thành một phần quan trọng của du lịch Việt Nam, bao gồm việc tìm hiểu lịch sử, tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, tham gia vào các hoạt động nghệ thuật và tham gia trải nghiệm văn hóa địa phương. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng phát triển du lịch đối với di sản cần phải được quản lý cẩn thận để tránh các tác động tiêu cực như quá tải, thương mại hóa quá mức, hay làm thay đổi di sản một cách không đáng có. Chú trọng vào việc cân nhắc và quản lý đúng cách là cần thiết để đảm bảo sự bền vững của di sản trong quá trình phát triển du lịch.

## **1.2. Tổng quan về hệ thống di tích lịch sử- văn hóa của huyện Thiệu Hóa**

### ***1.2.1. Khái quát chung về huyện Thiệu Hóa***

#### ***1.2.1.1. Vị trí địa lý***

Vùng đất Thiệu Hóa ngày nay trước đây là thổ địa của huyện Thụy Nguyên thuộc phủ Thiệu Hóa xưa. Huyện Thụy Nguyên trước đây nằm ở vị trí "Đông Tây cách nhau 89 dặm, Nam Bắc cách nhau 114 dặm, phía Đông

đến địa giới huyện Hoằng Hóa 14 dặm, phía Tây đến địa giới châu Lang Chánh 75 dặm, phía Nam đến địa giới huyện Lôi Dương và Đông Sơn 1 dặm, phía Bắc đến địa giới huyện Yên Định 9 dặm".

Tuy nhiên, hiện tại Thiệu Hóa nằm ở trung tâm của các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hóa và tiếp giáp với nhiều huyện khác như Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa. Vị trí địa lý thuận lợi này tạo điều kiện cho Thiệu Hóa phát triển và hợp tác kinh tế và văn hóa với các vùng lân cận.

Điều quan trọng trong quá trình định cư lâu dài của con người là địa hình và đất đai. Thiệu Hóa có địa hình tương đối bằng phẳng, với đa số xã nằm trên đồng bằng và ít hoặc không có đồi núi. Tuy nhiên, vẫn có những khu vực đồi núi như núi Bằng Trình, núi Đọ, núi Nuông, núi Là, núi Mầu, thường có độ cao trung bình từ 150 đến 200 mét, được tạo thành từ đá phun trào, đá vôi, cát kết và đá phiến. Cũng có vùng thấp và trũng do quá trình hình thành địa hình.

Nhân dân Thiệu Hóa đã đầu tư nhiều công sức để xây dựng hệ thống đê đại hà, đê quai, và đê con trạch dọc theo các triền sông, giúp giới hạn tác động của lũ lụt.

#### *1.2.1.2. Lịch sử hình thành*

Thiệu Hoá ngày nay thuộc vùng đất của người Việt cổ cư trú từ thừa xa xưa, trước công nguyên nằm trong hai huyện Quận Ninh và Tư Phố. Dấu vết thành Tư Phố hiện còn ở làng Giàng (nay là làng Dương Xá – xã Thiệu Dương). Sau thời Lý- Trần, các huyện trên đổi tên là Lương Giang và Cửu Chân. Đến thời Lê sơ được thay thế bằng tên mới là Thụy Nguyên và Đông Sơn. Vua Lê Thánh Tông lên ngôi (1460 - 1497) định lại bản đồ cho huyện lỵ vào phủ Thiệu Thiên lấy tên Lương Giang. Thời Lê Hy Mục (1505- 1509) đổi tên là Thụy Nguyên, lỵ sở đặt tại làng Yên Cảng, nay là xã Phú Yên huyện

Thọ Xuân. Đến thời Nguyễn, dưới triều vua Gia Long (1802 - 1819) huyện lỵ dời về làng Mật (nay là xã Thiệu Phúc), sau đó lại dời về làng Bằng Trinh (nay là xã Thiệu Hợp). Thời vua Minh Mạng (1820 - 1841) lỵ sở dời về làng Kiến Trung (nay là Thị trấn Vạn Hà). Cũng từ thời Gia Long, năm 1815 phủ Thiệu Thiên đổi tên là phủ Thiệu Hoá (tên Thiệu Hoá có từ đây). Phủ Thiệu Hoá bấy giờ kiêm nhiếp 8 huyện: Quảng Bằng, Thạch Thành, Thụy Nguyên, Yên Định, Lôi Dương, Vĩnh Lộc, Đông Sơn, Cẩm Thủy. Từ 44 xã, 13 thôn, 17 trang, 1 sở, 6 trại, 13 phường thời Lê, đến đây huyện Thụy Nguyên có 8 tổng: Phùng Cầu, Mật Vật, Phù Chân, Thử Cốc, Phú Hà, Yên Trường, Quảng Thi, Ngọc Lặc [30, tr5].

Cách mạng tháng Tám thành công, tổng Thử Cốc chuyển về Thọ Xuân, đổi phủ Thiệu Hoá thành huyện Thiệu Hoá, bỏ đơn vị hành chính trung gian là tổng, chia huyện thành 12 xã: Huy Toàn, Đại Đồng, Minh Quang, Thái Bình, Đại Bái, Tân Dương, Ngọc Vũ, Thành Công, Vạn Hà, Chuỳ Giang, Duy Tân và Quang Thịnh. Từ tháng 3- 1953 đến nay 12 xã trên chia thành 31 xã: Thiệu Duy, Thiệu Nguyên, Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Thiệu Công, Thiệu Thành, Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Phúc, Thiệu Phú, Thiệu Hưng, Thiệu Long, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Giang, Thiệu Vân, Thiệu Khánh, Thiệu Dương, Thiệu Viên, Thiệu Lý, Thiệu Vận, Thiệu Trung, Thiệu Đô, Thiệu Châu, Thiệu Thịnh, Thiệu Hoà, Thiệu Minh, Thiệu Tâm, Thiệu Toán, Thiệu Tân, và xã Thiệu Giao [30, tr6].

Ngày 18-11-1996, huyện Thiệu Hoá được tái lập với Nghị định 72/CP của Chính phủ. Ngày 1-1-1997, mọi hoạt động trở lại như Thiệu Hoá của 20 năm trước đây và duy trì cho đến hiện tại. Những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Thiệu Hóa trong 2 kháng chiến đã được ghi nhận bằng phần thưởng cao quý. Chỉ tính riêng cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp toàn huyện được Chủ tịch nước và Chính Phủ tặng thưởng: 797 Huân chương

kháng chiến hạng Hai và hạng hạng Ba, 2.033 Huy chương, 1.556 Bằng khen, 12.807 Giấy khen. Đặc biệt có tới hàng trăm gia đình được nhận Bằng có công với nước... Những phần thưởng cao quý đó đã động viên, cổ vũ Đảng bộ và nhân dân Thiệu Hóa tích cực xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

### *1.2.1.3. Cơ cấu cư dân*

Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, vùng đất Thiệu Hoá đã sớm có con người tới sinh sống. Lưu vực sông Mã, sông Chu và các dải núi sót phân bố ở đôi bờ con sông từ thời đá cũ đã có con người tới cư trú. Dấu vết của Người vượn cũng như những công cụ của họ đã tìm thấy ở Núi Đọ (Thiệu Tân), núi Nuông (làng Tiên Nông, xã Thiệu Long). Người nguyên thủy ở Núi Đọ đã dùng đá ghè đẽo thành các công cụ gần hình rìu, tách các mảnh tước để dùng trong việc cắt gọt và các hạch đá, các công cụ chạt thô. Họ sống chủ yếu bằng hái lượm và săn bắt. Hàng ngày từng bầy người tụ tập với nhau đi nhặt ốc ven sông Chu, hái quả và đào củ trong núi rừng xung quanh. Cuộc sống của họ cứ thế trải qua hàng vạn năm, cứ sinh sôi nảy nở và sáng tạo. Trải qua bao thăng trầm, biến đổi của lịch sử, bao lần di cư, chuyển cư, trên địa bàn Thiệu Hoá đã có nhiều dòng họ sống xen kẽ trong các làng xóm.

Sau nhiều lần xê dịch vị trí, địa giới, thay đổi tên gọi, đến giữa năm 1999, toàn huyện Thiệu Hoá có 193.000 nhân khẩu, với 44.909 hộ, mật độ dân số trung bình là 1.143 người thuộc loại cao nhất tỉnh Thanh Hoá. Bên cạnh một số xã dưới 1000 hộ như Thiệu Tân (687 hộ), Thiệu Minh (872 hộ), Thiệu Thịnh (922 hộ), cũng có nhiều xã trên 2000 hộ như Thiệu Dương (2057 hộ), Thiệu Giao (2153 hộ), đây cũng là những xã đông dân nhất (Thiệu Dương 9.135 người, Thiệu Giao 9776 người). Dân số đông, số người trong độ tuổi lao động cao là thử thách lớn trong việc thực hiện dân số kế hoạch hoá gia đình, cũng như giải quyết vấn đề việc làm, an sinh xã hội. Tuy nhiên đây cũng chính là nguồn nhân lực dồi dào, đóng vai trò quyết định trong các chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của cả huyện.

#### 1.2.1.4. Điều kiện kinh tế

Theo số liệu thống kê hiện nay, tổng quỹ đất toàn huyện quản lý sử dụng là 17547,52 ha, trong đó đã sử dụng 14842,83 ha bằng 84,6% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện. Diện tích đất chưa sử dụng là 2704,64 ha, bằng 15,4% tổng diện tích tự nhiên. Diện tích sông suối chiếm 1702,84 ha bằng 10% diện tích tự nhiên. Huyện Thiệu Hóa nằm ở vùng khí hậu đồng bằng, theo phân vùng của khí hậu tỉnh Thanh Hóa, thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa có nền nhiệt cao với hai mùa chính: mùa hè và mùa lạnh. Mùa hè: khí hậu nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch. Mùa này khí hậu có bốn hiện tượng đan xen nhau và sự mạnh yếu của từng thời kỳ khác nhau đó là gió Lào- nóng, hạn hán, giông bão và lụt lội. Thiệu Hóa là một trong những huyện ở xứ Thanh có hệ thống sông ngòi phong phú và đa dạng bao gồm cả sông tự nhiên và sông nhân tạo (sông đào). Lớn nhất là sông Mã và sông Chu, đây là hai con sông đóng vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của cư dân Thanh Hóa nói chung và Thiệu Hóa nói riêng.

Sông Mã hay còn gọi là sông Tát Mã hoặc sông Lễ, phát nguyên từ vùng Tây Bắc có chiều dài 522km, trong đó có 245km chạy qua Thanh Hóa. Sông vượt qua nhiều vùng rừng núi có địa hình phức tạp, nguồn nước nhiều, tốc độ dòng chảy cao, diện tích lưu vực tới 9000km<sup>2</sup>. Sông Chu là con sông lớn thứ hai của xứ Thanh, bắt nguồn từ Sầm Nưa (Lào) ở độ cao 1000m, chảy vào Thanh Hóa ở huyện Thường Xuân, chảy qua các huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa rồi nhập vào sông Mã ở Ngã Ba Đầu (làng Giàng, xã Thiệu Khánh). Diện tích lưu vực cũng tới 3000km<sup>2</sup> và mật độ sông suối cũng tăng hơn nhờ băng qua khu vực mưa nhiều. Lượng nước sông Chu chiếm khoảng 1/4 nước sông Mã. Nước lũ trên sông Chu cũng xảy ra khá mạnh. Trên các phụ lưu chính nơi địa hình mới được nâng cao, mưa nhiều và chảy trên những vùng phiến Nam, ít thấm nước. Vì vậy đê sông Chu bắt đầu từ phía trên Thọ Xuân nhưng chỉ đắp bên hữu ngạn. Từ Thọ Xuân trở xuống, đê đắp cả hai bên. Sông Mã và

sông Chu đã tạo nên vùng châu thổ và bãi bồi ven sông rộng lớn, tạo ra vùng sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở địa phương.

#### *1.2.1.5. Văn hóa truyền thống*

Trong tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, Thiệu Hóa đã hòa chung vào dòng chảy của quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên trải qua quá trình đấu tranh với thiên tai, địch họa để sinh tồn, bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước, bao lớp người trên mảnh đất Thiệu Hóa đã sáng tạo nên biết bao giá trị văn hóa đặc sắc mang đậm dấu ấn, đặc trưng của địa phương.

Nói đến Thiệu Hóa người ta nghĩ ngay đến sông Chu- núi Đọ, nơi cách đây khoảng 30- 40 vạn năm vào thời đồ đá cũ thuộc nền văn hóa Sơn Vi, đã có con người sinh sống. Đồng thời Thiệu Hóa cũng được biết đến với tư cách là nơi đã tìm thấy những hiện vật tiêu biểu cho văn hóa vật chất thuộc nền văn hóa Đông Sơn (niên đại). Hiện nay di chỉ khảo cổ núi Đọ (xã Thiệu Tân) và di chỉ khảo cổ ở Thiệu Dương đã trở thành di tích- lịch sử nổi tiếng không chỉ riêng Thiệu Hóa mà còn của cả nước nói chung. Mặt khác những phát hiện khảo cổ ở Thiệu Dương đã chứng minh Thiệu Hóa xưa kia là địa bàn cư trú của người Việt Cổ.

Thiệu Hóa là vùng đất xưa kia có truyền thống khoa cử. Theo thống kê, vào thời kỳ phong kiến cả huyện Thiệu Hóa có 29 nhà khoa bảng trong tổng số 210 vị của cả tỉnh Thanh Hóa, riêng xã Thiệu Trung đã có tới 8 vị, trong số đó trước hết phải kể đến những người con ưu tú nhất, tiêu biểu nhất cho lớp trí thức Thiệu Hóa lúc bấy giờ, đó là: Bảng nhãn Lê Văn Hưu, người xã Thiệu Trung, đậu bảng nhãn khoa Đinh Mùi (năm 1247), đời vua Trần Thái Tông; Trạng Nguyên Đào Tiêu, người xã Thiệu Trung, đậu trạng nguyên khoa Thái học sinh năm Ất Hợi (1276); Nguyễn Quán Nho, người xã Thiệu Hưng, ông đậu tiến sỹ khoa Đinh Mùi (1667) đời vua Lê Huyền Tông, làm đến lại bộ thượng thư, đi sứ nhà Thanh. Hiện nay, truyền thống hiếu học vẫn được nhân dân Thiệu Hóa giữ gìn và phát huy.

Thời Lý- Trần khi Đạo Phật trở thành quốc giáo, đây cũng là thời kỳ Phật giáo rất thịnh hành ở Thiệu Hóa, để đáp ứng nhu cầu về tâm linh của dân chúng, một số chùa chiền ở đây được tu bổ, mở rộng, tiêu biểu là chùa Hương Nghiêm. Theo Kiến ni sơn Hương Nghiêm từ bi dựng tháng giêng năm 1125 thì có nhiều khả năng chùa được xây dựng từ trước thế kỷ X. Vì khi Lê Đại Hành đi tuần du đến Ngũ Huyện Giang thấy chùa chiền đổ nát, liền cho xây đắp tu bổ lại. Dưới thời nhà Lý nhiều lần được sửa sang, tu bổ lại. Ngoài chùa Hương Nghiêm kể trên ở Thiệu Hóa còn có một số chùa nổi tiếng khác, đó là chùa Đại Khánh còn gọi là chùa Vòm, ở làng Vòm- xã Thiệu Khánh, chùa Thái Bình (xã Thiệu Hợp), chùa Doanh Xá (nay thuộc đất hiện Đông Sơn), chùa Báo Ân...

Thiên Chúa giáo truyền vào Thiệu Hóa từ thế kỷ XIX, chủ yếu ở các làng dọc đôi bờ sông Chu, nay thuộc các xã Thiệu Thịnh, Thiệu Vũ và một số hộ lẻ ở xã Thiệu Thành và 2 nhà thờ với 1726 giáo dân (năm 1999). Trong sự nghiệp cách mạng và hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng bào theo Thiên chúa giáo ở Thiệu Hóa đã có nhiều đóng góp, hi sinh về của cải và tính mạng tích cực tham gia xây dựng quê hương giàu đẹp.

Ở Thiệu Hoá có nhiều dòng họ sống xen kẽ trong các làng xóm, dù lớn hay nhỏ, dòng họ nào cũng giữ truyền thống tưởng nhớ đến công lao tổ tiên và những bậc tiền bối có công với quê hương, đất nước. Đây là một mỹ tục đáng khích lệ vì trải qua bao nhiêu năm tháng đó đã trở thành một tín ngưỡng dân gian, cũng như bao làng quê ở Việt Nam, xưa kia ở Thiệu Hoá hầu như ở làng nào cũng có đền miếu, phủ nghề để quanh năm hương khói. Nhiều đền thờ ở địa phương đã trở thành quốc miếu như đền thờ Dương Đình Nghệ ở Thiệu Dương, đền Lê Đại Hành ở Trung Lập, đền Lê Văn Hưu ở Thiệu Trung, đền Nguyễn Quán Nho ở Thị trấn Vạn Hà. Bên cạnh đó là hàng chục đền miếu khác thờ các nhân thần, nhiên thần ở Mật Vật (Mật Thôn, Kim Hoạch- xã Thiệu Phúc), Vạn Hà (Kiến Hưng- Thị Trấn Vạn Hà).



Nơi đây hội hè, đình đám ra đời sớm và có nhiều nét độc đáo, hầu hết ở các làng đều có trò diễn. Trò Ngô với ba phường Ngô ở Bằng Trình (xã Thiệu Hợp), Chí Cường (xã Thiệu Quang) và làng Chuộc (xã Thiệu Tiến) nằm trong hệ trò Văn Vương đến nay vẫn còn câu "thứ nhất pháo Ngô, thứ nhì trò Chuộc". Lại có hát chèo chái, múa đèn, chạy chữ ở xã Thiệu Quang. Làng Chuộc còn có nghề múa rối cổ điển lại tích Lê Lợi đánh giặc, Lê Lợi chém Liễu Thăng, Đào viên kết nghĩa, Phụng Nghi đình. Nhiều làng xóm khác ở Thiệu Hoá đều lập ra phường hát tuồng, hát chèo hoạt động thường xuyên.

Kho tàng ca dao, tục ngữ của Thiệu Hoá thực sự là một tài sản vô giá của nền văn học dân gian Việt Nam. Vùng đất đầy những khắc nghiệt nhưng cũng chứa đựng biết bao tình cảm thân thương, núi cao, sông rộng, nhà tranh, cầu gỗ... tất cả đi vào ca dao như những cung bậc trữ tình. Bên cạnh đó, ở Thiệu Hoá còn có áng truyện Nôm đặc sắc, đó là truyện "Phương Hoa" do cử nhân Nguyễn Văn Duyên, người làng Đoán Quyết (xã Thiệu Phúc) sáng tác vào khoảng giữa thế kỷ XIX cũng lấy nhân cốt từ trong dân gian: Phương Hoa- con gái viên quan ngự sử Trần Diên, quê ở Lôi Dương và Cảnh Yên- con trai quan thượng thư Trương Đái, quê ở Thuần Lộc trải qua bao tang tóc và oan trái, gia đình mới được minh oan, sum họp. Truyện "Phương Hoa" là một áng truyện Nôm khá phổ cập và được nhân dân địa phương rất trân trọng.

Tóm lại, Thiệu Hoá là một trong những cái nôi của người Việt Cổ, với truyền thống văn hoá đặc sắc, truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường đã sản sinh ra nhiều anh hùng hào kiệt và các bậc khai quốc công thần được lưu danh ngàn đời, mãi mãi là niềm tự hào của mỗi chúng ta.

### ***1.2.2. Hệ thống di tích lịch sử- văn hóa ở huyện Thiệu Hóa***

Huyện Thiệu Hóa, một vùng đất lịch sử văn hóa đầy màu sắc, nằm ở tỉnh Thanh Hóa, đã ghi dấu nhiều dấu ấn quan trọng trong lịch sử và văn hóa của Việt Nam. Đến năm 2022, huyện này đã tích tụ tổng cộng 272 di tích, bao gồm cả di tích đã được xếp hạng và di tích chưa được xếp hạng. Những di tích này phân bố khắp các xã trong huyện, đa dạng về loại hình như đền, chùa,

đình, miếu, điện, phủ, văn bia, lăng mộ, nhà thờ họ, nhà thờ thiên chúa giáo, di chỉ khảo cổ học, di tích lịch sử cách mạng...

Các di tích chủ yếu tập trung tại các xã như Thiệu Trung, Thiệu Hưng, Thiệu Toán, Thiệu Giang, Thiệu Quang, Thiệu Minh, Thiệu Giao với 62 di tích chiếm trên 45,25% tổng số di tích. Trong tổng số này, có 40 di tích đã được xếp hạng, bao gồm 6 di tích cấp Quốc gia và 34 di tích cấp tỉnh. Di tích đã xếp hạng chủ yếu liên quan đến lịch sử cách mạng, với 12 di tích tiêu biểu gắn liền với thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Điển hình là đình làng Tân Bình, Đình làng Lam Vỹ, địa điểm cuộc khởi nghĩa Thiệu Hóa, các hầm kháng chiến, trụ sở làm việc của Tỉnh ủy thời kỳ kháng chiến chống Mỹ...

Ngoài các di tích lịch sử cách mạng, huyện Thiệu Hóa còn có nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác như di chỉ khảo cổ học, đền thờ, đình làng, nhà thờ họ, văn chỉ. Những di tích này đều gắn liền với các nhân vật lịch sử văn hóa của địa phương, là người có công với làng, với nước, được người đời sau ghi nhớ công ơn. Đình làng Thanh Dương là một ví dụ điển hình, là một di tích tiêu biểu về khảo cổ và nghệ thuật chạm khắc trên gỗ, đá. Đình này không chỉ thể hiện nét độc đáo trong kiến trúc, mà còn phản ánh tư duy triết lí và cuộc sống quần tụ của dân làng.

Các di tích này không chỉ mang giá trị lịch sử và văn hóa mà còn là nơi gắn kết cộng đồng, tạo ra những hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, tết trong cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương. Chẳng hạn như lễ kết Chạ giữa hai làng Giàng Hén và Đông Sơn, hay các buổi lễ tế thờ tại đình Thanh Dương.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích này không chỉ giúp thế hệ hiện tại hiểu rõ hơn về quá khứ mà còn truyền tải những giá trị về tình yêu quê hương, tinh thần đoàn kết và truyền thống yêu nước cho các thế hệ tiếp tục.

Trong bối cảnh bảo tồn và phát huy giá trị của di tích tại huyện Thiệu Hóa, việc thực trạng và tình trạng kỹ thuật của các di tích đang là một vấn đề

quan trọng đòi hỏi sự quan tâm và tương tác đa phương từ cộng đồng và các cơ quan chức năng.

*Nhóm 1*, gồm các di tích còn tốt với số lượng trên 20 di tích, có thể coi là những nguồn tài nguyên văn hóa quý báu của huyện. Đa phần những di tích này có niên đại muộn, thường là những điểm thăng hoa của văn hóa và lịch sử địa phương. Với tình trạng hiện tại, chúng vẫn được duy trì trong chế độ bảo quản tương đối tốt, không cần áp dụng kỹ thuật tu bổ lớn. Tuy nhiên, những biểu hiện xâm hại như rêu, nấm mốc, và mối mọt cần được chú ý và xử lý thường xuyên để bảo vệ và duy trì nguyên vẹn của các di tích này.

*Nhóm 2*, chứa các di tích đã có hiện tượng xuống cấp nghiêm trọng hơn, đòi hỏi sự can thiệp và phục hồi mạnh mẽ hơn. Một ví dụ cụ thể là trường hợp của chùa Hương Nghiêm ở xã Thiệu Trung. Sự xuống cấp của di tích này đã đạt mức đáng lo ngại, với các phần cấu kiện bị mục nát, mối mọt, và không còn khả năng sử dụng. UBND huyện đã thể hiện sự cam kết bằng cách ra công văn yêu cầu sự hỗ trợ từ nhiều nguồn tài trợ khác nhau, bao gồm chủ đầu tư, tổ chức tôn giáo, và cộng đồng, để thực hiện quá trình phục hồi và tái tạo.

*Nhóm 3*, bao gồm các di tích xuống cấp nghiêm trọng hơn hoặc ở tình trạng phế tích, thể hiện rõ tình hình thách thức trong việc bảo tồn và phục hồi. Đặc biệt, các di tích này tập trung chủ yếu ở các địa điểm di chỉ khảo cổ học, nơi có sự tồn tại của những di tích chưa khai quật hoặc đã bị tổn thất nghiêm trọng.

Từ những vấn đề được trình bày, có thể thấy UBND huyện Thiệu Hóa đã thực hiện một sự vào cuộc đầy trách nhiệm trong việc bảo tồn và phục hồi di tích. Quá trình này không chỉ yêu cầu sự hợp tác giữa cơ quan chính quyền và cộng đồng, mà còn đòi hỏi sự thống nhất về phương án và tài trợ để đảm bảo việc phục hồi và bảo tồn được tiến hành một cách hiệu quả và bền vững.

Trong tương lai, việc tiếp tục theo dõi và đánh giá tình trạng của các di tích, áp dụng các kỹ thuật bảo quản hiện đại, và thực hiện các biện pháp phục hồi là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng di tích văn hóa tại huyện Thiệu Hóa sẽ được bảo tồn và truyền lại cho các thế hệ tương lai.

## Tiểu kết chương 1

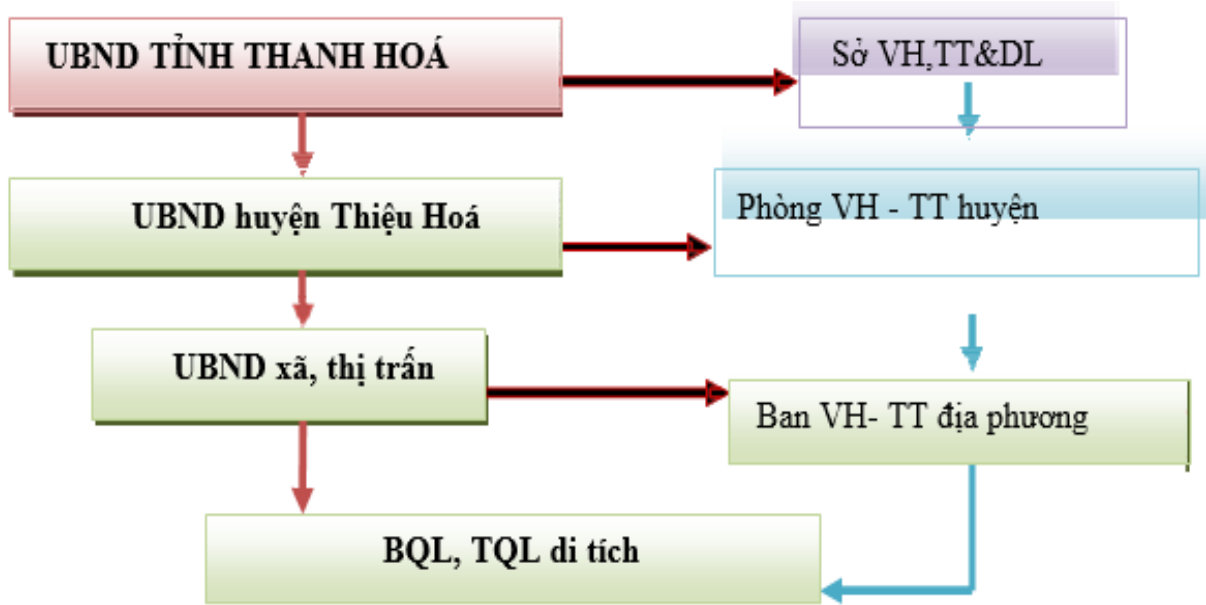
Trong nội dung chương 1, luận văn đã khái quát chung về cơ sở lí luận và thực trạng các di tích lịch sử - văn hoá của Huyện Thiệu Hoá. Huyện Thiệu Hoá là một vùng đất của người Việt cổ, bảo lưu được nhiều các loại di tích LS - VH khác nhau như: đình, đền, chùa, nhà thờ họ,... Theo số liệu của phòng VH&TT huyện Thiệu Hóa cho biết, tại địa phương có 272 di tích, trong đó có 6 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 34 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và 232 di tích chưa được xếp hạng. Về cơ bản, với số lượng di tích như vậy được phân chia làm 3 loại hình cơ bản: loại hình di tích khảo cổ, loại hình di tích lịch sử và loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật, trong đó loại hình di tích lịch sử chiếm số lượng đông gắn với các danh nhân và các sự kiện lịch sử cách mạng dân tộc. Trong các di tích đình, đền, chùa hàng năm đều tổ chức lễ hội – một loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu gắn với đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư từ xưa đến nay.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA Ở HUYỆN THIỆU HOÁ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

### 2.1. Chủ thể và bộ máy quản lý

Mô hình quản lý



Sơ đồ 2. 1 Mô hình quản lý

Nguồn: Sở văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Thanh Hoá

#### 2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá là một cơ quan thuộc hệ thống chính quyền địa phương của tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam. Sở có nhiệm vụ chịu trách nhiệm về quản lý và phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trong tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch trong tỉnh. Nhiệm vụ của Sở bao gồm đề xuất và triển khai các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, dự án và các hoạt động liên quan đến văn hóa, thể thao và du lịch.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá đảm nhiệm quản lý và phát triển các lĩnh vực sau:

✓ Văn hóa: Bảo tồn, phát huy và phát triển di sản văn hóa, tạo điều kiện cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật và các sự kiện văn hóa.

✓ Thể thao: Phát triển thể thao, tạo điều kiện cho hoạt động thể thao cấp tỉnh, đào tạo và tuyển chọn tài năng thể thao.

✓ Du lịch: Quản lý và phát triển ngành du lịch, xây dựng quy hoạch, định hướng và phát triển các sản phẩm du lịch, thu hút du khách đến tham quan và trải nghiệm văn hóa, du lịch tại Thanh Hoá.

Về cơ cấu tổ chức gồm có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ là: văn phòng, thanh tra, phòng Kế hoạch- Tài chính, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Nghiệp vụ văn hóa, phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình, phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao, phòng Nghiệp vụ du lịch, phòng Thể thao thành tích cao, phòng Quản lý Di sản văn hóa. Ngoài ra còn có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc là:

- Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử
- Bảo tàng tỉnh (đổi tên từ Bảo tàng tổng hợp tỉnh)
- Thư viện tỉnh (đổi tên từ Thư viện Khoa học tổng hợp tỉnh)
- Trung tâm Văn hóa tỉnh (đổi tên từ Trung tâm Văn hóa thông tin)
- Báo Văn hóa Thông tin
- Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến du lịch
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao
- Nhà hát Ca múa - kịch Lam Sơn
- Đoàn Nghệ thuật Tuồng
- Đoàn Nghệ thuật Chèo
- Đoàn Nghệ thuật Cải lương
- Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng
- Ban QLDA Công trình văn hóa

Trong đó, đặc biệt có phòng Quản lý di sản văn hóa với chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác quản lý di sản văn hoá và di sản thiên nhiên trên địa bàn tỉnh. Trong đó nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cụ thể như sau:

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình quản lý và phát huy di sản văn hoá trên địa bàn toàn tỉnh

Hướng dẫn việc thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn toàn tỉnh khi được phê duyệt

Xây dựng văn bản quản lý nhà nước về phân loại và lập hồ sơ di sản thiên nhiên, di sản văn hoá phi vật thể và việc lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích trên địa bàn toàn tỉnh.

Cấp phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt nam định cư ở nước ngoài.

Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh cú khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích.

Cấp đăng ký quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi tỉnh; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân.

Sở có trách nhiệm định hướng và tổ chức các hoạt động liên quan đến bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, di sản thiên nhiên, các lễ hội truyền thống, tín ngưỡng liên quan đến di tích và nhân vật lịch sử của địa phương. Điều này bao gồm việc đảm bảo các hoạt động này được tổ chức một cách có hệ thống, khoa học, và gắn với quy định pháp luật.

Sở có trách nhiệm theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chính sách liên quan đến bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hóa vật thể, phi vật

thể và di sản thiên nhiên của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Điều này đảm bảo rằng các hoạt động được thực hiện đúng theo mục tiêu và mang lại hiệu quả thực tế.

Sở đóng vai trò tham mưu và thẩm định việc cấp phép các hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp mà có ảnh hưởng đến di tích lịch sử và di sản thiên nhiên. Điều này đảm bảo rằng các hoạt động kinh tế không gây hại cho giá trị văn hóa và thiên nhiên quan trọng.

### ***2.1.2. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Thiệu Hóa***

Phòng Văn hoá thông tin Huyện Thiệu Hoá có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá trong việc thực hiện quản lý và phát triển các hoạt động văn hoá, thông tin và truyền thông. Nhiệm vụ của Phòng bao gồm xây dựng, triển khai các chính sách, quy hoạch, kế hoạch và dự án trong lĩnh vực văn hoá, thông tin và truyền thông.

Phòng Văn hóa Thông tin có trách nhiệm quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa tại huyện Thiệu Hóa. Điều này bao gồm việc tổ chức các sự kiện văn hóa như triển lãm, hội thảo, buổi biểu diễn nghệ thuật, văn nghệ. Nhiệm vụ này giúp thúc đẩy và phát triển các hoạt động văn hóa đa dạng và hấp dẫn cho cộng đồng địa phương.

Phòng có trách nhiệm quản lý và phát triển các cơ sở văn hóa như thư viện, trung tâm văn hóa tại huyện Thiệu Hóa. Điều này giúp cung cấp nguồn tài liệu văn hóa, thông tin cho cộng đồng và tạo nơi giao lưu, học hỏi về văn hóa, tri thức.

Phòng Văn hóa Thông tin đóng vai trò tham gia thực hiện chính sách về văn hóa và thông tin tại địa phương. Điều này đảm bảo rằng các chính sách liên quan đến văn hóa, thông tin và truyền thông được thực hiện đúng theo mục tiêu và kế hoạch của chính quyền địa phương.



Phòng có nhiệm vụ tuyên truyền và phổ biến về các hoạt động văn hóa, thông tin, sự kiện quan trọng tới cộng đồng. Điều này giúp cộng đồng nhận biết và tham gia vào các hoạt động văn hóa và có hiểu biết sâu hơn về thông tin địa phương.

Phòng có chức năng tổ chức các hoạt động truyền thông như viết bài báo, tổ chức buổi họp báo, quảng cáo để thông tin về các sự kiện văn hóa và hoạt động của địa phương được lan truyền rộng rãi.

Phòng có trách nhiệm tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kiến thức về văn hóa, thông tin cho cán bộ và nhân viên làm việc tại phòng và cộng đồng địa phương.

### ***2.1.3. Ban quản lý di tích tại các xã/ thị trấn ở huyện Thiệu Hóa***

Ban quản lý di tích đảm nhận nhiệm vụ chính là bảo tồn và bảo vệ các di tích tại địa phương. Điều này bao gồm việc thực hiện các biện pháp để bảo vệ di tích khỏi sự hủy hoại, mất mát và tác động tiêu cực từ môi trường hoặc con người.

Ban quản lý di tích có trách nhiệm quản lý và duy trì các di tích tại địa phương. Điều này bao gồm việc xây dựng kế hoạch quản lý, duy trì cơ sở hạ tầng, sửa chữa và phục hồi di tích khi cần thiết.

Ban quản lý di tích thực hiện các hoạt động như hướng dẫn tham quan, triển lãm, buổi giới thiệu về di tích để tạo cơ hội cho cộng đồng và du khách hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử và văn hóa của di tích.

Ban quản lý di tích thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thu thập thông tin và dữ liệu về di tích để hiểu rõ hơn về nguồn gốc, lịch sử và ý nghĩa của chúng. Các hoạt động này giúp xây dựng cơ sở khoa học cho việc quản lý và bảo tồn di tích.

Ban quản lý di tích có nhiệm vụ thúc đẩy các hoạt động văn hóa như lễ hội, sự kiện, triển lãm tại các di tích để góp phần tạo ra môi trường sống văn hóa sôi động cho cộng đồng.

Ban quản lý di tích cần tương tác mật thiết với cộng đồng địa phương để lắng nghe ý kiến, đề xuất và phản hồi từ cộng đồng về việc quản lý và phát triển di tích.

Ban quản lý di tích thực hiện các hoạt động đào tạo, giáo dục về di tích để nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ di tích của cộng đồng và du khách.

Hiện nay trong toàn huyện có 1 thị trấn và 24 xã, tại các xã đều có BQL DT di Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn làm trưởng ban và Công chức văn hóa xã hội làm ủy ban Thường trực. Tùy theo thực tế của từng xã, thị trấn mà thành phần BQL DT có thể khác nhau và số lượng từ 7 – 9 người hoặc nhiều hơn. Ngoài Trưởng ban và Phó trưởng ban, BQL DT xã/ thị trấn còn có thêm thành viên đại diện các ban ngành, đoàn thể như: Đại diện Mặt trận tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Người cao tuổi, lãnh đạo thôn có di tích, đại diện di tích (ban khánh tiết, nhà sư trụ trì, các quản thủ di tích, đại diện dòng họ,...) và một số thành phần khác do UBND xã/ thị trấn chọn cử cho phù hợp yêu cầu quản lý ở địa phương. Đến nay, 100% các xã/ thị trấn trên địa bàn huyện đều được biên chế 1 cán bộ văn hóa xã hội trực tiếp theo dõi, quản lý di tích, người cán bộ này được chọn cử trong nhiệm kỳ của Hội đồng Nhân dân xã/ thị trấn. Theo tiêu chuẩn đề ra, người cán bộ được lựa chọn phải đáp ứng được yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, thực tế hầu hết các cán bộ văn hoá của xã/ thị trấn chưa có nghiệp vụ chuyên sâu về ngành bảo tàng. Vì vậy, trong công tác QLDT LS-VH vẫn còn những khó khăn và hạn chế nhất định khi triển khai công việc tại cơ sở.

Ban Quản lý di tích có vai trò trực tiếp giúp UBND xã/ thị trấn thực hiện hoạt động quản lý các DT LS-VH trên địa bàn xã/ thị trấn với các nội dung sau: 1/ Lập kế hoạch dự trù kinh phí và thực hiện việc tu bổ các di tích theo chỉ đạo của UBND huyện Thiệu Hóa; 2/Triển khai việc bảo vệ, gìn giữ

các di tích trên địa bàn xã/ thị trấn; 3/Tổ chức việc tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và sử dụng DT LS-VH; 4/Tổ chức các dịch vụ và bảo vệ cần thiết trong việc sử dụng các DT LS-VH trên địa bàn theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động bảo vệ di tích của các tiểu ban quản lý di tích tại cơ sở để kịp thời hướng dẫn, hạn chế những sai phạm trong công tác quản lý di tích tại địa phương. BQL DT xã/ thị trấn có quyền phòng ngừa, ngăn chặn mọi vi phạm đến di tích và sử dụng di tích sai mục đích như lấn chiếm trái phép, phá vỡ cảnh quan,... đồng thời báo cáo với UBND xã đã kịp thời xử lý. Tham mưu cho UBND xã cấp giấy khen hoặc đề nghị UBND huyện khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DT LS-VH. Xử phạt theo pháp luật các cá nhân, tập thể vi phạm vào việc bảo vệ và sử dụng DT LS-VH và báo cáo UBND huyện.

Mỗi năm, các xã/thị trấn thường tăng cường và điều chỉnh tổ chức Bảo tồn Di tích để thích ứng với đặc thù địa phương. Ngân sách hoạt động của BQL di tích xã/thị trấn và người trông coi di tích được bảo đảm thông qua các nguồn thu sau đây: thu phí tham quan, du lịch và các sự kiện lễ hội truyền thống; đóng góp tự nguyện từ các tổ chức và cá nhân; đóng góp công lao từ cư dân địa phương; ngân sách xã hỗ trợ và được xem xét trong việc lập ngân sách hàng năm của xã/thị trấn. Tất cả các hoạt động tài chính tại di tích phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính hiện hành để đảm bảo sự cân đối và hiệu quả trong việc sử dụng kinh phí. Với thực trạng về nguồn nhân lực của ngành VH&TT hiện nay từ cấp huyện đến cấp xã/ thị trấn, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn đào tạo từ cao đẳng, đại học còn thấp (chiếm 60%). Tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên sâu về công tác bảo tồn, bảo tàng chiếm 10-20%. Vì vậy, để công tác quản lý di tích LS-VH trên địa bàn huyện được triển khai đúng yêu cầu, nhiệm vụ, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thiệu Hóa cũng

cần quan tâm, chú trọng chỉ đạo trên mọi lĩnh vực trong đó có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu và chuẩn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý di tích tại địa phương.

## **2.2. Phân tích thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch**

Huyện Thiệu Hóa đang trong quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới. Điều này liên quan đến vấn đề quản lý DT LS-VH của huyện, vừa quản lý bảo tồn DT LS-VH vừa phát huy góp phần phát triển kinh tế địa phương. Do đó, công tác quản lý di tích trên địa bàn huyện là vấn đề phức tạp và nhạy cảm đòi hỏi các cơ quan chức năng phải luôn chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý.

### ***2.2.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa***

Căn cứ vào luật Di sản Văn hóa - sửa đổi bổ sung năm 2009 thì việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch, dự án về bảo tồn DT LS-VH ở tỉnh Thanh Hóa nói chung và huyện Thiệu Hóa nói riêng luôn được các cấp, ngành từ tỉnh đến huyện quan tâm. Cơ quan quản lý di tích đã tiến hành quy hoạch đảm bảo được mục đích lâu dài cho tiến trình bảo tồn. Trước hết, huyện Thiệu Hóa đã xác định quy hoạch khoanh vùng bảo vệ cho công trình tín ngưỡng, tôn giáo, tiến tới đặt mốc chỉ giới cho các di tích. Việc làm đó tránh tình trạng vi phạm cảnh quan di tích của các cá nhân và tổ chức có liên quan sinh sống hoặc kinh doanh xung quanh di tích. Ông Nguyễn Quang Hoà – phó Trưởng phòng VH&TT huyện cho biết: *“Lãnh đạo UBND huyện đã chỉ đạo quy hoạch một số di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia. Với mục tiêu bảo tồn di sản bền vững và góp phần phát triển du lịch tại địa phương trong giai đoạn 2020 - 2025”*.

Bên cạnh đó, UBND huyện Thiệu Hóa “đã đi sâu sát trong vấn đề xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp theo từng giai đoạn để triển khai có

hiệu quả công tác quản lý, khai thác và phát huy giá trị của di tích. UBND huyện đã chỉ đạo ngành VH – TT đề xuất kế hoạch chi tiết hàng năm về công tác quản lý di tích, công tác tu bổ tôn tạo di tích và quản lý lễ hội” [37, tr.2]. Cụ thể, thường xuyên xây dựng đề án, lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận và xếp hạng di tích theo Luật Di sản Văn hóa. Lập kế hoạch, tu bổ, tôn tạo, bảo tồn các giá trị di sản trên địa bàn. Khai thác các giá trị di tích – danh thắng để phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, củng cố an ninh – quốc phòng. Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng sinh hoạt tâm linh gắn hoạt động du lịch của nhân dân, du khách và sinh hoạt, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Hàng năm, UBND huyện đã lập tờ trình, công văn xin tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp như tu bổ, phục hồi chùa Hương Nghiêm thuộc di tích đền thờ Lê Văn Hưu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; tu bổ, tôn tạo di tích đình làng Thọ Sơn xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa; Tu bổ di tích đình Thọ Sơn xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa; Tu bổ, tôn tạo lăng mộ cụ Nguyễn Quán Nho, thị trấn Vạn Hà,... Theo thống kê sơ bộ của Ban quản lý di tích và danh thắng đến năm 2020 toàn huyện có khoảng 272 di tích, trong đó đã nghiên cứu xếp hạng được 40 di tích (6 di tích cấp Quốc gia; 34 di tích cấp tỉnh), có nhiều lễ hội, lễ tục, trò chơi dân gian và nghề thủ công truyền thống. Có thể nói, công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch bảo tồn Di tích luôn được quan tâm và thực hiện thường xuyên, hàng năm đều xây dựng các kế hoạch, tờ trình xin ý kiến lãnh đạo về việc tôn tạo cũng như xây dựng các hồ sơ xin xếp hạng di tích. Điều này tạo điều kiện cho việc quản lý cũng như bảo tồn DT LS-VH lâu dài, đồng thời tạo ra những điều kiện tiền đề nhằm phát triển du lịch, kinh tế tại địa phương [37, 3].

Quá trình lập quy hoạch di tích bắt đầu với việc xin chủ trương cho các công việc phục vụ việc lập quy hoạch. Điều này bao gồm việc chuẩn bị các tài liệu và thông tin cần thiết để bắt đầu quy trình lập quy hoạch.

Trước khi lập quy hoạch, cần tiến hành điều tra, khảo sát để thu thập thông tin về các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến khu vực di tích. Đồng thời, cần đánh giá sơ bộ về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, cũng như các vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng.

Việc thu thập thông tin về địa hình, bản đồ quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan đến khu vực lập quy hoạch di tích là một phần quan trọng để đảm bảo quy hoạch được xây dựng dựa trên thông tin đầy đủ và chính xác.

Một phần quan trọng trong quy hoạch di tích là việc đánh giá giá trị của di tích dựa trên các khía cạnh lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ. Việc này đòi hỏi việc lập hồ sơ đánh giá chứa đựng các thông tin, dữ liệu, nghiên cứu liên quan để đánh giá và bảo đảm bảo vệ đúng mức giá trị của di tích.

Theo báo cáo tình hình công tác quản lý văn hóa thì hiện nay “100% các di tích được xếp hạng đều đã được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật DSVH. Trong hồ sơ xếp hạng di tích, việc khoanh vùng bảo vệ được thực hiện theo sơ đồ bản vẽ và có sự thống nhất cao của cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế để việc khoanh vùng bảo vệ di tích được đảm bảo như trong biên bản khoanh vùng tại hồ sơ, cần phải có sự chỉ đạo cụ thể của cơ quan quản lý di tích và các cấp ngành” [37, tr.4]. Ông Nguyễn Quang Hoà – Phó Trưởng phòng VH&TT huyện cho biết: *“Đối với các di tích xếp hạng, để có thể giải phóng mặt bằng theo sơ đồ quy hoạch tổng thể bảo vệ di tích cần có lượng kinh phí lớn. Người dân cần được đền bù thỏa đáng thì họ sẽ di chuyển ra khỏi vùng bảo vệ di tích. Trong tình hình kinh phí hiện nay, việc giải phóng đất đai vẫn còn gặp nhiều khó khăn”*. Ông Nguyễn Văn Tâm, 60 tuổi đang sống trong vùng quy hoạch di tích cũng chia sẻ quan điểm: *“Nếu gia đình chúng tôi được đền bù, hỗ trợ thỏa đáng chúng tôi sẽ chuyển đi để trả lại không gian di tích”*.

Cùng với việc lập quy hoạch, huyện Thiệu Hóa còn xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong việc bảo tồn phát huy giá trị DT LS-VH tại địa phương và được cụ thể hóa như: kế hoạch tổ chức nghiên cứu, khảo sát kiểm kê di tích, lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích; kế hoạch tổ chức khảo sát hiện trạng kỹ thuật di tích tiến tới lập dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích; kế hoạch tuyên truyền cho các di tích, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; kế hoạch làm việc với trường học để nhân rộng phong trào bảo tồn và phát huy giá trị DI LS-VH tại huyện Thiệu Hóa hiện nay.

### ***2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa***

Tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân pháp luật về DSVH nói chung và DT LS-VH nói riêng là một công việc có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác quản lý di tích. Chỉ có thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến người dân mới nắm vững được pháp luật, hiểu được nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc bảo tồn các DT LS-VH, hiểu được các giá trị của các di tích trong đời sống xã hội để từ đó họ có ý thức bảo vệ, gìn giữ phát huy chúng phục vụ cho sự phát triển mọi mặt của địa phương. Việc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị DT LS-VH ở huyện Thiệu Hóa được thực hiện theo các hình thức như sau:

UBND huyện Thiệu Hóa chỉ đạo cho UBND các xã mở nhiều cuộc vận động tuyên truyền sâu rộng tới các đông đảo quần chúng nhân dân, quán triệt pháp luật về bảo vệ DSVH đến các đoàn thể xã hội và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của họ về giá trị của các DT LS-VH. Từ đó, khơi dậy ý thức của người dân trong việc bảo vệ, giữ gìn các di tích tại địa phương mình.

UBND huyện xây dựng các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, những người có trách nhiệm trông nom, trụ trì di tích thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ di tích, đặc biệt là trong dịp đầu năm mới và

trong các dịp lễ hội. Chỉ đạo việc tuyên truyền các văn bản quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý di tích như: Luật Di sản Văn hóa, Pháp lệnh tôn giáo, tín ngưỡng, Quy chế lễ hội,... Phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của huyện để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật trong nhân dân.

*“UBND xã tích cực tuyên truyền pháp luật để bảo vệ DSVH với nhiều loại hình phong phú như thông qua hệ thống phát thanh của xã, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt, hội họp của các tổ chức đoàn thể nhân dân như hội Phụ nữ, hội Cựu Chiến Binh, Đoàn thanh niên, hội Nông dân. Những vấn đề bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích được đưa ra để người dân tìm hiểu, bàn bạc, thảo luận công khai. Những hình thức tuyên truyền này đã khơi dậy và thúc đẩy tinh thần tự nguyện tham gia bảo vệ gìn giữ DT LS-VH địa phương. Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ý thức bảo vệ DT LS-VH đạt hiệu quả, phòng VH&TT đã áp dụng các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan như pa-nô, áp-phích, băng-rôn,... tại các điểm DT LS-VH”* [37, tr.7].

Để đánh giá hiệu quả của hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, học viên đã tiến hành phỏng vấn sâu một số người dân sinh sống gần các di tích tại thị trấn Thiệu Hoá. Ông Đinh Văn Nam, 66 tuổi, cho biết: *“Hàng năm, đều tổ chức họp sinh hoạt xóm để tuyên truyền về quản lý di tích và lễ hội. Việc làm này rất thiết thực, giúp chúng tôi và đặc biệt là thế hệ trẻ nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong quản lý di tích. Mặt khác, còn giúp chúng tôi nâng cao hiểu biết về kiến thức pháp luật, thường xuyên cập nhật những hướng dẫn, văn bản mới của Nhà nước về công tác quản lý di tích”*. Theo ông Phạm Mạnh Giao, 45 tuổi, Trưởng BQL DT xã Tân Châu thì *“Việc tổ chức tập huấn hàng năm về quản lý di tích và lễ hội là rất cần thiết. Di tích là*



*DSVH không thể tái tạo được, vì vậy cần phải biết trân trọng và có nhiều cách để bảo tồn và phát huy di tích lâu dài”. Theo Ông Nguyễn Quang – Phó Trưởng phòng VH&TT huyện cho biết: “Phòng VH&TT huyện đã lập kế hoạch hoạt động cho từng năm, trong đó chú trọng vấn đề mở các lớp tập huấn về quản lý di tích và lễ hội. Thành phần tham dự tập huấn được mở rộng đến các đối tượng đang trực tiếp trông coi di tích như: các thành viên trong BQL DT, thủ từ, các sư trụ trì,....”*

Từ các hình thức tuyên truyền trực quan sinh động này, người dân đã có ý thức gìn giữ để phục vụ cho sự phát triển về kinh tế - xã hội của xã, huyện và tỉnh. Góp phần quảng bá hình ảnh, lịch sử, văn hóa địa phương đến với bạn bè cả nước. Hiện nay, ý thức của nhân dân đã có sự chuyển biến rõ rệt trong việc bảo vệ cảnh quan, có sự giám sát và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ DT LS-VH. Bên cạnh đó, người dân cũng đã tự nguyện tham gia các công tác quản lý cũng như vận động quyên góp kinh phí trùng tu tôn tạo, tu bổ di tích.

Tuy nhiên, do trình độ vẫn còn có nhiều giới hạn nên vẫn có nơi xảy ra trường hợp người dân tự ý tu bổ, tôn tạo di tích một cách chủ quan cá nhân gây ảnh hưởng đến cảnh quan di tích. Vì vậy, công tác tuyên truyền vẫn cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa về cả nội dung và hình thức để nhân dân hiểu vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ di tích.

### ***2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ nhằm gìn giữ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa***

#### ***2.2.3.1. Kiểm kê, xếp hạng di tích lịch sử- văn hóa***

Đây là công việc quan trọng để xác định giá trị của các DT LS-VH, phát hiện tư liệu nhằm xác định giá trị của di tích về mọi mặt: ý nghĩa vật chất – tinh thần, ý nghĩa lịch sử - văn hóa... Trên cơ sở đó, tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận, xếp hạng DT LS-VH là một công việc cần được thực hiện theo một quy trình khoa học và chặt chẽ.

#### + Công tác kiểm kê di tích

Dựa trên Luật DSVH, huyện Thiệu Hóa đã điều tra và lập danh sách kiểm kê di tích tại các xã, thị trấn thuộc huyện. Căn cứ danh mục di tích, phòng VH&TT tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo UBND xã rà soát những di tích đã được xếp hạng và những di tích cần nghiên cứu, khảo sát, xây dựng hồ sơ khoa học xét duyệt xếp hạng di tích. Việc khảo sát, điều tra, thu thập tư liệu được thực hiện cẩn thận, đo đạc diện tích, mô tả chi tiết các đặc điểm về mặt kiến trúc cũng như trang trí trên kiến trúc, xác định hiện trạng, khai thác các nguồn tư liệu có trong di tích như bài vị, văn bia, sắc phong, hoành phi, câu đối,... Từ nguồn tư liệu thu thập được cộng với những giá trị hiện hữu trong mỗi di tích, tiến hành việc phân loại, xác định đúng tên gọi phù hợp với nội dung, đặc điểm. Trên cơ sở đó, tiến hành hoạt động bảo vệ, sử dụng di tích một cách hiệu quả. Các di tích phân ra từng thời kỳ, từng loại khác nhau như đình, đền, chùa, miếu, ... Phòng VH&TT phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn đánh giá mức độ và giá trị của di tích, lập hồ sơ khoa học đề xuất xin xếp hạng di tích. Tuy nhiên, do đội ngũ cán bộ ít, kiêm nhiệm nhiều việc nên phòng VH&TT kết hợp cùng cán bộ văn hóa xã chỉ điều tra, khảo sát, hoàn thiện hồ sơ khoa học cho 1 – 2 di tích tiêu biểu.

#### + Công tác kiểm kê di vật trong di tích

Theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 18/2/2002 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học, phòng VH&TT huyện đã kiểm kê, lập danh mục các di vật, cổ vật tại các DT LS-VH trên địa bàn huyện. Việc kiểm kê di vật, cổ vật được tiến hành hàng năm. Cán bộ chuyên môn đã có những ghi chép, thống kê các di vật, cổ vật như văn bia, sắc phong, hoành phi, câu đối, tượng, bài vị, chuông khánh,... và các đồ thờ tự khác trong di tích. Các hiện vật đã được giám định về niên đại, xuất xứ, hiện trạng, ... Cùng

với đó, phòng VH&TT phối hợp với cán bộ văn hóa các xã kiểm tra rà soát các di vật, cổ vật tại các di tích đã được xếp hạng; bảo quản, sắp xếp khoa học tổng thể các hiện vật tại các di tích để tạo sự tôn nghiêm ngăn nắp và khoa học nhằm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Đây là công việc hết sức cần thiết nhằm tạo tính pháp lý và khoa học, làm cơ sở cho việc giữ gìn các di vật, cổ vật tại các di tích này.

#### + Công tác xếp hạng di tích

Việc xếp hạng di tích chính là đánh giá mức độ giá trị của các di tích, tạo ra cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích ở hiện tại cũng như trong tương lai. Hàng năm, phòng VH&TT đã đẩy mạnh công tác lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, phối hợp với bộ phận VH&TT các xã xây dựng hồ sơ khoa học pháp lý các di tích tiêu biểu, trình cấp có thẩm quyền, phê duyệt, xếp hạng.

Tính đến năm 2020 toàn huyện có khoảng 272 di tích, trong đó đã nghiên cứu xếp hạng được 40 di tích với 6 di tích cấp Quốc gia và 34 di tích cấp tỉnh. Năm 2019, đã tiến hành khảo sát, lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, xếp hạng 3 di tích đó là: Di tích đình làng Đồng Bào xã Minh Tâm – đây là di tích kiến trúc nghệ thuật, được trạm khắc hoa văn cầu kỳ, có giá trị về kiến trúc nghệ thuật, xây dựng năm 1936, kiến trúc 3 gian bằng gỗ lim, diện tích đất khuôn viên di tích là 8522; Di tích đình làng Đồng Minh, xã Minh Tâm là di tích kiến trúc nghệ thuật, được trạm khắc hoa văn cầu kỳ, có giá trị về kiến trúc nghệ thuật, xây dựng khách thành năm 1860, kiến trúc 3 gian, diện tích đất 960m<sup>2</sup> hiện là đất công cộng do ủy ban nhân dân xã quản lý và Đền thờ ông Lê Như Kỳ xã Thiệu Duy là di tích hiện còn lưu giữ 16 sắc phong và hơn 25 lệnh chỉ thời vua Cảnh Hưng; tên tuổi của ông đã được sử sách cấp quốc gia chép, lưu trữ và thờ phụng tại Quốc Tử Giám Hà Nội. Năm 2020, UBND huyện lập danh sách đề nghị Phòng Di sản

Văn hóa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban quản lý di tích và Danh Thắng tỉnh Thanh Hóa xem xét xếp hạng cho các di tích lịch sử văn hóa có tên sau: Di tích đền thờ Đức Thánh Y Diệu Huệ, làng Bái Giao xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa; Chùa Long Tự thôn 13 xã Thiệu Giao; Nhà thờ dòng họ Lê Việt thôn 11 xã Thiệu Giao; Đền thờ ông Cao Sơn, thôn 10 xã Thiệu Giao; Di tích đền Thánh Cả xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa; Di tích cách mạng hầm kháng chiến – Nơi làm việc của Đại tá Trịnh Tố Phan, nguyên chỉ huy trưởng Quân sự, Bộ chỉ huy tỉnh Thanh Hóa thời kỳ kháng chiến chống Mỹ xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa; Di tích lịch sử văn hóa Nghè Thượng làng Nhân Cao xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.

Ông Nguyễn Quang Hoà – Phó Trưởng phòng VH&TT huyện cho biết: “Việc lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích luôn đảm bảo được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của nhà nước, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích trước khi trình Bộ VH, TT & DL đều phải thông qua hội nghị 3 cấp (xã, huyện, tỉnh). Các di tích sau khi được xếp hạng đã được tập trung tôn tạo, sửa chữa như: di tích đình làng Thọ Sơn - xã Tân Châu, di tích nhà thờ tiến sĩ Nguyễn Quang Minh - thị trấn Vạn Hà, di tích chùa Hương Nghiêm - xã Thiệu Trung.

Bên cạnh các hoạt động như: kiểm kê, tư liệu hóa và lập hồ sơ xếp hạng di tích ...trong công tác quản lý DT LS-VH còn có hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích. Hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nghiên cứu các giá trị của di tích, từ đó tạo tiền đề cho các nhà quản lý DS LS-VH và quảng bá các di sản tới người dân. Trong thời gian vừa qua, hoạt động nghiên cứu khoa học chủ yếu tập trung vào các nội dung: Nghiên cứu biên soạn nội dung các tờ gấp giới thiệu di tích, nghiên cứu xây dựng hồ sơ di tích xin xếp hạng, trùng tu di tích.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khoa học trong tu bổ, tôn tạo các di tích, phòng VH&TT đã tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến của chuyên gia về

việc bảo tồn, phương pháp để đảm bảo các yếu tố gốc trong di tích. Đồng thời tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch phục vụ cho việc quản lý di tích trên địa bàn huyện, phục dựng lễ hội truyền thống.

#### 2.2.3.2. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử- văn hóa

Mục tiêu đầu tiên của công tác bảo tồn là duy trì tính xác thực và tính toàn vẹn của di tích. Công tác trùng tu tôn tạo các hạng mục công trình trong di tích cần phải tuân theo các nguyên tắc của công tác bảo tồn là bảo tồn tính nguyên gốc của di tích như: Nguyên gốc về thiết kế kỹ thuật, về chất liệu, về kỹ thuật tạo tác, nguyên gốc về chức năng sử dụng, nguyên gốc về cảnh quan thiên nhiên, về địa điểm tồn tại, đảm bảo hình dáng, kiến trúc ban đầu. Nhận thức và xác định vai trò quan trọng của công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích, hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo ngành VH&TT, Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã đã tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng tại các di tích để đảm bảo công tác đầu tư xuống cấp cho các di tích. Trên cơ sở thống nhất lên phương án đề nghị UBND huyện, UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí xuống cấp theo thứ tự ưu tiên.

Trong quá trình tiến hành các dự án tu bổ, tôn tạo, các đơn vị thi công dùng nhiều hình thức để giữ gìn các yếu tố nguyên gốc, vấn đề thay thế nguyên liệu mới vào di tích được hạn chế nhằm bảo đảm độ bền vững cho di tích. Phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn vận dụng các quy trình, kỹ thuật truyền thống trong việc tu bổ, tôn tạo di tích. Tu bổ, tôn tạo theo đúng kết cấu, kiến trúc, giá trị đặc thù của từng di tích. Mặc dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động, tu bổ, tôn tạo nhưng thực tế hiện nay một số di tích vẫn xuống cấp nghiêm trọng. Bởi lẽ các di tích đan xen với nhà ở, nơi sinh hoạt của nhân dân. Phần lớn các di tích chưa được xếp hạng ở trong tình trạng xuống cấp, không được đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo. Một số di tích

được tu sửa bằng nguồn kinh phí tự đóng góp của nhân dân nên có những hạn chế về hiểu biết và kiến thức chuyên môn, từ đó dẫn đến những biến đổi, thay đổi của di tích, mất đi cái gốc nguyên bản ban đầu. Cũng bởi do nguồn kinh phí nhân dân đóng góp chưa đủ nên việc tu bổ, tôn tạo không tuân theo những quy định bắt buộc trong việc tu bổ, tôn tạo. Nhiều trường hợp còn xảy ra việc sửa chữa tôn tạo di tích sai lệch phá vỡ cảnh quan, kết cấu kiến trúc, làm biến dạng và phá hỏng các yếu tố nguyên gốc trong di tích.

Hiện nay, kinh phí thực hiện các dự án tu bổ tôn tạo được huy động từ hai nguồn: Nguồn thứ nhất, từ ngân sách Nhà nước; nguồn thứ hai từ vốn XHH chiếm: 90%. Di tích được Nhà nước đầu tư ngân sách lớn nhất là di tích chùa Hương Nghiêm (thuộc di tích lịch sử văn hóa đền thờ Lê Văn Hưu) xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, di tích lịch sử văn hóa Nhà thờ Tiên sĩ Nguyễn Quang Minh, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, nhà thờ ông Hoàng Văn Cài (nơi diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ 2 năm 1936 xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa). Ước tính tổng số vốn huy động trong giai đoạn 2015 – 2020 đạt tới trên 100 tỷ đồng.

Qua những di tích đã được tu bổ, tôn tạo, có thể thấy Phòng VH&TT huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo có hiệu quả công tác tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp cho di tích tại địa phương. Về thái độ cộng đồng, những ý kiến phỏng vấn sâu cho thấy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo tồn di sản văn hóa của địa phương. Ông Nguyễn Văn Bình, 65 tuổi – Phó trưởng ban quản lý di tích đình Thọ Sơn cho biết: “Đình Thọ Sơn xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa được xây dựng từ năm Tự Đức thứ 22 (1869). Được Ủy ban nhân dân công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2010 gồm 5 gian, chất liệu gỗ lim, hoa văn trạm trổ tinh xảo. Đến nay, do công trình xây dựng đã lâu, nhiều cấu kiện đã bị mối mọt, hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự tồn vong của di tích. Xong đã được Nhà nước và các đơn vị cấp cho trên 500 triệu đồng để tu

bỏ tôn tạo dự án, đến nay đã hoàn thành, nhân dân trong làng rất phấn khởi”. Bà Nguyễn Thị Xoan, 45 tuổi, cán bộ VH&TT thị trấn Vạn Hà cho biết: “Năm 2014, đã đề xuất xin thực hiện dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Nhà thờ Tiên sĩ Nguyễn Quang Minh tại Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa. Do hiện trạng công trình đã bị hư hỏng, xuống cấp, cần tu bổ, tôn tạo đảm bảo giữ gìn, bảo quan được giá trị văn hóa, lịch sử của di tích, Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Hà đã đệ trình và được Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa chấp nhận với quy mô đầu tư là 305m<sup>2</sup> bao gồm cả nhà thờ và các công trình phụ trợ. Nhà thờ có chiều dài 7 m, chiều rộng 5m lòng nhà 3m, hiên rộng 2m. Về bước gian: Hai gian bên, mỗi gian rộng 2m, còn gian giữa 2,3m. Toàn bộ nhà có 14 cột, trong đó 4 cột quân sau cao 2,4m; 6 cột cái cao 3,2m, 4 cột hiên cao 2m, chu vi cột cái 0,72m, cột quân 0,60m, cột hiên 0,50. Tổng mức đầu tư ước tính tổng giá trị là 539.408.000đ. Đến nay công trình vẫn trong giai đoạn thực hiện xong việc quan tâm của chính quyền địa phương đã được nhân dân ủng hộ và đánh giá cao”. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Quang Hoá – Phó Trưởng phòng VH&TT huyện có chia sẻ: “Trong những năm qua, tuy kinh phí Nhà nước cấp cho việc tu bổ di tích chưa được nhiều, nhưng trên thực tế, kinh phí chưa đủ để ngăn chặn tình trạng xuống cấp của hệ thống di tích. Hơn nữa, việc tu bổ cũng mới chỉ bó hẹp trong các di tích trọng điểm, nhiều di tích xếp hạng cấp tỉnh cũng như cấp quốc gia chưa có kinh phí để tu bổ, tôn tạo nên các di tích đã và đang ngày càng xuống cấp. Hiện nay, nguồn vốn ngân sách nhà nước trong tu bổ, tôn tạo di tích còn hạn chế, do đó việc xã hội hóa cần được huy động từ cộng đồng, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn huyện. Như vậy, tiến trình bảo tồn DT LS-VH mới đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra”.

Hiện nay, khi các dự án tu bổ tôn tạo di tích đạt chất lượng tốt, cơ quan quản lý di tích và địa phương, đại diện cộng đồng nơi có di tích được tu bổ

phải cử đại diện để kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo trên địa bàn huyện. Nhìn chung, hầu hết các dự án tu bổ được thực hiện nghiêm túc, không sai lệch với thiết kế ban đầu, đảm bảo tốt các nguyên tắc trong bảo quản, tu bổ di tích, đặc biệt là nguyên tắc giữ gìn các yếu tố gốc. Cùng với việc chỉ đạo thực hiện các dự án tu bổ di tích, hàng năm, UBND huyện Thiệu Hóa mà trực tiếp là phòng VH&TT đã thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, khảo sát hiện trạng các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp trên địa bàn huyện. Sau quá trình kiểm tra, kết quả cho thấy:

*Thứ nhất*, hầu hết các di tích đều đã được tu bổ đảm bảo đúng quy trình, trình tự quy định;

*Thứ hai*, các dự án tu bổ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và lưu giữ đảm bảo;

*Thứ ba*, các yếu tố gốc của di tích đều được coi trọng và được bảo tồn;

*Thứ tư*, các công trình tu bổ đảm bảo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

*Thứ năm*, vấn đề bảo quản, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi làm ảnh hưởng đến sự an toàn của DSVH đã được cơ quan quản lý di tích của huyện Thiệu Hóa quan tâm.

Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn huyện còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục như sau:

*Một là*, giá nhân công, giá nguyên vật liệu xây dựng trên thị trường ngày một tăng cao, một số nguyên vật liệu sử dụng trong tu bổ, tôn tạo là vật liệu truyền thống, khó khai thác và giá cả rất cao. Mặt khác, kỹ thuật tu bổ, tôn tạo bị phụ thuộc vào một số đơn vị thi công chuyên sâu nhất định, do vậy, các nhà thầu thường gây khó dễ, ép giá đối với chủ đầu tư.

*Hai là*, phần lớn các di tích chưa được xếp hạng ở trong tình trạng xuống cấp, không được đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo nên bảo vệ, giữ gìn các



di tích được nhân dân, dòng họ tự tu sửa bằng kinh phí tự đóng góp. Vì vậy, việc tu bổ, tôn tạo di tích tùy thuộc vào khả năng hiểu biết và ý kiến chủ quan của người chịu trách nhiệm ở địa phương và nhân dân. Dẫn tới nhiều di tích trong quá trình tu bổ, tôn tạo đưa vật liệu mới vào thay thế kết cấu kiến trúc cũ.

*Ba là*, nguồn kinh phí nhân dân đóng góp không nhiều nên việc tu bổ, tôn tạo dừng ở mức độ có đến đâu sửa đến đấy, không tuân thủ theo những quy định bắt buộc trong việc tu bổ, tôn tạo, không tuân theo những quy định bắt buộc trong tu bổ, tôn tạo. Thậm chí, có trường hợp do thiếu hiểu biết về kiến thức chuyên môn nên việc sửa chữa dẫn đến sai lệch làm phá vỡ cảnh quan, kết cấu kiến trúc, làm biến dạng và phá hỏng các yếu tố nguyên gốc trong di tích.

Sau các đợt kiểm tra, phòng VH&TT huyện đã tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để các dự án sau thực hiện tốt hơn, đảm bảo những nguyên tắc trong tu bổ di tích, bảo tồn các yếu tố gốc của di tích. Đây là mục tiêu cần đạt tới của các cơ quan quản lý di tích hiện nay. Việc tu bổ di tích diễn ra ở cấp độ nào cũng cần phải tuân thủ những quy định của Nhà nước và những nguyên tắc khoa học cơ bản trong quá trình tôn tạo, tu bổ di tích để không làm biến dạng, làm mất những thành phần gốc và làm mất giá trị gốc của di tích vốn được xây dựng trong lịch sử.

### *2.2.3.3. Công tác phát huy giá trị di tích LS-VH trên địa bàn huyện Thiệu Hóa*

Trong mỗi DT LS-VH đều chứa đựng những giá trị tiềm ẩn, vấn đề đặt ra là cần đưa những giá trị đó vào đời sống của cộng đồng dân cư thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục tại mỗi di tích. Công tác tuyên truyền, giáo dục đã được đẩy mạnh thông qua công tác giáo dục truyền thống cho nhân dân, phụ huynh, học sinh nhằm xây dựng ý thức bảo vệ di sản.

Di tích Lịch sử - Văn hóa (DSVH) đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển bền vững của địa phương. Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng đã nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, do đó đã triển khai một loạt biện pháp nhằm thực hiện công tác này.

Một trong những biện pháp quan trọng là thực hiện tuyên truyền và giới thiệu về DSVH thông qua nhiều hoạt động như hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, sinh hoạt truyền thống của các đoàn thể, hội thi và hội diễn văn nghệ. Nhờ vào những hoạt động này, nhân dân đã được tiếp cận và hiểu rõ hơn về giá trị của các di sản văn hóa tại địa phương mình, từ đó tạo ra lòng tự hào và tình yêu quê hương.

Hơn nữa, hệ thống DSVH của huyện không chỉ có tác dụng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích mà còn phục vụ cho sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng của nhân dân. Trên các dịp lễ, tết, ngày rằm, mùng một, nhân dân địa phương thường đến lễ chùa, đình, đền để tham gia các nghi lễ tôn giáo. Điều đáng chú ý là tại những nơi này, không xảy ra các hiện tượng mê tín, dị đoan, buôn thần, bán thánh, mà thay vào đó là sự trang trọng và tôn nghiêm của các nghi lễ.

Bên cạnh đó, ngành văn hóa huyện Thiệu Hóa cũng đang tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống chính sách về di tích, đặc biệt là những quy định liên quan đến xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Ngoài ra, nhận thức về vai trò của du lịch trong trao đổi văn hóa đã ngày càng được nhấn mạnh. Du lịch không chỉ là một phương tiện để khám phá và trải nghiệm văn hóa mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên. Ngành văn hóa huyện đã tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự tương tác giữa những người chịu trách nhiệm về di sản và các doanh nghiệp du lịch. Điều này giúp doanh nghiệp và cá nhân hiểu rõ hơn về tầm quan trọng và tính mỏng manh dễ hỏng của các tổng thể di sản, suu

tập và văn hóa đang tồn tại, đồng thời đảm bảo một tương lai bền vững cho những di sản này.

Để thúc đẩy công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, các biện pháp tiếp theo đã được quyết định. Cụ thể, chính quyền địa phương và huyện xác định nhiệm vụ tăng cường vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Đồng thời, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác này trở thành một trọng tâm quan trọng. Đội ngũ quản lý, nhà nghiên cứu di tích, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ thuật viên, thợ nghề và nghệ nhân được đào tạo để đảm bảo chất lượng công tác bảo vệ di tích ở cơ sở.

Di tích Lịch sử - Văn hóa có vai trò to lớn đối với sự phát triển lành mạnh và bền vững của địa phương. Bảo vệ và phát huy giá trị của di tích là nền tảng và nguồn động lực cho sự phát triển, xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây là trách nhiệm không chỉ của mỗi cá nhân mà còn của cả cộng đồng. Cần có sự quan tâm và đầu tư từ phía chính quyền và các bên liên quan để đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của DSVH.

Để đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển di tích, cần thực hiện tuyên truyền và giới thiệu một cách hiệu quả hơn. Việc tăng tính hấp dẫn của di tích thông qua các hoạt động văn hóa tại đó và thu hút nhiều khách tham quan là một mục tiêu quan trọng. Cần tổ chức các sự kiện, lễ hội, triển lãm, diễn ra tại các di tích nhằm thu hút sự quan tâm của công chúng. Đồng thời, việc sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, trang web, ứng dụng di động cũng cần được tận dụng để lan tỏa thông tin về DSVH đến đông đảo người dân và du khách.

Ngoài ra, công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng đóng vai trò quan trọng. Việc đào tạo và nâng cao năng lực cho các đội ngũ quản lý, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, nghệ nhân là cần thiết để đảm bảo chất lượng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Các khóa đào tạo, chương

trình học, hội thảo và trao đổi kinh nghiệm cần được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các nhân viên liên quan đến DSVH.

Thêm vào đó, việc xây dựng chính sách ưu đãi về thuế và khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân đóng góp vào việc bảo tồn di tích cũng là một biện pháp hữu hiệu. Các quy định của Luật thuế có thể áp dụng để giảm thuế kinh doanh, thuế thu nhập cho những doanh nghiệp và cá nhân có những đóng góp trực tiếp vào việc tu bổ di tích, mua di vật và cổ vật hiến tặng. Điều này sẽ khuyến khích sự tham gia và đóng góp tích cực của cộng đồng và doanh nghiệp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của DSVH.

#### *2.2.3.4. Công tác huy động nguồn lực trong hoạt động bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hóa*

Nguồn lực cho việc bảo tồn di tích thường tập trung vào các nguồn lực: kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của nhân dân và nguồn thu từ các hoạt động phát huy giá trị di tích.

*Thứ nhất*, nguồn ngân sách nhà nước là kinh phí nhà nước cấp cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy DT LS-VH. Nguồn ngân sách này chủ yếu là ngân sách trực tiếp của UBND huyện Thiệu Hóa, ngoài ra còn có các nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia về chống xuống cấp di tích của Bộ VH, TT & DL và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh Thanh Hóa cho các di tích tiêu biểu.

*Thứ hai*, kinh phí từ phong trào XHH hoạt động bảo tu, tu bổ, tôn tạo di tích trong đó có kinh phí do người dân đóng góp, ngoài ra còn có thể huy động từ các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức phi Chính Phủ. Hình thức huy động được thực hiện từ các tổ chức, cá nhân như: nhân dân sinh sống tại chỗ, các cửa hàng buôn bán kinh doanh, thập khách tứ phương ... Hình thức ủng hộ của nhân dân cũng phong phú, ngoài việc công đức bằng tiền mặt còn có các hình thức quyên góp về vật liệu xây dựng, công đức đồ thờ tự. Mặc dù nguồn

kinh phí này không nhiều nhưng đây chính là nguồn lực tiềm năng, quan trọng cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích hiện nay và cần được khuyến khích thúc đẩy hơn nữa. Tuy nhiên, xã hội hoá công tác bảo tồn không có nghĩa là ai có tiền cũng có thể can thiệp vào di tích

Do chưa nhận thức đúng đắn về nguyên tắc khoa học bảo tồn di tích nên một bộ phận người dân địa phương và người phát tâm công đức đã đi lệch hướng, những hạng mục công trình đang xuống cấp cần được bảo tồn nhưng không được ưu tiên, nhân dân thường chú trọng công đức vào những di tích tôn giáo, tín ngưỡng hoặc những nơi dễ nhận thấy di tích xuống cấp. Nhiều khi di tích bị biến dạng hoặc bị giảm giá trị “gốc” là do được đầu tư tu bổ không bảo tồn được tính nguyên gốc.

Ông Nguyễn Văn Tiên, 53 tuổi, quản lý di tích nhà thờ tiên sĩ Nguyễn Quang Minh cho biết: *“Những năm qua, quan niệm này đã không còn tồn tại, các tầng lớp nhân dân trong xã, trong huyện đã đóng góp rất nhiều công sức, tiền của để giữ gìn, bảo vệ di tích, cổ vật. Không những thế, công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác vệ sinh môi trường cũng luôn được chú trọng”*.

Nội dung trình bày về nguồn thu và quản lý kinh phí liên quan đến việc phát huy giá trị di tích và công đức tại Huyện Thiệu Hóa đang được quản lý theo cách hiệu quả và minh bạch. Di tích lịch sử tại đây do UBND Huyện quản lý không thu phí từ khách tham quan, nhưng nguồn thu chủ yếu đến từ tiền công đức của nhân dân. Mặc dù số lượng kinh phí này không lớn và thường được sử dụng vào việc hương khói trong các ngày lễ, việc quản lý và sử dụng kinh phí cho mục tiêu bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản lịch sử văn hóa được thực hiện một cách minh bạch và công khai.

Nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp được thực hiện theo chế độ tài chính của Nhà nước, trong khi kinh phí từ nguồn thu xã hội hóa (do nhân dân đóng góp) được quản lý để bổ sung cho việc tôn tạo di tích. Thông tin về

giá trị công đức, danh sách đóng góp và công đức được niêm yết tại các di tích và công khai trên hệ thống loa phát thanh của các xã, nhằm đảm bảo sự theo dõi và giám sát của cộng đồng.

Việc quản lý và sử dụng nguồn thu từ công đức được thực hiện thông qua việc thành lập bộ phận quản lý tại UBND xã. Các hoạt động như thu, chi và báo cáo định kỳ về nguồn kinh phí này được tiến hành để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quá trình quản lý.

Mặc dù việc triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo di tích đôi khi còn đối mặt với sự chậm trễ, một số xã phải thu thêm kinh phí động để thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư. Tuy nhiên, tổng thể, quá trình quản lý và sử dụng kinh phí liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tại Huyện Thiệu Hóa được thực hiện theo quy trình rõ ràng và đảm bảo sự minh bạch, công khai, cũng như sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý và bảo tồn.

#### ***2.2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về di tích lịch sử - văn hóa***

Phòng Văn hoá thông tin Huyện Thiệu Hoá cùng với các cơ quan chức năng trong huyện như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phòng Nội vụ, Công an, Thanh tra xây dựng và UBND các xã đã tiến hành hợp tác để tổ chức kiểm tra công tác quản lý và bảo vệ di tích tại cơ sở. Các hoạt động này giúp phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh và giảm thiểu các vụ việc vi phạm trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa. Đồng thời, đã tăng cường các hoạt động vận động để nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của người dân trong việc tuân thủ quy định của Nhà nước về lĩnh vực này.

Đối với xử lý vi phạm liên quan đến Di tích Lịch sử Văn hóa (DSVH), UBND huyện Thiệu Hoá đã áp dụng khung xử phạt hành chính như sau:

Phạt tiền từ 500.000đ đến 2.000.000đ cho các hành vi gây ô nhiễm môi trường tại DSVH.

Phạt tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ cho các hành vi làm hỏng di tích nhưng không nghiêm trọng.

Phạt tiền từ 20.000.000đ đến 50.000.000đ cho các hành vi sau: gây thiệt hại nghiêm trọng tại DSVH; vi phạm trái phép DSVH với bất kỳ mục đích nào; xây dựng trái phép tại DSVH...

Tuy UBND huyện Thiệu Hoá đã nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ DSVH và xử lý các vi phạm ảnh hưởng đến DSVH, nhưng hiện nay do ý thức chấp hành của người dân và trách nhiệm của các cấp quản lý, không có các vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm bị phạt tiền. Thay vào đó, hình thức xử lý chủ yếu là cảnh cáo và nhắc nhở đối với các hộ gia đình và cá nhân vi phạm. Việc xử lý vi phạm này đóng góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc bảo vệ Di tích Lịch sử Văn hóa (DSVH). Đối với các tổ chức và cá nhân có hành vi sai phạm ảnh hưởng đến di tích, họ đã nhận thức được sự không đúng đắn và gây hại đến di tích. Do đó, số vụ việc vi phạm liên quan đến DSVH đã giảm trong thời gian gần đây.

#### ***2.2.5. Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên môn về quản lý di tích lịch sử - văn hóa***

Để đạt hiệu quả cao trong quản lý và tận dụng giá trị của Di tích Lịch sử Văn hóa (DSVH), công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên môn đã được chú trọng tại huyện Thiệu Hóa. Cán bộ Văn hóa thông tin của huyện đã, đang và sẽ tiếp tục nâng cao trình độ chuyên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH&TT). Hơn nữa, các cán bộ quản lý cấp xã cũng được trang bị kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ tại các khóa tập huấn do Sở VH, TT và DL hoặc Phòng VH&TT huyện Thiệu Hóa tổ chức.

Trong nhiều năm qua, UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị chức năng như Phòng VH&TT, Phòng Nội vụ, Trung tâm bồi dưỡng chính trị tổ chức các khóa tập huấn và bồi dưỡng với mục tiêu nâng cao kiến thức về quản lý Nhà nước về DSVH. Chương trình tập huấn bao gồm những nội dung

cơ bản như DSVH vật thể và phi vật thể, nội dung quản lý Nhà nước về DSVH, văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước về DSVH, và quản lý DSVH. Các khóa tập huấn được giảng dạy bởi các chuyên gia trong ngành và các chuyên viên quản lý Văn hóa. Đối tượng tham gia tập huấn bao gồm các cán bộ cơ sở như Chủ tịch, Phó chủ tịch xã, cán bộ VH&TT xã và các đồng chí xóm trưởng.

Ngoài ra, UBND huyện cũng luôn tạo điều kiện để trao đổi thông tin và hỗ trợ chuyên môn từ các cơ quan chuyên ngành Văn hóa thông tin như Cục Di sản văn hóa - Bộ VH, TT & DL, Sở VH, TT & DL tỉnh Thanh Hóa và Phòng VH&TT huyện Thiệu Hóa. Qua đó, UBND huyện thu được những kinh nghiệm từ các hoạt động đã triển khai và đề ra nhiệm vụ, mục tiêu và biện pháp cần thực hiện trong công tác quản lý.

Tuy đã có nhiều nỗ lực trong việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý di tích, nhưng do hạn chế về thời gian và nguồn lực tài chính, các khóa học vẫn chỉ giới hạn ở mức tập huấn hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ và thường diễn ra trong thời gian ngắn, chỉ tập trung vào một số khâu của công tác quản lý di tích. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo và cán bộ VH&TT xã thường trải qua sự biến động và thay đổi, có hạn chế về kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, dẫn đến hiệu quả quản lý ở cấp cơ sở chưa đạt được mức cao nhất.

### **2.3. Đánh giá công tác công tác quản lý di tích lịch sử- văn hóa huyện Thiệu Hóa gắn với phát triển du lịch**

#### ***2.3.1. Những ưu điểm***

Từ những năm đầu tái lập huyện, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện, các ban, ngành cấp tỉnh và sự hưởng ứng ủng hộ nhiệt tình của nhân dân trong huyện công tác quản lý DT LS-VH đã đạt được những ưu điểm cơ bản sau:



*Một là*, xây dựng quy chế làm việc của phòng VH&TT trình UBND huyện phê duyệt. Để phù hợp với đặc điểm tình hình mới, phòng VH&TT đã tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ nhân viên. Trong đó công tác bảo tồn, bảo tàng, quản lý DT LS-VH do một cán bộ phụ trách. Việc làm này đã tạo bước tiến, cơ sở khoa học cho quá trình làm việc và phối hợp có hiệu quả giữa các cấp sở, huyện, xã.

*Hai là*, phòng VT&TT huyện đã thường xuyên kiểm tra, theo dõi, tham mưu các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn – bảo tàng, các hoạt động quản lý đã chỉ đạo kịp thời, chất lượng và hiệu quả. Đóng góp kịp thời những ý kiến chính xác trong hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích. Lập các biểu thống kê các di tích trên địa bàn huyện với những thông tin cần thiết cho cơ quan quản lý di tích: Biểu thống kê các di tích và lễ hội trên địa bàn huyện; Biểu thống kê nguồn kinh phí cho tu bổ, tôn tạo di tích năm 2016 – 2020,... Có thể khẳng định riêng hoạt động quản lý chỉ đạo cho chương trình mục tiêu tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích là một ưu điểm nổi trội trong quản lý di tích tại huyện Thiệu Hóa trong những năm qua.

*Ba là*, phòng VH&TT huyện đã tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền pháp luật, Luật DSVH cho các cán bộ làm việc tại xã/ thị trấn và đại diện BQL DT, những người trông coi di tích,... Điều đó đã dẫn đến kết quả giảm bớt các vi phạm nguyên tắc tu bổ di tích và nâng cao vai trò của cộng đồng trong quản lý di tích. Việc tu bổ, tôn tạo, bảo vệ di tích, cổ vật trong di tích mang tính chất xã hội hóa cao đảm bảo tăng cường tính đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư.

*Bốn là*, tham mưu hướng dẫn triển khai nhiều dự án tu bổ, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa, trong đó đặc biệt chú trọng việc trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa gắn liền với các lễ hội như: Di tích đình - chùa Yên Lộ xã Thiệu Vũ, di tích chùa Thái Bình xã Thiệu Hợp, di tích chùa Hương Nghiêm xã Thiệu Trung, di tích đình – đền Đắc Châu, di tích đình Thọ Sơn xã

Tân Châu, di tích lịch sử cách mạng nhà thờ Họ Vương xã Thiệu Tiên, cụm di tích cách mạng xã Thiệu Toán đồng thời đã xuất bản được một số tập sách, tập thơ như: cuốn “Khảo sát văn hóa truyền thống huyện Thiệu Hóa”, “Dư địa chí huyện Thiệu Hóa”. Các dự án trên bước đầu đã phát huy hiệu quả về đời sống văn hóa – xã hội của các địa phương trong huyện và đang từng bước góp phần quan trọng nhằm phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc, giáo dục truyền thống yêu nước của các thế hệ mai sau.

*Năm là*, thường xuyên tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục Luật DSVH và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Huyện Thiệu Hóa đã tổ chức các Hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, một số lễ hội có giá trị văn hóa gắn với di tích đền, đình làng được bảo tồn và tổ chức định kỳ, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ biết trân trọng bản sắc văn hóa của địa phương, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

### ***2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân***

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác quản lý DT LS-VH ở huyện Thiệu Hóa so với yêu cầu thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

Một là, đội ngũ cán bộ chuyên môn quản lý di sản văn hóa cấp huyện, cấp xã ít, năng lực hạn chế. Nhiều xã, thị trấn cán bộ phụ trách không được đào tạo, hoặc chỉ được đào tạo bằng cách qua một vài lớp tập huấn, do đó không đủ năng lực, trình độ để hướng dẫn chuyên môn về nghiệp vụ di tích. Đặc biệt ở cấp xã, chưa có cán bộ chuyên trách đảm nhận và hầu như cũng không có chuyên môn, nghiệp vụ sâu về vấn đề bảo tồn, bảo tàng nên việc quản lý di tích ở xã gặp nhiều khó khăn. Mặc dù những người trông nom, trụ trì di tích có nhiều đóng góp trong công tác quản lý di tích, đặc biệt trong việc huy động kinh phí tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích nhưng họ mới chỉ thực hiện công việc ở mức độ đơn thuần, thuần túy là trông nom, dọn dẹp mà

thiếu những am hiểu về hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích. Do thiếu kiến thức về tu bổ nên đối với các di tích được trùng tu bằng nguồn vốn xã hội hóa thường có tâm lý thay thế nhiều cấu kiện mới, khiến cho nhiều di tích không giữ được yếu tố nguyên gốc.

Hai là, việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về QLDT chỉ ở mức độ tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn và liên quan đến một vài khâu trong công tác quản lý.

Ba là, công tác tu bổ, tôn tạo mới chỉ tập trung chủ yếu đến các di tích tiêu biểu, các di tích đã xếp hạng mà gần như không quan tâm đến các di tích chưa được xếp hạng mặc dù những di tích này cũng có giá trị về mặt lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và đang có nguy cơ xuống cấp. Một số di tích tu bổ, tôn tạo có sự đóng góp của nhân dân song nhận thức của cán bộ quản lý ở một số xã, thị trấn đối với Luật Di sản văn hóa và các văn bản dưới luật còn hạn chế, một số nơi tự ý nhận cung tiến và làm mới các đồ thờ tự, tự ý coi nói, làm sai lệch, phá vỡ cảnh quan và thay đổi diện mạo di tích, các nguyên vật liệu sử dụng không đồng nhất với nguyên vật liệu gốc.

Bốn là, tình trạng thương mại hóa hoạt động tín ngưỡng dân gian truyền thống nhằm mục đích kinh tế đang có nguy cơ ngày một phát triển. Hoạt động tín ngưỡng hiện nay ở một số địa phương được tổ chức tràn lan, đây là sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của nhân dân. Thực tế nhiều phần nghi lễ trong hoạt động tín ngưỡng đã có hiện tượng bị pha trộn, biến dạng so với nghi lễ gốc, song do chưa có chế tài cụ thể, quy định cụ thể cho từng loại hình lễ hội nên đã xảy ra tình trạng một số nghi lễ hiện đại mang vào áp dụng cho những nghi lễ cổ truyền, điều này ít nhiều làm mai một, biến dạng và làm mất đi bản chất cốt lõi, hồn cốt văn hóa, ý nghĩa tâm linh tốt đẹp của tín ngưỡng dân gian truyền thống.

Năm là, việc tuyên truyền, phát huy giá trị của các DT LS-VH chưa được quan tâm đúng mức. Đa số người dân địa phương chỉ biết đến các di

tích gắn với tôn giáo tín ngưỡng mà cá nhân hoặc gia đình thờ cúng chứ chưa biết nhiều đến các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử nằm trong các DT LS-VH. Các di tích này gắn liền với sinh hoạt tinh thần hoặc có nơi cũng là nơi hội họp, bàn công việc chung của xã. Nguyên nhân trực tiếp khiến cho việc tuyên truyền các giá trị di tích, phổ biến các chủ trương, chính sách về quản lý di tích còn gặp khó khăn là do nhận thức của nhân dân về công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị DT LS-VH trên địa bàn huyện chưa được cao. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, diện mạo các vùng, miền có nhiều thay đổi lớn lao đã làm cho các giá trị văn hóa có nhiều thay đổi. Cuộc sống năng động làm cho con người mải mê với việc làm ăn kinh tế, nhất là đối với thế hệ trẻ ít quan tâm đến giá trị DSVH của địa phương nên việc bảo vệ, gìn giữ các giá trị DT LS-VH chưa quan tâm một cách đúng mức.

Sáu là, theo quy định, công tác thanh, kiểm tra các DT LS-VH đã được xếp hạng là thuộc thẩm quyền của thanh tra sở VH, TT & DL và có sự phối hợp của phòng VH&TT huyện, thành phố, thị trấn. Tuy nhiên, hiện nay công việc ở huyện còn chông chéo, kém hiệu quả, thiếu sự phân công, phối hợp giữa các cấp, các ngành,... dẫn tới hiệu quả còn thấp, nhiều thủ tục hành chính phiền hà, gây khó khăn trong việc thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo, phát triển các DT LS-VH. Việc thanh tra, kiểm tra những vi phạm về di tích có liên quan đến các ban, ngành của xã, huyện và tỉnh nhiều khi còn gặp khó khăn trong sự phối hợp, gây nên sự chậm trong việc giải quyết các sai phạm, ảnh hưởng không nhỏ đến các di tích. Công tác thanh tra, kiểm tra phần lớn chỉ tập trung vào việc phát hiện các vi phạm trong công tác quản lý các di tích như: xâm phạm không gian, đất của di tích, vi phạm hành chính trong quản lý nguồn đầu tư kinh phí, nguồn tiền công đức ... khi phát hiện hành vi vi phạm cũng mới chỉ có đề xuất các hình thức xử lý về mặt hành chính, khắc phục thiệt hại chứ chưa có các chế tài xử lý đủ mạnh, có sức răn đe và

phòng ngừa các vi phạm tiếp diễn. Vấn đề thanh tra, kiểm tra vi phạm về di tích chưa được tổ chức định kỳ, thường xuyên và nếu có cũng chỉ mang tính chất hình thức.

Bây là, mặc dù đã rất cố gắng, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau tác động làm cho công tác khảo sát, kiểm kê, bảo vệ, trùng tu và tôn tạo các di tích lịch sử- văn hóa ở huyện Thiệu Hóa chưa đạt hiệu quả cao. Hiện nay vẫn chưa có một bảng thống kê hoàn chỉnh về các di tích có trên địa bàn toàn huyện, còn nhiều di tích xuống cấp, bị hư hỏng nhưng vẫn chưa có kế hoạch trùng tu tôn tạo, những di tích đã được trùng tu tôn tạo còn mang tính chấp vá, chưa khôi phục được diện mạo xưa.

## Tiểu kết chương 2

Nhìn chung, từ khi Luật DSVH có hiệu lực thi hành, cùng với sự kết hợp của các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý chuyên ngành, công tác quản lý di tích của huyện Thiệu Hóa đã có những chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên nhiều phương diện. Đặc biệt, trong công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật của nhà nước về DT LS-VH, công tác tổ chức xây dựng dự án tu bổ, tôn tạo di tích, công tác vận động xã hội hóa, hoạt động quản lý di tích và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò và giá trị của di tích trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Các hình thức thu hút nguồn lực cho tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích ngày càng được mở rộng và nâng cao hiệu quả. Việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm, xử lý đơn thư khiếu nại được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền như: lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thiệu Hóa, chính quyền các xã, thị trấn. Sự nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành như: Sở VH, TT & DL tỉnh Thanh Hóa, chính quyền các xã, thị trấn. Sự nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành như: Sở VH, TT & DL tỉnh Thanh Hóa, phòng VH&TT huyện Thiệu Hóa, cán bộ VH&TT. Bên cạnh đó, vai trò của Ban quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hóa được nâng cao, cùng ý thức của các tầng lớp nhân dân cùng chung tay trong việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của các DT LS-VH trong đời sống cộng đồng cư dân nơi đây.

Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát thực tiễn về công tác quản lý DT LS-VH của huyện Thiệu Hóa vẫn còn bộc lộ một số những tồn tại cần khắc phục như: Tu bổ không theo đồ án thiết kế dẫn đến sai lệch và biến dạng di

tích; các hiện tượng xâm phạm trái phép vào vùng bảo vệ di tích; việc khoanh vùng cấm mốc chỉ giới cho di tích vẫn chưa được thực hiện triệt để; việc gắn biển cho các Di tích cách mạng kháng chiến chưa được triển khai nhanh chóng. Điều đó đã dẫn đến các di tích chưa được quảng bá và chỉ dẫn một cách cụ thể, những hình ảnh về các di tích tiêu biểu chưa được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### Chương 3

## PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN THIỆU HÓA

### 3.1. Định hướng quản lý di tích lịch sử- văn hóa gắn với phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa

#### 3.1.1. Định hướng chung

Công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa (DTLS-VH) gắn với phát triển du lịch ở huyện Thiệu Hóa là một quá trình phức tạp và đầy thách thức, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hóa trong bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội và du lịch của địa phương. Việc thực hiện công tác quản lý này đòi hỏi sự kết hợp giữa bảo tồn di tích và phát triển du lịch bền vững, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ di tích trước các tác động tiêu cực của phát triển.

Bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH: Mục tiêu chính của công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa tại huyện Thiệu Hóa là bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, đặc biệt là giá trị kinh tế. Tuy nhiên, việc bảo tồn giá trị kinh tế không được thực hiện bằng cách làm sai lệch lịch sử hình thành của di tích. Phải đảm bảo tính trung thực của lịch sử và không làm thay đổi các đặc điểm vốn có của di tích. Bảo tồn phải được thực hiện sao cho các yếu tố cấu thành di tích không bị biến đổi, đảm bảo tính nguyên gốc của di tích.

Khai thác DTLS-VH và phát triển bền vững: Cách tiếp cận trong khai thác DTLS-VH là tập trung vào việc phát huy giá trị tổng hợp cả văn hóa vật thể và phi vật thể của di tích trong phát triển sinh kế của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Điều này yêu cầu sự hợp tác chặt chẽ giữa các ngành như Văn hóa, Du lịch, Giao thông và Xây dựng. Quy hoạch tổng thể phải đặt lên hàng đầu yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH,



tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện bằng các kế hoạch cụ thể liên quan đến du lịch và các ngành khác.

Tạo mối quan hệ hài hoà giữa phát triển KTXH và bảo vệ DTLS-VH: Công tác quản lý cần tạo ra mối quan hệ cân đối và hài hoà giữa việc phát triển kinh tế và bảo vệ di tích lịch sử văn hóa. Việc ngăn chặn lấn chiếm đất đai và xây dựng các công trình không phù hợp trong các khu vực bảo vệ DTLS-VH là một phần quan trọng của công tác này.

Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước và hợp tác phát triển bền vững: Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH. Để thực hiện công tác này, cần huy động tối đa nguồn lực trong và ngoài nước, nâng cao nhận thức và sự tham gia đóng góp của toàn xã hội. Cách tiếp cận "Đồng quản lý" và việc kết nối các bên liên quan và cộng đồng di sản có thể giúp đảm bảo sự tham gia của các phía liên quan và đảm bảo bền vững cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH.

Hợp tác phát triển bền vững trong bảo tồn di tích: Việc hợp tác giữa doanh nghiệp lữ hành và các đơn vị quản lý di tích trong hoạt động du lịch cần được xây dựng dựa trên mối quan hệ hợp tác chặt chẽ. Nội dung của hoạt động du lịch phải tôn vinh và phát huy giá trị của di tích, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán của du khách. Cần thiết phải tổ chức các hoạt động du lịch đặc thù như hội nghị, tiệc chiêu đãi, lễ dâng hương tưởng niệm, và các chương trình trải nghiệm phù hợp để giữ vững giá trị của DTLS-VH.

### ***3.1.2. Mục tiêu cụ thể***

- Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hoá, danh lam thắng cảnh, truyền thống lịch sử, văn hoá, con người Thọ Xuân, phân đầu xây dựng Thọ Xuân trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh
- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, có uy tín, tính cạnh tranh cao góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá và các giá trị truyền

thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ thiên nhiên và môi trường, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Huy động tối đa nguồn lực phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hoá, các điểm du lịch

- Phân đấu đến năm 2025, đạt các chỉ tiêu cụ thể sau:

- + Về du lịch: Đón trên 428.000 lượt khách du lịch, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8%/năm, trong đó có 28.000 lượt khách quốc tế; Tổng thu từ khách du lịch đạt 100 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 23,4%/năm; phục vụ 63.240 ngày khách; giải quyết việc làm cho khoảng 1.080 lao động, có 40 cơ sở lưu trú với khoảng 400 phòng, trong đó có 200 phòng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 1-3 sao

- + Về quản lý di tích, di sản văn hoá: Có 05 di tích được công nhận mới, 01 di sản văn hoá được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; 03 di tích được quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị, 01 di tích được lập đề án nghiên cứu phục hồi; 14 di tích được trùng tu, tôn tạo, 05 điểm di tích, điểm du lịch được hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn, 10 lễ hội tiêu biểu được hỗ trợ kinh phí phục dựng, bảo tồn

### **3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích LS-VH gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa**

Thiệu Hóa - vùng đất cổ, một địa danh nổi tiếng của xứ Thanh, là nơi giao thoa, hội tụ của thiên nhiên sông núi, gắn các giá trị văn hóa, lịch sử lâu đời của cư dân Việt Cổ thuộc nền văn hóa Đông Sơn. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, vùng “địa linh nhân kiệt” này đã sản sinh nhiều anh hùng, danh nhân văn hóa của dân tộc, trong đó phải kể đến Tể tướng Văn Hà Nguyễn Quán Nho, nhà sử học Lê Văn Hưu, danh tướng Đinh Lễ...

Trong bức tranh lịch sử đầy biến động, cùng sự phát triển không ngừng của đời sống vật chất và tinh thần của người dân, những công trình kiến trúc, các di tích lịch sử, văn hóa luôn là một phần trong di sản văn hóa do Nhân dân sáng tạo ra. Đó không chỉ là những “pho sử lộ thiên”, các công trình kiến trúc này còn hội tụ các giá trị văn hóa - nghệ thuật đặc sắc mang đậm đặc trưng của vùng đất.

Theo thống kê, toàn huyện có 44 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 6 di tích cấp Quốc gia, 38 di tích cấp tỉnh mang đậm giá trị của vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa, trong đó phải kể đến như: Đền thờ, lăng mộ Lê Văn Hưu, chùa Hương Nghiêm, hầm làm việc và chỉ huy của Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 1964 - 1972, đền Trà Đông (Thiệu Trung); đền thờ Nguyễn Quán Nho, Đình Lễ (Thị trấn Vạn Hà); di chỉ khảo cổ núi Đọ (Tân Châu); chùa Yên Lộ (Thiệu Vũ); chùa Vĩnh Phúc (Thiệu Nguyên); nhà ông Lê Công Thanh, Tô Đình Bảng, Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán (nơi diễn ra Hội nghị Tỉnh ủy quyết định Tổng khởi nghĩa năm 1945); nhà đồng chí Vương Xuân Cát, xã Thiệu Tiến (nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Thiệu Hóa ngày 10-7-1930)...

Với lợi thế, tiềm năng phát triển du lịch về nguồn gắn với các di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng kết nối các làng nghề truyền thống, HĐND huyện Thiệu Hóa đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-HĐND, ngày 20-12-2020 thông qua Quy hoạch xây dựng, phát triển du lịch huyện sau năm 2030 trở thành điểm trung chuyển, kết nối phát triển du lịch cho khu vực TP. Thanh Hóa, Sầm Sơn và cả khu vực miền núi phía Tây của tỉnh. Trong đó tập trung phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh, về nguồn, du lịch trải nghiệm, khám phá...

Với quan điểm phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương, phù hợp với phù hợp

với các định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2030. Mục tiêu là phát triển du lịch Thiệu Hóa mang bản sắc văn hóa riêng, điểm nhấn là các di tích văn hóa, tâm linh và làng nghề truyền thống, sinh thái, trải nghiệm..., xây dựng du lịch Thiệu Hóa trở thành điểm trung chuyển, dừng chân, kết nối phát triển du lịch với khu vực thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và khu vực miền núi phía Tây, đến 2030 trở thành một ngành kinh tế quan trọng của huyện.

Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch tại các khu vực địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững và khai thác hiệu quả tiềm năng của từng địa phương. Trong trường hợp của khu vực xã Thiệu Quang, xã Thiệu Hợp và xã Tân Châu, đề xuất hình thành cụm du lịch nghỉ dưỡng, tìm hiểu văn hóa, tâm linh, du lịch lịch sử - tiền sử, trải nghiệm làng nghề, du lịch sinh thái sông và điểm dừng chân. Đặc biệt, ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch khu vực xã Tân Châu, tập trung vào các sản phẩm nghỉ dưỡng phối hợp với khu du lịch Núi Đọ.

Tại khu vực xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Trung, đề xuất hình thành cụm du lịch làng nghề, du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp, du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử và là điểm dừng chân, trung chuyển. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho du khách có thể trải nghiệm các hoạt động làng nghề truyền thống, tham gia vào các hoạt động nông nghiệp sinh thái và tìm hiểu văn hóa đặc trưng của địa phương.

Ở khu vực xã Thiệu Toán, xã Thiệu Vũ và xã Thiệu Tiến, đề xuất hình thành cụm du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử cách mạng và du lịch về nguồn, với điểm kết nối là di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của

Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967 -1973). Điều này giúp du khách hiểu rõ hơn về quá trình cách mạng và có trải nghiệm gần gũi với nguồn gốc lịch sử của địa phương.

Để thực hiện mục tiêu này, UBND tỉnh giao UBND huyện Thiệu Hóa trách nhiệm chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong quá trình triển khai, cần tham mưu cho Huyện ủy và HĐND huyện ban hành các nghị quyết, chính sách phát triển du lịch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trong Đề án và ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Đồng thời, cần chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Sự phối hợp này đảm bảo tính chuyên môn, hiệu quả và tạo động lực cho quá trình xã hội hóa các hoạt động văn hóa, đồng thời tận dụng tối đa các nguồn lực có sẵn trong cộng đồng.

Để đẩy mạnh việc đầu tư kinh phí, vận động các tổ chức xã hội và đông đảo nhân dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, cần tạo môi trường thuận lợi và kích thích sự tham gia của các tổ chức và cá nhân. Điều này có thể thực hiện thông qua việc xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện ưu đãi và hỗ trợ về mặt tài chính, quy định rõ vai trò và lợi ích của các bên tham gia, cùng với việc xây dựng mạng lưới hợp tác và giao lưu giữa các tổ chức và cá nhân.

Ngoài ra, cần tăng cường công tác quảng bá và giới thiệu về di tích lịch sử - văn hoá, khuyến khích du khách và cộng đồng hiểu và trân trọng giá trị của di sản văn hoá. Việc phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đa dạng và chất lượng cũng là một yếu tố quan trọng để thu hút khách du lịch và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để phát huy hết tiềm năng, lợi thế, đồng thời mở ra cơ hội phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, trước hết huyện Thiệu Hóa cần có chiến lược cụ thể, với những bước đi phù hợp với điều kiện, thế mạnh vốn có của vùng. Trên cơ sở lập quy hoạch tổng thể và chi tiết các điểm, tuyến du lịch, xây dựng quảng bá các sản phẩm du lịch có thương hiệu; tăng cường công tác nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các điểm lưu trú, nghỉ dưỡng. Đặc biệt, cần chú trọng gắn kết, phát huy vai trò của người dân trong quá trình tham gia phát triển du lịch, để họ được hưởng lợi từ phát triển du lịch...

### ***3.2.1. Giải pháp về quy hoạch, cơ chế, chính sách***

Về việc Quy hoạch, cần thiết phải xây dựng một hướng dẫn lâu dài dựa trên việc điều chỉnh và sắp xếp các điểm di tích dựa trên không gian hiện tại. Đáp ứng các nhu cầu hiện tại, đặc biệt là trong việc phát triển các khu dịch vụ bổ sung, những điểm di tích, danh thắng cần được quy hoạch lại để hòa nhập các yếu tố mới phù hợp với khu vực không được tác động theo quy định pháp luật. Quy hoạch mới này sẽ hình thành dạng cụ thể cho từng điểm di tích, vùng di tích, bao gồm cả việc đảm bảo phân bố hệ thống giao thông, cơ sở dịch vụ du lịch như khách sạn, nhà hàng, bãi đỗ xe, cung cấp nước và điện, cũng như đảm bảo an toàn và an ninh.

Cần hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ di tích, đặc biệt trong góc độ quy hoạch. Điều này bao gồm việc xây dựng các quy hoạch linh hoạt để cân bằng giữa việc phát triển cơ sở hạ tầng vật chất để phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội và việc bảo tồn di tích. Có thể tập trung vào việc giữ nguyên không gian di sản nguyên vẹn hoặc phát triển theo hướng bền vững. Cần xây dựng các quy định cụ thể liên quan đến việc xây dựng và khai thác tại khu vực di tích và xung quanh nó, cũng như quy định chặt chẽ về việc tu tạo và tôn tạo di tích.

Sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan cũng cần được tăng cường, đặc biệt trong việc đánh giá và cấp phép các dự án liên quan đến xây dựng gần khu vực có di tích.

Trong việc quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích kết hợp với du lịch, mục tiêu chính là thúc đẩy phát triển cho cộng đồng địa phương, đồng thời đầu tư và thúc đẩy các dự án liên quan đến phát triển du lịch, bảo vệ di tích một cách bền vững. Quy hoạch cũng cần tập trung vào việc khuyến khích và hỗ trợ kinh tế cho các hoạt động duy trì nghề truyền thống và các hoạt động văn hóa bản địa liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho từng giai đoạn

Giải pháp kiện toàn tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích văn hóa (DSVH) của huyện Thiệu Hóa có thể được thực hiện thông qua các biện pháp sau:

Xây dựng kế hoạch phát triển di tích: Phòng VH & TT huyện Thiệu Hóa cần chủ động phối hợp với BQL DT các xã để tiến hành khảo sát thực địa và lập kế hoạch tu bổ, tôn tạo di tích trong 5 đến 10 năm tiếp theo. Kế hoạch cần phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đưa ra các biện pháp cụ thể để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

Xây dựng quy hoạch bảo tồn: Cần xây dựng quy hoạch để bảo tồn những di tích tiêu biểu và trọng điểm gắn với sự phát triển của huyện Thiệu Hóa. Quy hoạch này sẽ định rõ các biện pháp bảo tồn, tu bổ, và phát triển di tích văn hóa trong dài hạn.

Triển khai dự án bảo tồn di tích: Đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH của huyện Thiệu Hóa, có thể triển khai các dự án như phối hợp với các đơn vị chức năng từ Trung ương đến cấp Tỉnh để lập dự án quy hoạch tổng thể từ 1 đến 2 di tích. Cũng có thể đề xuất tham gia chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để nhận được sự hỗ trợ và đầu tư từ cấp trên.

Lập kế hoạch ngắn hạn: Quan trọng là xây dựng kế hoạch ngắn hạn cho từng năm và từng thời điểm, kết hợp với các sự kiện của tỉnh Thanh Hóa và đất nước. Kế hoạch này cần xác định di tích trọng điểm, mức độ xuống cấp và hư hỏng, và các hạng mục kiến trúc cần tu bổ tôn tạo, đồng thời đề ra mức kinh phí cụ thể để trình UBND huyện Thiệu Hóa và UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt và triển khai.

Đẩy nhanh tiến độ tu bổ và tôn tạo di tích: Cần tập trung thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ tu bổ và tôn tạo các di tích tiêu biểu theo đúng tiến độ đã đề ra trong kế hoạch. Điều này đòi hỏi sự quản lý chặt chẽ, phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị liên quan, và đảm bảo nguồn lực đủ để thực hiện các công việc tu bổ.

Hoàn thành quy hoạch tổng thể và phân cấp quản lý: Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, huyện Thiệu Hóa cần hoàn thành quy hoạch tổng thể về di tích LS-VH. Đồng thời, cần sớm ban hành nội dung phân cấp quản lý di tích giữa huyện và xã trên cơ sở phân cấp của tỉnh. Quy hoạch tổng thể và phân cấp quản lý sẽ tạo ra sự cân đối và hiệu quả trong quản lý và bảo tồn di tích văn hóa.

Công khai thủ tục và trình tự lập dự án: Cần công khai thủ tục, trình tự lập dự án tôn tạo di tích, cũng như quy trình thẩm định và phê duyệt của các dự án này. Điều này đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn lực cho bảo tồn di tích.

Tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý đáng chú ý trong giải pháp này là việc tạo ra cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý từ cấp Trung ương, tỉnh đến cấp huyện và xã. Điều này giúp tăng cường sự liên kết và phối hợp giữa các đơn vị để đạt được mục tiêu bảo tồn và phát triển di tích văn hóa hiệu quả. Ngoài ra, việc công khai thông tin và quy trình liên quan đến dự án tôn tạo di tích cũng tạo sự minh bạch và tham gia của cộng đồng, đồng thời đảm bảo sự đảm bảo trong việc sử dụng nguồn lực và thực hiện các hoạt động bảo tồn.



### Hoàn thiện các chính sách tài chính

Giải pháp Hoàn thiện các chính sách tài chính trong việc đầu tư và bảo tồn di tích văn hóa (DSVH) tại huyện Thiệu Hóa có thể được thực hiện thông qua các biện pháp sau:

**Xây dựng quy chế và chính sách tài chính:** Phòng VH & TT cần tham mưu giúp UBND huyện Thiệu Hóa xây dựng quy chế và chính sách tài chính trong việc đầu tư và tôn tạo di tích. Quy chế và chính sách này nên chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của người đầu tư, đồng thời xác định trách nhiệm của họ trong việc bảo tồn và phát triển DSVH.

**Tạo thuận lợi cho nguồn vốn đầu tư:** Quy chế và chính sách tài chính cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn vốn từ các cá nhân và tổ chức doanh nghiệp có khả năng tham gia vào việc đầu tư tôn tạo di tích. Điều này có thể bao gồm cung cấp các khoản tài trợ, ưu đãi thuế, hỗ trợ về thủ tục hành chính, và tạo môi trường đầu tư ổn định và minh bạch.

**Đặt rõ trách nhiệm và quyền hạn:** Quy chế và chính sách tài chính cần định rõ trách nhiệm và quyền hạn của người đầu tư trong việc bảo tồn DSVH. Điều này giúp đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và sự chịu trách nhiệm của các bên liên quan đối với công tác bảo tồn di tích.

**Tăng cường công tác quản lý:** Quy chế và chính sách tài chính cần tạo điều kiện để công tác quản lý di tích văn hóa dễ dàng hơn. Điều này có thể đạt được thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng, cải thiện quy trình thẩm định và phê duyệt dự án, và tăng cường cơ chế giám sát và kiểm tra.

Việc hoàn thiện các chính sách tài chính là một biện pháp quan trọng trong việc đảm bảo nguồn vốn và thu hút đầu tư cho việc bảo tồn và phát triển di tích văn hóa tại huyện Thiệu Hóa. Bằng cách tạo ra một môi trường thuận lợi và hỗ trợ cho các nhà đầu tư, chính sách tài chính có thể thúc đẩy quá trình tôn tạo và bảo tồn di tích văn hóa một cách hiệu quả.

Việc xây dựng quy chế và chính sách tài chính sẽ định rõ các quy định về quyền và trách nhiệm của người đầu tư. Điều này không chỉ giúp người đầu tư hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình, mà còn tạo điều kiện cho họ tham gia vào quá trình bảo tồn và phát triển di tích văn hóa một cách chủ động và có trách nhiệm.

Đồng thời, chính sách tài chính cũng cần cung cấp các ưu đãi và khuyến khích cho các nhà đầu tư, như hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế, và giảm bớt các rào cản về thủ tục hành chính. Điều này sẽ giúp thu hút các doanh nghiệp và cá nhân có khả năng tài chính và kỹ thuật tham gia vào việc đầu tư tôn tạo di tích.

Mục tiêu của chính sách tài chính là tạo ra nguồn lực kinh tế để thực hiện các hoạt động tu bổ, phục hồi và quản lý di tích văn hóa. Với việc huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư, huyện Thiệu Hóa sẽ có kinh phí để thực hiện các công việc tu bổ hàng năm. Đồng thời, việc đầu tư vào di tích văn hóa cũng mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương thông qua việc phát triển ngành du lịch và tạo ra cơ hội việc làm.

Quan trọng hơn, chính sách tài chính sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong việc bảo tồn di tích văn hóa. Với nguồn vốn đầu tư đủ mạnh, huyện Thiệu Hóa có thể thực hiện các hoạt động tôn tạo, tu bổ và bảo dưỡng di tích một cách thường xuyên và chính xác

### ***3.2.2. Giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch***

Thiệu Hoá, một vùng địa phương nổi tiếng với hoạt động du lịch sôi động, đã chứng kiến sự đổ vốn vào việc xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch. Các điểm đến du lịch trong tỉnh, cùng với những địa điểm có di tích quý giá, đều được trang bị hệ thống thông tin, truyền thông, cung cấp điện, nước, và hệ thống đường giao thông. Các dịch vụ về văn hóa, y tế, giáo dục, bảo tàng, sức khỏe và tài chính cũng được xây dựng để phục vụ cư dân địa phương và đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tham quan di tích.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại các điểm di tích vẫn còn hạn chế và chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu của cả cộng đồng dân cư lẫn du khách. Không chỉ gây khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của người dân, tình trạng này còn tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh các địa điểm di tích và hoạt động du lịch. Vì thế, cần sự quan tâm và đầu tư từ phía chính quyền tỉnh, huyện, thành phố để xây dựng các cơ sở hạ tầng du lịch di sản phù hợp với bản sắc di tích và văn hóa địa phương. Điều này sẽ giúp tiếp cận và khai thác du lịch một cách hiệu quả khi có nhu cầu.

Cần thúc đẩy việc hỗ trợ và đầu tư vào các giải pháp thân thiện với môi trường như sử dụng vật liệu bền vững và thiết kế mô hình lọc nước. Đồng thời, cần tập trung vào nông nghiệp sạch, thích ứng biến đổi khí hậu, và đảm bảo an ninh nguồn nước. Việc này sẽ giúp giảm thiểu tình trạng xâm nhập mặn, đảm bảo vệ sinh thực phẩm và an ninh điểm đến. Đầu tư một cách khôn ngoan và phát triển hợp lý các điểm du lịch di sản sẽ thúc đẩy phát triển mô hình du lịch trải nghiệm sinh thái và văn hóa dựa trên di tích tại Thiệu Hoá.

Cơ sở hạ tầng cần phải chú trọng gồm có

Hạ tầng giao thông: Xây dựng quy hoạch hệ thống giao thông để đến các điểm du lịch văn hoá và giao thông kết nối các điểm văn hoá của Huyện với nhau. Điều này sẽ tạo điều kiện cho Du khách thăm quan và khám phá.

Hệ thống cơ sở lưu trú và nhà hàng

Khu du lịch cần ưu tiên quy hoạch phát triển đối với các khu, điểm du lịch di sản với hệ thống cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, bán hàng lưu niệm đặc sản Thiệu Hoá, giá trị văn hoá của Thiệu Hoá; hệ thống các biển báo, chỉ dẫn; hệ thống nhà chờ, nhà nghỉ, khu vệ sinh, thùng rác công cộng, khu vực giữ xe... Ở khu vực khai thác tri thức bản địa, đời sống văn hóa bản địa, cần bổ sung các trung tâm vui chơi, giải trí, thể thao công cộng, đưa trò chơi dân gian vào các khu vực này để du khách có cơ hội, điều kiện tiếp xúc và trải nghiệm văn hóa bản địa xứ Thanh

### ***3.2.3. Giải pháp tổ chức các hoạt động nghiệp vụ quản lý di tích, trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích***

Quản lý và phát triển du lịch đang hướng tới việc tạo ra sản phẩm du lịch kết hợp nhiều loại tài nguyên, do đó, cần thiết phải có các giải pháp toàn diện liên quan đến việc bảo tồn và tận dụng giá trị của các di tích. Luận văn này tập trung vào tài nguyên cốt lõi của Thiệu Hoá, đó là di tích lịch sử - văn hóa, và cần đề xuất các giải pháp đồng nhất để bảo tồn và phát triển cả các yếu tố vật thể và phi vật thể của di tích, hướng đến mục tiêu kết nối với hoạt động du lịch. Để thực hiện điều này, cần có một tập hợp các biện pháp nhằm đảm bảo sự tồn tại của di tích lịch sử - văn hóa, bao gồm: bảo tồn trạng thái hiện tại, trùng tu và tái tạo vật thể của di tích; nhận diện, tài liệu hóa, nghiên cứu phục hồi, phục dựng và tái hiện các khía cạnh khác nhau của di tích; bảo tồn, tận dụng, củng cố và chuyển giao giá trị, đặc biệt là thông qua việc giáo dục chính thức và phi chính thức.

Quản lý du lịch liên quan đến việc nghiên cứu, xác định giá trị, kiểm kê, xếp hạng và bảo tồn cũng như tận dụng giá trị của các di tích. Di tích lịch sử - văn hóa ở Thiệu Hoá bao gồm nhiều loại như kiến trúc, di chỉ khảo cổ và các dạng phi vật thể. Có những di tích quy mô lớn và cũng có những di tích nhỏ hơn hoặc thậm chí chỉ là những dấu vết còn lại. Do đó, cần thiết phải thiết lập hồ sơ kiểm kê, nâng hạng và xếp hạng mới cùng với kế hoạch bảo tồn được cập nhật. Việc xây dựng hồ sơ khoa học về di tích lịch sử - văn hoá phải được thực hiện thông qua sự hợp tác với các địa phương khác để đưa đề xuất này tới các cơ quan có thẩm quyền. Việc xác định giá trị của các di sản phi vật thể có liên quan đến lịch sử và văn hóa, và có khả năng bảo tồn phục vụ cho cuộc sống hàng ngày trong khu vực di tích... cũng cần được đánh giá và áp dụng các biện pháp bảo tồn phù hợp. Các nghệ nhân, người cao tuổi, người hiểu về di tích cần phải đảm nhận vai trò chính thể, truyền dẫn và giới thiệu về di sản văn hóa của di tích.

Trong việc tận dụng tài nguyên văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam, cần phát triển vai trò của Trạm Ngân hàng dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể tại khu di tích. Điều này bao gồm việc kết nối và khai thác kho dữ liệu bằng hình hiện có, đồng thời tạo ra các sản phẩm mới phục vụ cho việc chiếu phim tư liệu, chủ yếu là những bộ phim liên quan đến di sản văn hóa của Thiệu Hoá, được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau. Sử dụng công nghệ du lịch thông minh để thiết kế các bản đồ, mô hình hấp dẫn và dễ hiểu, cùng với các sơ đồ và bản đồ du lịch di sản Thiệu Hoá có khả năng tương tác cao.

Xác định giá trị di tích thông qua việc kiểm kê di tích là một bước quan trọng để bảo vệ di tích, bằng cách xác định và mô tả các yếu tố cấu thành di tích. Quá trình kiểm kê phải được thực hiện với mục tiêu bảo vệ lâu dài, bao gồm cả việc đề xuất các biện pháp để bảo tồn kết hợp với việc phục hồi, duy trì và tận dụng giá trị của di tích trong cuộc sống hiện đại. Điều này cũng có thể được áp dụng cho nhiều yếu tố khác của di tích, bao gồm cả các khía cạnh phi vật thể như nghệ thuật truyền thống, âm nhạc, ẩm thực và nhiều khía cạnh khác.

Xếp hạng di tích giúp định rõ vị trí của di tích và cung cấp cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ. Đây dựa trên tầm quan trọng về lịch sử, thẩm mỹ, kiến trúc, cảnh quan hoặc sinh thái, tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Khi di tích được xếp hạng, nó sẽ được bảo vệ theo quy định luật pháp và không thể bị hủy hoại hoặc thay đổi mà không có sự chấp thuận đặc biệt. Quá trình xếp hạng di tích phải tuân thủ các nguyên tắc theo luật định.

#### ***3.2.4. Giải pháp khai thác, phát huy giá trị di tích, xây dựng sản phẩm du lịch***

Phát huy các giá trị DT LS-VH trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước là nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh. Đối với các di tích có giá trị về tổ chức hoạt động như lễ hội thì cần tổ chức, duy trì tổ các lễ hội, thu hút du khách tham dự, dưới hình thức du lịch sinh thái – tâm linh.

Đối với các danh thắng gắn với sinh hoạt văn hóa tâm linh cần đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng thu hút và phát triển hệ thống ngành du lịch trên địa bàn huyện. Tập trung quảng bá, kêu gọi thu hút đầu tư hoạt động du lịch, từng bước đưa du lịch trở thành một ngành chính. Ưu tiên đầu tư phát triển các tour du lịch trọng tâm. Từng bước quy hoạch, phát triển các tour di lịch sinh thái gắn với các hoạt động tâm linh.

Xây dựng hình ảnh tích cực: Để thu hút du khách, cần tạo dựng một hình ảnh tích cực về điểm đến trong lòng khách du lịch. Các tổ chức quản lý du lịch cần sử dụng chiến lược định vị và xây dựng thương hiệu để cải thiện hoặc thay đổi hình ảnh của điểm đến, tạo niềm tin và sự hứng thú cho du khách đến thăm.

Tăng cường tuyên truyền và quảng bá: Cần tăng cường việc thông tin về các di tích lịch sử văn hóa đến với du khách thông qua các phương tiện truyền thông. Đa dạng hóa các ấn phẩm, vật phẩm về hình ảnh và tài liệu, cung cấp thông tin trên các tập gấp, tờ rơi, sách, đĩa CD, DVD và thông qua mạng internet. Các thông điệp quảng bá cần dịch ra nhiều ngôn ngữ phổ biến như tiếng Anh, tiếng Nhật để tiếp cận khách du lịch quốc tế. Cần cung cấp thông tin liên tục, bổ sung dữ liệu điểm đến, lễ hội, phương tiện vận chuyển, lưu trú và tổ chức hội thảo chuyên đề về di tích để tăng cường quảng bá.

Phối hợp với các đối tác du lịch: Cần phát triển mối quan hệ hợp tác với các công ty du lịch, đại lý lữ hành để thông tin về điểm đến được truyền tải một cách hiệu quả. Quảng cáo và tuyên truyền thông qua các kênh trung gian này có thể kích thích, hấp dẫn và thuyết phục du khách. Đồng thời, cần xác định sản phẩm du lịch chính và các sản phẩm hỗ trợ để xây dựng trọng tâm hình ảnh du lịch của điểm đến.

Đầu tư vào cơ sở vật chất và nhân lực: Để nâng cao sức thuyết phục và trải nghiệm của du khách, cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch.

Đào tạo nhân lực: Đảm bảo nhân lực trong ngành du lịch có đủ kiến thức, kỹ năng và chuyên môn để phục vụ du khách một cách chuyên nghiệp. Cần tổ chức các khóa đào tạo và huấn luyện nhân viên du lịch, nhân viên lưu trú, nhân viên nhà hàng và các dịch vụ hỗ trợ du lịch khác để nâng cao chất lượng phục vụ.

Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa: Đảm bảo bảo tồn và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa để du khách có thể trải nghiệm và khám phá. Cần đầu tư vào việc bảo dưỡng, tu bổ và bảo vệ các di tích, đồng thời phát triển các chương trình giáo dục và thông tin để giới thiệu lịch sử và văn hóa địa phương cho du khách.

Phát triển du lịch bền vững: Trong quá trình phát triển du lịch, cần đảm bảo sự cân nhắc và tôn trọng văn hóa địa phương, môi trường và cộng đồng. Đặt sự bền vững và tạo thu nhập cho cộng đồng địa phương là ưu tiên, tránh tác động tiêu cực đến môi trường và văn hóa địa phương. Cần áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, quản lý lưu lượng du khách và thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của cộng đồng địa phương.

Tạo trải nghiệm du lịch độc đáo: Để thu hút du khách, cần tạo ra những trải nghiệm du lịch độc đáo và khác biệt. Cung cấp các chương trình tham quan, hoạt động tương tác với di tích và văn hóa địa phương, gắn kết du khách với người dân địa phương và tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ cho du khách.

Quản lý và giám sát: Để đảm bảo sự bền vững và hiệu quả của các giải pháp bảo tồn và phát triển, cần thiết lập hệ thống quản lý và giám sát.

### ***3.2.5. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

Về phần đào tạo, cần thực hiện việc cập nhật kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến quản lý di tích và ngành du lịch cho các cán bộ hiện có trong ngành. Đồng thời, cần mở các khóa đào tạo mới cho các chuyên gia

trong lĩnh vực đầu tư, tiếp thị, quảng bá, quản lý di tích kết hợp với các khu du lịch và khu vui chơi giải trí.

Việc liên kết và thống nhất trong việc quản lý di tích lân cận là điều cần thiết, đảm bảo vai trò của Thiệu Hoá trong phát triển du lịch. Hợp tác và trao đổi kinh nghiệm thông qua các hoạt động khảo sát, chuyển tham quan chuyên đề và tham gia hội nghị, hội thảo về quản lý di tích và du lịch cũng cần được tăng cường cả trong và ngoài nước.

Để thu hút và phát triển nguồn nhân lực, cần xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân tài. Điều này bao gồm việc đề xuất chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực giống một số các địa bàn khác như Sầm Sơn, Quảng Xương...

Trong việc liên quan đến nguồn nhân lực địa phương, cư dân địa phương chính là một nguồn lao động quan trọng và không thể thay thế trong ngành du lịch. Họ có vai trò chủ thể và đối tượng quan trọng trong việc tiếp đón du khách. Để khuyến khích sự tham gia tích cực từ cộng đồng, cần tổ chức các hoạt động truyền thông, giới thiệu lợi ích kinh doanh du lịch và các mô hình thành công. Đồng thời, việc tổ chức các khóa học, đào tạo về làm du lịch cũng như về bảo tồn tài nguyên và môi trường, và giáo dục ý thức bảo tồn di sản và giữ gìn giá trị văn hóa cũng là điều cần thiết.

Đối với hướng dẫn viên và người thuyết minh tại các điểm di tích, việc đảm bảo kiến thức và kỹ năng là một ưu tiên. Cần tổ chức các khóa đào tạo về ngoại ngữ, tin học, và áp dụng tiêu chuẩn nghề. Đối với hướng dẫn viên tại các điểm di tích, việc cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn cho du khách cũng cần được chú trọng. Tạo mạng lưới cộng tác viên du lịch từ cộng đồng để hỗ trợ việc tiếp đón du khách cũng là một giải pháp hiệu quả.

### ***3.2.6. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá***

Việc đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nhằm làm cho các cấp, các ngành, nhân dân hiểu biết và có ý thức trách nhiệm về bảo tồn, phát huy các



giá trị DSVH; xây dựng và phát hành cuốn địa chí tổng thể về di tích – danh thắng huyện Thiệu Hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh và tiềm năng du lịch của huyện. Đồng thời, nâng cao nhận thức trong cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về bảo vệ, phát huy giá trị của các di tích. Đề từ đó huy động sức mạnh tổng hợp, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân dân trong việc giữ gìn, tu bổ tôn tạo, chống xuống cấp di tích và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Tập trung sưu tầm tư liệu, xây dựng phóng sự, tin bài, video clip giới thiệu các bài hát, hình ảnh, con người, các di tích tiêu biểu trên mảnh đất Thiệu Hóa đến với du khách và bạn bè ngoài huyện. Kịp thời đăng tải nội dung giá trị các DT LS-VH trên bản tin Thiệu Hóa, trên Website của huyện và các phương tiện thông tin, báo chí. Chú trọng quảng bá tiềm năng du lịch gắn với sinh hoạt tâm linh đến với bạn bè và du khách với những địa danh như: cửa chùa Vòm, đền thờ và lăng mộ Nguyễn Quán Nho, đình làng Thanh Dương,... Quảng bá tuyên truyền các phương tiện thông tin đại chúng, kêu gọi con em quê hương đang công tác ở trong và ngoài huyện, các doanh nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và nhân dân đầu tư nguồn vốn, công đức bảo tồn chống xuống cấp các di tích; phát triển du lịch sinh thái gắn sinh hoạt văn hóa tâm linh trên địa bàn.

### ***3.2.7. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, đầu tư khai thác di tích LS-VH phục vụ du lịch***

Một giải pháp để đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dựa trên đoạn văn trên có thể được phân tích và mô tả như sau:

Tăng cường nhận thức và trách nhiệm: Việc đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý di tích giúp nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Khi nhận thức được tăng cường, người dân sẽ có tinh thần tự giác và ý thức bảo vệ di tích.

Huy động nguồn lực của cộng đồng: Xã hội hóa công tác quản lý di tích đề cao vai trò của người dân và huy động sức người, sức của trong việc tu bổ và tôn tạo di tích. Điều này có thể thể hiện qua việc kêu gọi đóng góp công sức, tiền bạc từ cộng đồng để tôn tạo di tích. Sự đóng góp này có thể là công việc tay chân, sự hỗ trợ vật chất, hoặc tham gia các hoạt động xây dựng và bảo vệ di tích.

Hợp tác với các chuyên gia và nhà khoa học: Xã hội hóa cần tận dụng kiến thức chuyên môn sâu của các chuyên gia và nhà khoa học trong lĩnh vực di sản. Sự đóng góp của họ sẽ giúp nâng cao chất lượng các dự án và công trình trùng tu tôn tạo di tích, đồng thời cải thiện quá trình quản lý di tích.

Tuyên truyền và giới thiệu di tích: Xã hội hóa công tác quản lý di tích cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giới thiệu di tích đến cộng đồng. Việc này không chỉ là trách nhiệm của các cấp chính quyền và Ban VH-TT xã, mà còn là trách nhiệm của toàn dân. Qua việc tuyên truyền, người dân sẽ nhận thấy tầm quan trọng của di sản văn hóa và được khuyến khích tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

Xã hội hóa việc hưởng thụ các giá trị văn hóa: Để thúc đẩy công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, cần đảm bảo rằng mọi người dân đều có cơ hội hưởng thụ các giá trị từ di tích. Điều này có thể đạt được thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện, triển lãm hoặc giới thiệu các sản phẩm, nghệ thuật và truyền thống văn hóa liên quan đến di tích. Điều này sẽ tạo ra sự quan tâm và tình yêu cho di tích từ phía cộng đồng và khách tham quan.

Tổng thể, giải pháp đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm xây dựng một cộng đồng nhận thức sâu sắc về giá trị di tích, có trách nhiệm bảo vệ và phát huy nó. Bằng cách kêu gọi sự tham gia của cả cộng đồng, những người dân có tinh thần tự giác và ý

thức, và sự hỗ trợ từ các chuyên gia và nhà khoa học, công tác bảo tồn và phát huy di tích sẽ được thực hiện hiệu quả hơn, góp phần tạo nên một môi trường sống văn minh, mang lại lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng và quốc gia.

Cần có cơ chế và chính sách thích đáng, phù hợp khuyến khích về mặt vật chất và tinh thần đối với các cá nhân, tổ chức khi đóng góp nguồn vốn vào tu bổ di tích. Đối với các tập thể, cá nhân tham gia đóng góp nhiều công đức vào tu bổ di tích sẽ được ghi danh tại sổ vàng danh dự ở địa phương hay đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng. Ngoài ra, UBND huyện Thiệu Hóa cần nâng mức ngân sách hỗ trợ tu bổ các di tích xuống cấp thường xuyên hàng năm để kích lệ chính quyền và nhân dân địa phương thực hiện tốt hơn nữa chủ trương XHH công tác quản lý di tích. Điều cần quan tâm là xã hội hóa công tác bảo tồn di tích, làm tốt công tác XHH sẽ góp phần ngăn chặn một phần sự xuống cấp của nhiều di tích trên địa bàn huyện.

Một nguyên nhân khiến cho các việc tu bổ di tích chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn, đó là việc chưa có chiến lược kêu gọi XHH sự đóng góp một cách linh hoạt, hầu hết đang có tư tưởng ỷ lại chờ ngân sách nhà nước đầu tư. Thực tiễn cho thấy khi vận động đóng góp nhận được sự hưởng ứng của con cháu xa quê và cả nhân dân sống trong khu vực. Kết thúc mỗi đợt tu bổ, dân làng lại có văn bia ghi lại ca ngợi ở di tích, nêu cao ý nghĩa của việc giữ gìn di tích, ghi nhận sự đóng góp của mọi người.

Mỗi địa hương cần chú trọng và phát huy mạnh mẽ vai trò của cán bộ có chuyên môn, nhất là mỗi khi tu sửa, bảo tồn chống xuống cấp di tích cần có sự hướng dẫn cụ thể để tránh sai lệch không đáng có. Sự phối hợp chỉ đạo này góp phần nâng cao chất lượng của việc tu bổ di tích.

### ***3.2.8. Thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng nhằm phát huy giá trị di tích LS-VH gắn với phát triển du lịch***

Đặc điểm và vai trò của công tác kiểm tra: Công tác kiểm tra không thể tách rời khỏi vai trò của quản lý và có hiệu lực quản lý. Nếu không có kiểm

tra, công tác quản lý sẽ bị buông lỏng và dẫn đến tình trạng chông chéo quy hoạch, xâm hại môi trường văn hóa và DSVH nói chung. Trách nhiệm của các ngành và cấp trong công tác quản lý di tích chưa được thực hiện đầy đủ theo Luật pháp quy định.

Củng cố, nâng cao trình độ và ý thức trách nhiệm của cán bộ đội kiểm tra liên ngành: Cần đầu tư vào đào tạo cán bộ chuyên môn để làm công tác thanh tra và kiểm tra tại địa phương. Phối hợp với thanh tra nhân dân, dân phòng các xã để thực hiện thanh tra và kiểm tra các di tích. Điều này sẽ giúp phát hiện sớm những sai phạm và có biện pháp xử lý kịp thời.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất: Cần tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các di tích lịch sử để phát hiện sớm những sai phạm. Điều này đòi hỏi có kế hoạch cụ thể về thanh tra, kiểm tra ngắn hạn và dài hạn tại cả di tích xếp hạng quốc gia và di tích chưa được xếp hạng.

Áp dụng biện pháp xử phạt thích đáng: Theo Nghị định 56/2006/NĐ-CP của Chính phủ, cần áp dụng các hình thức xử phạt thích đáng và đúng đối tượng đối với các vi phạm tại di tích. Điều này bao gồm xử lý các hành vi lấn chiếm, kinh doanh tại mặt trước di tích, phá hoại môi trường xung quanh di tích và các hành nghề mê tín dị đoan tại các di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. Việc áp dụng biện pháp xử phạt thích đáng sẽ tạo ra một sự răn đe, từ đó giúp ngăn chặn những hành vi vi phạm và bảo vệ môi trường văn hóa.

Bảo vệ và giữ gìn các hiện vật, đồ thờ trong các di tích: Quá trình bảo quản và giữ gìn các hiện vật, cấu kiện của công trình cũ sau khi được hạ giải rất quan trọng. Cần có sự chú trọng đặc biệt đối với việc bảo quản và bảo vệ các hiện vật, nhằm đảm bảo sự tồn tại và giá trị lịch sử của chúng.

Giải quyết triệt để và dứt điểm những sai phạm còn tồn tại: Cần đối phó mạnh mẽ và xử lý triệt để những trường hợp vi phạm vẫn còn tồn tại. Đồng thời, không để phát sinh những vi phạm mới. Điều này đòi hỏi sự quyết liệt và

kiên quyết trong xử lý các vi phạm, nhằm tạo ra một môi trường văn hóa trong sạch và bảo tồn cho DSVH.

Xây dựng mạng lưới cộng đồng và tăng cường vai trò của Ban Thanh tra nhân dân: Cần xây dựng mạng lưới cộng đồng để tăng cường vai trò của Ban Thanh tra nhân dân tại các xã trong việc thanh tra và kiểm tra các vi phạm về DSVH. Với sự hỗ trợ của cộng đồng, sẽ có sức mạnh giám sát và phát hiện các vi phạm xảy ra tại địa phương, từ đó thông báo và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý.

Tổng kết lại, việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa và DSVH là một giải pháp quan trọng để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích lịch sử và văn hóa. Để thực hiện được điều này, cần củng cố trình độ và ý thức trách nhiệm của cán bộ đội kiểm tra liên ngành, xây dựng kế hoạch cụ thể

### Tiểu kết chương 3

Từ những khảo sát, nghiên cứu thực tế về công tác quản lý di tích của huyện Thiệu Hóa cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được còn có những mặt hạn chế nhất định trong cơ cấu tổ chức, các khâu của công tác quản lý, hạn chế trong việc phân cấp quản lý, chất lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu, xu thế phát triển của xã hội.

Để giải quyết những hạn chế, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý DT LS-VH của huyện Thiệu Hóa, nhất thiết phải xây dựng những giải pháp thiết thực, hiệu quả mang tính tổng thể từ đề ra chính sách, kế hoạch cho tới tạo cơ chế hỗ trợ về kinh phí và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời cũng đưa ra những dự báo để định hướng giải pháp trong tương lai.

Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cũng cần kết hợp hài hòa giữa việc phát huy giá trị di tích với hoạt động phát triển kinh tế du lịch bền vững. Khai thác hiệu quả các giá trị DT LS-VH cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa trong thời gian tới.

Với những giải pháp mà luận văn đưa ra sẽ góp phần trong việc nâng cao hiệu quả quản lý DT LS-VH, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của di sản đối với cộng đồng và xã hội.

## KẾT LUẬN

Bảo tồn và phát huy các giá trị DT LS-VH ở huyện Thiệu Hóa nói riêng, trong phạm vi cả nước nói chung trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH nhằm hướng tới xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là một nhiệm vụ to lớn, đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, của nhân dân và toàn xã hội.

Trong thời gian qua, hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DT LS-VH của huyện Thiệu Hóa đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Huyện Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa là địa điểm có nhiều DT LS-VH tiêu biểu cho truyền thống văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Nhiều đình, chùa, đền, miếu, cũng như các di tích lịch sử văn hóa đã được bảo vệ, trùng tu, nhiều lễ hội văn hóa đã được bảo tồn và phục nguyên. Hoạt động bảo tồn và phát huy DT LS-VH đã được xã hội hóa một cách thành công, các giá trị văn hóa lịch sử vẫn tiếp tục được nghiên cứu, bảo vệ, khai thác, phát huy trong xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DT LS-VH tại huyện Thiệu Hóa vẫn còn tồn tại những hạn chế đòi hỏi các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng và xã hội cần quan tâm tìm cách giải quyết như: cách nhận thức và tiếp cận DT LS-VH chưa toàn diện, chưa đầy đủ; mô hình tổ chức quản lý DT LS-VH chưa hợp lý; hiện tượng vi phạm, xâm hại di tích còn diễn ra khá phổ biến; công tác thanh tra giám sát, kiểm tra của các cơ quan nhà nước còn kém hiệu quả; hiện tượng bảo tồn không nguyên dạng, phá vỡ giá trị DT LS-VH vẫn tồn tại, quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và đô thị hóa đang có xu hướng làm biến dạng văn hóa nông thôn; văn hóa lễ hội bị biến dạng mất gốc, lai căng, “thương mại hóa”; đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa còn kém hiệu quả; vai trò của các cơ quan chức năng trong vấn

đề xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DT LS-VH chưa thật sự nổi bật, còn có chỗ buông lỏng quản lý.

Để giải quyết thực trạng này, đòi hỏi mỗi cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng và toàn dân phải nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DT LS-VH, thật sự có những chuyển biến từ nhận thức đến hành vi xã hội, nhằm tham gia bảo tồn và phát huy DT LS-VH bằng các quan điểm biện chứng, khoa học, kế thừa có phê phán, bài trừ những hủ tục mê tín dị đoan, những tệ nạn xã hội, đồng thời phát huy những yếu tố tích cực của văn hóa cổ xưa, đảm bảo tăng trưởng kinh tế mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa, tránh được sự “đứt gãy” về mặt văn hóa truyền thống.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền và phát huy vai trò của tổ chức Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, phải làm cho nhân dân hiểu được tác dụng, ý nghĩa thiết thực của việc bảo tồn và phát huy DT LS-VH, phải xác định đúng đắn, hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đầu tư phát triển văn hoá. Cụ thể là khi xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội, nhất thiết phải xác định quy hoạch chiến lược về bảo tồn và phát huy DT LS-VH, coi trọng việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá đồng bộ hài hoà với đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở. Trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH cần phải vừa kế thừa, bảo tồn và phát huy DT LS-VH truyền thống, đồng thời lại vừa tiếp tục sáng tạo những giá trị văn hóa mới, hiện đại



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Ban chấp hành Trung ương (1998), *Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*
- [2]. Vương Duy Biên (2021), *Thanh Hoá kỷ thắng*, NXB Thanh Hoá.
- [3]. Vương Duy Biên (2021), *Thanh Hoá quan phong*, NXB Thanh Hoá.
- [4]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), *Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL ngày 03/02/2010 Về việc tăng cường công tác chỉ đạo quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích.*
- [5]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 Quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.*
- [6]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), *Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.*
- [7]. Bộ Văn hóa – Thông tin (2001), *Quyết định số 1706/QĐ-BVHTT ngày 24/7/2001 Quy hoạch tổng thể Bảo tồn và Phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020.*
- [8]. Bộ Văn hóa – Thông tin (2003), *Quyết định số 05/2003/QĐ- BVHTT ngày 06/02/2003 Ban hành Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.*
- [9]. Bộ Văn hóa – Thông tin (2004), *Quản lý nhà nước về di sản văn hóa và giáo dục truyền thống ở cơ sở*, Tài liệu học tập lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý ngành VH TT, Chuyên đề 11.
- [10]. Chính phủ (1957), *Nghị định số 519-TTg ngày 29/10/1957 Quy định thể lệ về bảo tồn cổ tích.*
- [11]. Chính phủ (2002), *Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 Hướng dẫn chi tiết Luật Di sản Văn hóa.*

- [12]. Chính phủ (2010), *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 06/11/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.*
- [13]. Chính phủ (2012), *Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/09/2012 Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh.*
- [14]. Lê Bá Chúc (1995), *Tể tướng Văn Hà*, NXB Thanh Hoá.
- [15]. Cục Di sản Văn hoá (2003), *Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, tr.17-18, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- [16]. Cao Đức Hải (2017), *Quản lý trong giai đoạn hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [17]. Hội đồng Nhà nước (1984), *Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN ngày 04/4/1984 Về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh.*
- [18]. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 4, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [19]. Hoàng Nam (2016), *Quản lý doanh nghiệp*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- [20]. Tạ Quang (2003), *Khảo sát văn hoá truyền thống Thiệu Hoá*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [21]. Quốc hội (2001), *Luật số 28/2001/QH10 ngày 29/06/2001 Di sản Văn hóa.*
- [22]. Quốc hội (2009), *Luật số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009 Sửa đổi bổ sung Luật Di sản Văn hóa.*
- [23]. Quốc hội (2016), *Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.*
- [24]. Quốc hội (2017), *Luật số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật Du lịch.*
- [25]. Phạm Tấn (2010), *Địa chí huyện Thiệu Hoá*, NXB Thanh Hoá.

- [26]. Nguyễn Thị Thục (2008), *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- [27]. Vũ Đình Tiến (2010), *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sỹ Văn hoá học, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.
- [28]. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá (2002), *Dur địa chí Thanh Hóa*, NXB Thanh Hoá.
- [29]. Đỗ Hoàng Toàn (2007), *Khoa học quản lý*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [30]. Hoàng Văn Toàn (2010), *Thiệu Hóa quê ta*, NXB Thanh Hoá.
- [31]. Hà Xuân Trường (1994), *Văn hoá, khái niệm và thực tiễn*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [32]. Nguyễn Văn Tú (2008), *Tổ chức và quản lý dịch vụ du lịch tại di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ Văn hoá học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [33]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2015), *Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 02/9/2015 Phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2030”*.
- [34]. Hoàng Vinh (1997), *Một số vấn đề bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [35]. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [36]. Huỳnh Khải Vinh (1999), *Phát triển văn hoá, phát triển con người*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [37]. UBND huyện Thiệu Hoá, *Đánh giá công tác bảo tồn DSVH gắn với phát triển kinh tế trong giai đoạn 2018 -2022 và kế hoạch trong thời gian tới*

**UBND TỈNH THANH HÓA                      BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA**

**Đỗ Ngọc Anh**

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ- VĂN HÓA TRÊN ĐỊA  
BÀN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA  
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**PHỤ LỤC  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

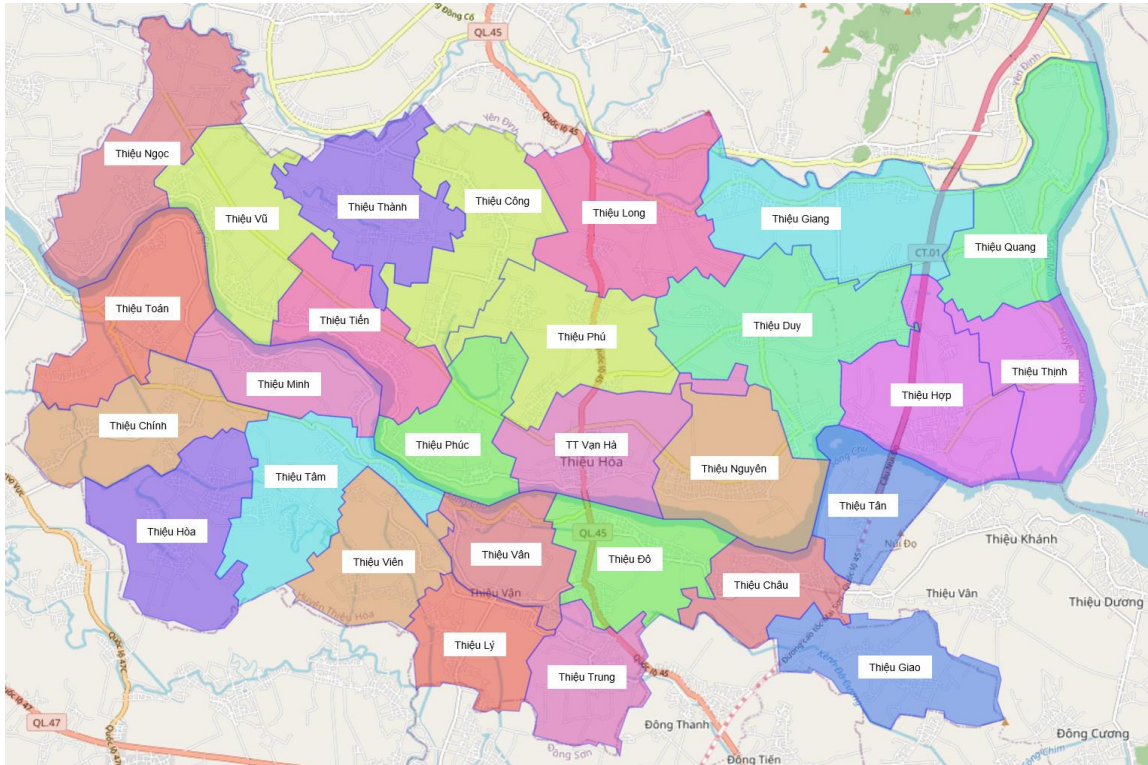
**THANH HÓA, 2023**

**MỤC LỤC PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: Bản đồ hành chính huyện Thiệu Hoá .....	109
Phụ lục 2: Phiếu phỏng vấn sâu cán bộ.....	110
Phụ lục 3: Phiếu phỏng vấn sâu người dân .....	111
Phụ lục 4: Danh sách những người được phỏng vấn .....	112
Phụ lục 5: Một số văn bản pháp lý liên quan .....	113
Phụ lục 6: Danh mục các di tích LS-VH, DT cách mạng được quy hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 .....	144
Phụ lục 7: Hình ảnh về hoạt động quản lý di tích lịch sử- văn hoá gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hoá.....	146

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Bản đồ hành chính huyện Thiệu Hóa



[Nguồn: <https://thieuhoa.gov.vn>]

## **Phụ lục 2: Phiếu phỏng vấn sâu cán bộ**

*(Đối với cán bộ đang công tác tại UBND huyện Thiệu Hóa)*

Kính chào Ông/Bà! Hiện nay tôi đang thực hiện nghiên cứu đề tài "Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá gắn với phát triển du lịch" tại Trường Đại học Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch Thanh Hóa. Tôi muốn tìm hiểu một số thông tin về hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa thông qua quan điểm của Ông/Bà.

Rất mong sự giúp đỡ của Ông/Bà.

Xin Ông (bà) vui lòng cho biết ý kiến của mình với những câu hỏi dưới đây.

### **THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Đơn vị công tác:

### **NỘI DUNG THAM KHẢO Ý KIẾN**

Câu 1: Ông (Bà) cho ý kiến đánh giá về công tác tổ chức bộ máy quản lý di tích tại huyện Thiệu Hoá hiện nay?

Câu 2: Ông (bà) cho ý kiến đánh giá về việc thực hiện các văn bản pháp luật quản lý nhà nước về di tích hiện nay tại huyện Thiệu Hoá?

Câu 3: Ông (bà) cho biết công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về di tích hiện nay có những hình thức nào? Theo đánh giá của ông (bà) công tác tuyên truyền phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích đã hiệu quả chưa?

Câu 4: Ông (bà) cho biết công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch hiện nay như thế nào?

Câu 5: Ông (bà) hãy đánh giá về công tác xã hội hóa trong việc tham gia quản lý di tích gắn với phát triển du lịch?

### **Phụ lục 3: Phiếu phỏng vấn sâu người dân**

*(Đối với người dân địa phương sinh sống trên địa bàn huyện Thiệu Hóa)*

Kính chào Ông/Bà! Hiện nay tôi đang thực hiện nghiên cứu đề tài "Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá gắn với phát triển du lịch" tại Trường Đại học Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch Thanh Hóa. Tôi muốn tìm hiểu một số thông tin về hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa thông qua quan điểm của của Ông/Bà.

Rất mong sự giúp đỡ của Ông/Bà.

Xin Ông (bà) vui lòng cho biết ý kiến của mình với những câu hỏi dưới đây.

#### **THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Đơn vị công tác:

#### **NỘI DUNG THAM KHẢO Ý KIẾN**

Câu 1: Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác tuyên truyền phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích?

Câu 2: Ông (bà) đánh giá như thế nào công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch tại các di tích huyện Thiệu Hoá hiện nay?

Câu 3: Ông (bà) hãy đánh giá về công tác xã hội hóa trong việc tham gia quản lý di tích gắn với phát triển du lịch huyện Thiệu Hoá hiện nay?

Câu 4: Ông (bà) đánh giá như thế nào về tình hình trật tự, vệ sinh môi trường và các hoạt động dịch vụ tại các khu di tích ở huyện Thiệu Hoá?

Câu 5: Ông (bà) có kiến nghị gì với ban quản lý các di tích huyện Thiệu Hoá?



**Phụ lục 4: Danh sách những người được phỏng vấn**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Địa chỉ</b>
1	Nguyễn Văn Phúc	Phó chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
2	Nguyễn Quang Hoà	Trưởng phòng VH- TT huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
3	Lê Văn Cường	Chuyên viên Phòng VH – TT huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
4	Nguyễn Hùng Cường	Chuyên viên Phòng VH – TT huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
5	Lê Ánh Liên	Chuyên viên Phòng VH – TT huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
6	Hoàng Đình Công	Chuyên viên Phòng VH – TT huyện Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
7	Nguyễn Đình Ước	Hội đồng gia tộc họ Nguyễn	Thị trấn Thiệu Hoá – Huyện Thiệu Hoá
8	Trần Minh Lam	Người dân	Xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá
9	Phạm Minh Cường	Người dân	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá
10	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Người dân	Xã Thiệu Giao, Huyện Thiệu Hoá
11	Trần Lê Phương	Người dân	Xã Thiệu Lý, Huyện Thiệu Hoá
12	Nguyễn Khánh Huyền	Người dân	Xã Thiệu Quang, Huyện Thiệu Hoá

**Phụ lục 5: Một số văn bản pháp lý liên quan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1679/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN THIỆU HÓA  
GIAI ĐOẠN 2022 - 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Bộ Chính trị: số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Quyết định số 623-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 492/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 1554/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 về ban hành Kế hoạch*

*hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1918/TTr-SVHTTDL ngày 09/5/2022 về việc phê duyệt Đề án Phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2030.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022 - 2030, với các nội dung chính như sau:

#### **I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương, khôi phục văn hóa làng nghề; bảo vệ môi trường, trật tự an ninh - xã hội; xây dựng nông thôn mới và gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2. Phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa phù hợp với các định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh Thanh Hóa, trong đó, du lịch tâm linh là trọng điểm, kết hợp với du lịch trải nghiệm làng nghề.

3. Phát triển du lịch trên 03 tài nguyên chính: (1) Du lịch về nguồn với những di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng; (2) Du lịch tâm linh, làng nghề, lễ hội truyền thống với hệ thống các đền, chùa, lễ hội, di sản phi vật thể, sản phẩm làng nghề truyền thống; (3) Du lịch trải nghiệm, sinh thái với các trang trại, nông trại, khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Phát triển du lịch trên cơ sở xác định các khâu đột phá để khắc phục những bất cập, hạn chế; trong đó, tập trung phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, tạo động lực cho phát triển du lịch huyện; đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển du lịch.

## II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

### 1. Mục tiêu chung

- Phát triển du lịch mang bản sắc văn hóa riêng, có điểm nhấn là các di tích văn hóa, tâm linh và làng nghề truyền thống; từ đó thu hút khách du lịch đến tham quan, kéo dài thời gian lưu trú tại địa phương.

- Phát triển du lịch Thiệu Hóa với các dòng sản phẩm chính theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch nghỉ dưỡng tại khu du lịch Núi Đọ; (2) Du lịch làng nghề; (3) Du lịch hệ thống du lịch sinh thái nông nghiệp; (4) Du lịch về nguồn; (5) Du lịch tâm linh; (6) Du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái...

- Xây dựng du lịch Thiệu Hóa trở thành điểm trung chuyển, dừng chân, kết nối phát triển du lịch với khu vực thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và khu vực miền núi phía Tây của tỉnh.

- Đến năm 2030, phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của huyện, tạo việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, hỗ trợ các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu về kinh tế

##### a) Về khách du lịch

- Đến năm 2025: Huyện Thiệu Hóa đón khoảng 92.650 lượt khách du lịch, trong đó có 90.600 lượt khách nội địa, 2.050 lượt khách quốc tế.

- Đến năm 2030: Huyện Thiệu Hóa đón 233.460 lượt khách du lịch, trong đó có 225.450 lượt khách du lịch nội địa, 8.010 lượt khách quốc tế.

##### b) Về tổng thu từ du lịch

- Đến năm 2025: Tổng thu từ khách du lịch đạt 81.000 triệu đồng, trong đó, tổng thu từ khách du lịch nội địa đạt 78.800 triệu đồng, khách quốc tế đạt 2.200 triệu đồng.

- Đến năm 2030: Tổng thu từ khách du lịch đạt 281.240 triệu đồng, trong đó, tổng thu từ khách du lịch nội địa đạt 270.200 triệu đồng, khách quốc tế đạt 11.040 triệu đồng.

triệu đồng. Doanh thu từ du lịch đóng góp 0,9% trong tỷ trọng phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

*c) Về số cơ sở lưu trú*

- Đến năm 2025: Huyện Thiệu Hóa có 31 cơ sở lưu trú với 265 phòng.

- Đến năm 2030: Huyện Thiệu Hóa có 50 cơ sở lưu trú với 450 phòng.

*d) Về điểm du lịch*

- Đến năm 2025, huyện Thiệu Hóa có khoảng 8 - 10 điểm du lịch.

- Đến năm 2030, huyện Thiệu Hóa có khoảng 11-15 điểm du lịch.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

**2.2. Mục tiêu về xã hội**

*a) Về lao động du lịch*

- Đến năm 2025: Toàn huyện có khoảng 1.410 lao động tham gia vào hoạt động du lịch, trong đó có 360 lao động trực tiếp.

- Đến năm 2030: Toàn huyện có khoảng 2.730 lao động tham gia vào hoạt động du lịch, trong đó có 680 lao động trực tiếp.

*b) Về văn hóa*

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương; duy trì và khôi phục, phát triển các làng thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống; tiếp tục giữ gìn, phát huy giá trị các điểm đến: Làng nghề đúc đồng Trà Đông, làng bánh đa làng Chòm và làng dệt nhiễu Hồng Đô.

**2.3. Mục tiêu về môi trường**

- Phát triển du lịch gắn với giữ gìn, đảm bảo cảnh quan môi trường, trong đó 100% nước thải và nước sinh hoạt của người dân được thu gom, xử lý theo đúng tiêu chuẩn, có hệ thống xử lý nước thải từ các khu công nghiệp, sinh hoạt của người dân.

- Đến năm 2030, 100% các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện có nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.

### III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

#### 1. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch

- **Khu vực 1:** Xã Thiệu Quang, xã Thiệu Hợp, xã Tân Châu: Cụm du lịch nghỉ dưỡng; tìm hiểu văn hóa, tâm linh; du lịch lịch sử - tiền sử; trải nghiệm làng nghề; du lịch sinh thái sông; điểm dừng chân.

- **Khu vực 2:** Xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Trung: Cụm du lịch làng nghề; du lịch sinh thái nông nghiệp; du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp; du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử; là điểm dừng chân, trung chuyển.

- **Khu vực 3:** Xã Thiệu Toán, xã Thiệu Vũ, xã Thiệu Tiến: Cụm du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử cách mạng; du lịch về nguồn; với điểm kết nối là Di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967-1973), xã Thiệu Viên.

#### 2. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch

##### 2.1. Đến năm 2025

Tập trung thu hút thị trường khách nội địa, mở rộng một số thị trường khách du lịch tiềm năng từ các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ; chú trọng thu hút nguồn khách lan tỏa từ khu du lịch Núi Đọ; từ các tuyến giao thông đường bộ quan trọng (Quốc lộ 45, cao tốc Bắc - Nam).

##### 2.2. Đến năm 2030

Xác định thị trường khách nội địa là thị trường trọng điểm, đa dạng hóa thêm thị trường, hướng đến thị trường khách du lịch tại các tỉnh miền Nam và Nam Trung bộ; nghiên cứu thu hút thị trường Đông Nam Á.

#### 3. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

##### 3.1. Giai đoạn 2022-2025

- Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch khu vực xã Tân Châu với các sản phẩm nghỉ dưỡng bên cạnh khu du lịch Núi Đọ là sản phẩm chính, kết hợp du lịch làng nghề nhằm thu hút và kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu của du khách; khu vực xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Trung với cụm sản phẩm văn hóa - làng nghề - nông nghiệp.

- Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch tâm linh tại các di tích đền, chùa với dòng sản phẩm du lịch tìm hiểu văn hóa, tâm linh và du lịch về nguồn.

- Đẩy mạnh xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp tại xã Thiệu Nguyên; chú trọng nghiên cứu các sản phẩm nông nghiệp mới tại khu vực nhằm đa dạng hóa trải nghiệm cho du khách.

- Xây dựng và triển khai dự án phát triển du lịch làng nghề gắn với phát triển sản phẩm OCOP tại làng nghề truyền thống đúc đồng Trà Đông; sản phẩm du lịch đồng quê, sinh thái nông nghiệp, các trang trại sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thông minh...).

- Hình thành các sản phẩm nghỉ dưỡng; sản phẩm du lịch sông du lịch tại các bãi bồi ven sông, kết hợp du lịch tâm linh; sản phẩm du lịch sinh thái hai bên bờ sông; điểm dừng chân ven quốc lộ, cao tốc.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch ven khu du lịch Núi Đọ.

- Phát triển các sản phẩm du lịch theo định hướng không gian phát triển tại khu vực xã Tân Châu và khu vực ven, dưới cao tốc Bắc - Nam; khu vực thị trấn Thiệu Hóa - xã Thiệu Trung; từ đó lan tỏa ra các điểm du lịch, di tích tại các khu vực lân cận.

### **3.2. Giai đoạn 2026-2030**

- Phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp ven sông Chu tại xã Thiệu Nguyên; chú trọng các sản phẩm du lịch cộng đồng và phát triển mô hình homestay tại các làng nghề; khôi phục, phát triển, giữ gìn văn hóa ở các làng nghề.

- Đẩy mạnh xây dựng, hình thành các điểm dừng chân, trung chuyển.

- Chú trọng hoàn thiện các bến thuyền để phát triển sản phẩm tuyến du lịch đường sông.

- Hoàn thiện việc tu bổ, sửa chữa các công trình đền, chùa trên địa bàn huyện; nâng cấp đầu tư hệ thống viễn thông, hệ thống chiếu sáng.

#### **4. Định hướng phát triển tuyến du lịch trọng điểm**

**4.1. Các tuyến du lịch liên kết nội huyện** (Thời gian trung bình: ½ - 1 ngày; loại hình vận chuyển: Đường bộ, đường sông)

- **Tuyến 1:** Thị trấn Thiệu Hóa - Đình và đền Đắc Châu (xã Tân Châu) - Làng nghề bánh đa làng Chòm (xã Tân Châu) - Núi Đọ (xã Tân Châu).

- **Tuyến 2:** Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (xã Thiệu Trung) - Đền thờ Lê Văn Hưu (xã Thiệu Trung) - Cụm trang trại Thiệu Nguyên (xã Thiệu Nguyên) - Khu du lịch nghỉ dưỡng Farmstay Thiệu Nguyên (xã Thiệu Nguyên).

- **Tuyến 3:** Thị trấn Thiệu Hóa - Làng nghề dệt nhiễu Hồng Đô (thị trấn Thiệu Hóa) - Đền thờ Lê Văn Hưu (xã Thiệu Trung) - Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (xã Thiệu Trung).

- **Tuyến 4:** Đình Yên Lộ (xã Thiệu Vũ) - Nhà thờ họ Vương (xã Thiệu Tiên) - Cụm di tích cách mạng Thiệu Toán (xã Thiệu Toán) - Hàm làm việc của Thường trực ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (xã Thiệu Trung).

- **Tuyến 5:** Ngã ba Giàng (núi giao sông Chu và sông Mã) - Chùa Thái Bình (xã Thiệu Hợp) - Cụm trang trại Thiệu Nguyên (xã Thiệu Nguyên) - Thị trấn Thiệu Hóa - chùa Yên Lộ (xã Thiệu Vũ).

- **Tuyến 6:** Ngã ba Giàng (núi giao sông Chu và sông Mã) - Cầu Thiệu Hóa (thị trấn Thiệu Hóa) - Du lịch làng nghề bánh đa xã Tân Châu.

- **Tuyến 7:** Tuyến đường sông Chu đi đến thành phố Thanh Hóa/ huyện Hoằng Hóa.

**4.2. Các tuyến du lịch liên kết nội tỉnh** (Thời gian trung bình: 1 - 2 ngày; loại hình vận chuyển: Đường bộ, đường sông).

- **Tuyến 1:** Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Di tích Núi Đọ (huyện Thiệu Hóa) - Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa) - Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (huyện Bá Thước và Quan Hoá).

- **Tuyến 2:** Thành phố Thanh Hóa - Đền thờ Lê Văn Hưu (huyện Thiệu Hóa) - Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa) - Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu (huyện Quan Hóa, huyện Mường Lát).



- **Tuyến 3:** Thành phố Thanh Hóa - Đền Trà Đông (huyện Thiệu Hóa) - Làng nghề dệt nhiễu Hồng Đô (huyện Thiệu Hóa) - Thị trấn Thiệu Hóa (huyện Thiệu Hóa) - Chùa Yên Lộ (huyện Thiệu Hóa) - Di tích lịch sử Lam Kinh (huyện Thọ Xuân).

- **Tuyến 4:** Thành phố Sầm Sơn - Làng nghề dệt nhiễu Hồng Đô (huyện Thiệu Hóa) - Thị trấn Thiệu Hóa (huyện Thiệu Hóa) - Chùa Yên Lộ (huyện Thiệu Hóa) - Di tích lịch sử Lam Kinh (huyện Thọ Xuân).

- **Tuyến 5,** Tuyến du lịch sông Chu: Huyện Thọ Xuân - Thị trấn Thiệu Hóa (huyện Thiệu Hóa) - Ngã ba Giàng giữa sông Chu và sông Mã (huyện Thiệu Hóa) - Huyện Hoằng Hóa.

- **Tuyến 6,** Tuyến du lịch sông Chu: Thành phố Thanh Hóa - Cầu Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa) - Thị trấn Thiệu Hóa (huyện Thiệu Hóa) - Huyện Thọ Xuân.

- **Tuyến 7:** Sông Mã (đoạn từ thành phố Sầm Sơn) - Thành phố Thanh Hóa - Cầu Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa) - Ngã Ba Giàng (huyện Thiệu Hóa) - Cầu Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa) - Thị trấn Lam Sơn (huyện Thọ Xuân).

- **Tuyến 8,** Tuyến du lịch dọc sông Mã: Thành phố Thanh Hóa - huyện Hoằng Hóa - huyện Thiệu Hóa - huyện Hà Trung.

- **Tuyến 9:** Thành Nhà Hồ (huyện Vĩnh Lộc) - Chùa Thái Bình (huyện Thiệu Hóa) - Lăng mộ Vua Lê Ý Tông (huyện Thiệu Hóa) - Cụm trang trại Thiệu Nguyên (huyện Thiệu Hóa) - Chùa Yên Lộ (huyện Thiệu Hóa) - Khu du lịch Lam Kinh (huyện Thọ Xuân).

- **Tuyến 10:** Suối cá Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy) - Đền Phó Cát (huyện Thạch Thành) - Làng dệt nhiễu Hồng Đô (huyện Thiệu Hóa) - Làng đúc đồng Trà Đông (huyện Thiệu Hóa) - Đền thờ Lê Văn Hưu (huyện Thiệu Hóa) - Thành phố Thanh Hóa.

- **Tuyến 11:** Lăng mộ vua Lê Ý Tông (huyện Thiệu Hóa) - Khu di tích lịch sử cách mạng nhà thờ họ Vương (huyện Thiệu Hóa) - Chùa Yên Lộ (huyện Thiệu Hóa) - Khu Thái miếu nhà Lê (Thọ Xuân).

- **Tuyến 12:** du lịch kết nối với khách đến Thanh Hóa bằng đường hàng không có lịch trình trung chuyển qua huyện Thiệu Hóa: Thành phố Hồ Chí Minh/

Đà Nẵng/ Khánh Hòa/ Cần Thơ/Gia Lai/Lâm Đồng... - Thọ Xuân - Thiệu Hóa - thành phố Thanh Hóa - thành phố Sầm Sơn/Ninh Bình/Hà Nội.

### **4.3. Các tuyến du lịch liên tỉnh**

- Thành phố Hà Nội - huyện Thiệu Hóa - thành phố Vinh: Hà Nội - Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung/ Đền thờ Lê Văn Hưu/ các địa điểm nghỉ dưỡng, trung chuyển, tại thị trấn/ các khu nghỉ dưỡng huyện Thiệu Hóa - thành phố Vinh.

- Thành phố Hà Nội - tỉnh Ninh Bình - huyện Thiệu Hóa: Thành phố Hà Nội - Danh thắng Tràng An/ Chùa Bái Đính/ Vườn Quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình) - Làng nghề đúc đồng Thiệu Trung/ Đền thờ Lê Văn Hưu / Cụm trang trại Thiệu Nguyên/ Khu du lịch nghỉ dưỡng Farmstay xã Thiệu Nguyên (huyện Thiệu Hóa).

- Tỉnh Sơn La - tỉnh Hòa Bình - huyện Thiệu Hóa.

- Huyện Thiệu Hóa - tỉnh Nghệ An - các tỉnh miền trung Tây Nguyên - Nam Bộ.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ và giải pháp về quy hoạch**

- Thực hiện lập các quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn huyện: Quy hoạch các dự án du lịch nghỉ dưỡng ven sông Chu, ven khu du lịch Núi Đọ; Quy hoạch dự án khu du lịch sinh thái nông nghiệp tại xã Thiệu Nguyên; Quy hoạch các dự án khu vực làng nghề Trà Đông (xã Thiệu Trung), làng nghề Hồng Đô (xã Thiệu Đô)...

- Hoàn thiện Quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trên địa bàn huyện, làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện trên các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng phục vụ du lịch.

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý quy hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng các công trình xây dựng tại các điểm du lịch trọng điểm của huyện: Đền thờ Lê Văn Hưu (xã Thiệu Trung), làng đúc đồng Trà Đông (xã Thiệu Trung), làng ươm tơ dệt nhiễu Hồng Đô (xã Thiệu Đô)...; đồng thời, đảm bảo Quy hoạch các điểm du lịch phù hợp với quy hoạch tổng thể, không phá vỡ cấu trúc của điểm du lịch.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật tới các điểm du lịch và các quy hoạch về hạ tầng đang triển khai.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển du lịch trên địa bàn vào các nội dung về quy hoạch ngành, lĩnh vực nhằm tháo gỡ những khó khăn về nguồn vốn ngân sách, đảm bảo chất lượng và tính khả thi của quy hoạch khu du lịch.

- Tăng cường công tác thu hút các doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án, quy hoạch liên quan đến du lịch tại huyện.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư**

### **2.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung**

- Thực hiện chiến lược đầu tư theo mức độ ưu tiên; khu vực ưu tiên và và theo từng phân kỳ giai đoạn cụ thể.

- Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch; có chế ưu đãi đầu tư phù hợp với từng dự án cụ thể, đảm bảo theo đúng các quy định theo pháp luật về đầu tư để thu hút nguồn lực xã hội hóa vào các dự án phát triển du lịch tại địa phương; trong đó ưu tiên xây dựng công viên khảo cổ ở Núi Đọ, công cuộc bảo tồn, tu sửa di tích lịch sử, văn hóa, các lễ hội...

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; tôn tạo, tu bổ đình, chùa, đền đã xuống cấp... ; đầu tư hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, các công trình phục vụ viễn thông và nhà vệ sinh, hệ thống xử lý rác và nước thải sinh hoạt; xây dựng các công trình hỗ trợ như: Bãi đỗ xe, nhà vệ sinh đạt chuẩn, xây dựng bến thuyền đi lại sông Chu.

- Xây dựng chương trình nghiên cứu và đánh giá thị trường định kỳ làm cơ sở cho các hoạt động quản lý, xúc tiến phát triển.

- Tập trung ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách và đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư các nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân và cộng đồng dân cư để thực hiện các dự án phát triển du lịch tại huyện theo khu vực và giai đoạn ưu tiên như sau:

(1) Giai đoạn 2022-2025: Tập trung ưu tiên đầu tư các dự án phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch tại xã Tân Châu và khu vực ven, dưới cao tốc Bắc - Nam; khu vực thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Trung, từ đó lan tỏa ra các điểm du lịch, di tích tại các khu vực lân cận.

(2) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất hoàn thiện các các dự án đầu tư phát triển du lịch tại địa phương; hoàn thiện các công trình tu bổ, tôn tạo di tích: Đền thờ Lê Văn Hưu (xã Thiệu Trung), di tích quốc gia Đền Trà Đông (xã Thiệu Trung)...; đầu tư khu du lịch Farmstay nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp tại xã Thiệu Nguyên.

### **2.1. Các nhiệm vụ cụ thể**

#### *a) Khu vực 1: Xã Thiệu Quang, xã Thiệu Hợp và xã Tân Châu*

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật du lịch: Hệ thống biệt thự, homestay ven sông Chu; nâng cấp hệ thống nước sạch phục vụ các hoạt động, dịch vụ du lịch trong làng nghề; nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, rác thải; xây dựng bến thuyền ven sông Chu, phía xã Tân Châu kết nối các điểm du lịch trong và ngoài huyện; xây dựng bãi đỗ xe tại các khu vực cắm trại ven sông, điểm dừng chân, cơ sở tâm linh; nâng cấp hệ thống 3G, 4G, lắp đặt các cột sóng Wifi free phục vụ khách du lịch tại nhà đón khách; lắp đặt bổ sung hệ thống các bảng, biển chỉ dẫn tại các điểm du lịch, làng nghề, cơ sở tâm linh; xây dựng nhà vệ sinh công cộng; lắp đặt thùng rác tại các điểm dừng chân, điểm cắm trại, trải nghiệm du lịch sinh thái ven sông.

- Khảo sát, lựa chọn các địa điểm phù hợp để xây dựng các điểm dừng chân khu vực cao tốc; liên kết với các làng nghề để bán các sản phẩm địa phương; lựa chọn các điểm phù hợp khu vực núi và ven sông có cảnh quan đẹp để phát triển mô hình cắm trại; xây dựng điểm dừng chân ngắm cảnh ngã ba Giàng.

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo, chỉnh trang các cơ sở đền, chùa: Chùa Đình - đền Đắc Châu; chùa Thái Bình; khôi phục, duy trì khai thác phát triển du lịch trò diễn dân gian Múa đèn xếp chữ và hát chèo trải làng Nhân Cao.

- Đầu tư duy trì và phát triển nghề truyền thống bánh đa làng Chòm: Khu nhà sinh hoạt, họp của thôn; khu nhà trưng bày các dụng cụ làm bánh và cung cấp dịch vụ trải nghiệm làm bánh đa cho du khách tham quan...; kết hợp làm khu trình chiếu thông tin về làng nghề; đầu tư quầy bán hàng bánh đa đặc sản địa phương; lập bảng thuyết minh làng nghề và bảng chỉ dẫn đến các điểm du lịch khách trong huyện.

*b) Khu vực 2: Xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Trung*

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất du lịch: Hệ thống các homestay tại các làng nghề truyền thống, các khách sạn từ 1 đến 3 sao tại thị trấn Thiệu Hóa; các tuyến đường kết nối nội khu, điểm du lịch; nâng cấp, xây dựng các tuyến đường đến khu di tích cách mạng, đền, chùa; đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch; nâng cấp hệ thống đường ống, công xử lý nước thải, khu tập kết, xử lý rác thải rắn. Xây bến thuyền phục vụ nhu cầu đi lại qua sông Chu và ven sông Chu để hình thành tuyến du lịch đường sông; các bãi đỗ xe ở bên ngoài các điểm du lịch; nâng cấp hệ thống 3G, 4G, phủ sóng Wifi free; đầu tư, hoàn thiện hệ thống bảng chỉ dẫn du lịch; xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại các điểm du lịch; đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 02 làng nghề: Làng nghề urom tơ, dệt nhiễu Hồng Đô và làng nghề đúc đồng Trà Đông; bố trí các thùng rác công cộng tại các điểm du lịch và tại vỉa hè, đường đi. Đầu tư hệ thống thuyền và áo phao phục vụ trải nghiệm tham quan, ngắm cảnh trên sông.

- Đầu tư phát triển nghề truyền thống làng nghề đúc đồng Trà Đông: Xây dựng nhà trưng bày tại làng nghề với các hạng mục: Khu trưng bày, bán dụng cụ làm đồ đồng, các sản phẩm trống đồng, tượng đồng...; khu chiếu phim về lịch sử làng nghề, quy trình làm đồ đồng...; khu trưng bày các sản phẩm tiêu biểu của làng nghề; xây dựng khu chợ (phố chợ) bày bán các sản phẩm làng nghề; hỗ trợ người dân hình thành các homestay, cung cấp dịch vụ cho du lịch trải nghiệm làng nghề và tham gia đúc đồng; hỗ trợ làng nghề nghiên cứu, đa dạng hóa các sản phẩm làm từ đồng; lập bảng thuyết minh làng nghề đúc đồng và bảng chỉ dẫn đến các điểm du lịch khách trong huyện.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng mô hình liên kết các trang trại, nông trại tại xã Thiệu Nguyên; khuyến khích các hộ dân, doanh nghiệp hình thành khu nông trại tập trung công nghệ cao, vừa trồng trọt, chăn nuôi, kết hợp cung cấp dịch vụ nghỉ dưỡng, trải nghiệm nông nghiệp Farmstay tại xã Thiệu Nguyên với các hệ thống biệt thự, nhà vườn, bungalow sinh thái; thiết kế cảnh quan, hệ thống cây xanh, ao, hồ nội khu Farmstay; bố trí khu đất, ao trải nghiệm nông nghiệp, khu nhà mua sắm sản phẩm nông nghiệp...

- Đầu tư khôi phục và phát triển làng nghề ươm tơ, dệt nhiễu Hồng Đô với các hạng mục nhà trưng bày và bán các sản phẩm lụa, tơ tằm địa phương; trưng bày tranh, ảnh, trình chiếu các video về làng nghề; hỗ trợ nâng cấp, cải tạo một số hộ gia đình trong làng nghề phát triển du lịch trải nghiệm; hỗ trợ các công cụ sản xuất cho người dân làng nghề.

- Đầu tư bảo tồn, trùng tu đền chùa, lăng mộ: Đền Trà Đông; lăng Mộ vua Lê Ý Tông; đền thờ và lăng mộ Lê Văn Hưu; đền thờ Trà Đông...

*c) Khu vực 3: Xã Thiệu Toán, xã Thiệu Vũ và xã Thiệu Tiến.*

- Đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường ống cung cấp nước sạch; nâng cấp hệ thống 3G, 4G; phủ sóng Wifi free; đầu tư hệ thống biển báo, chỉ dẫn, bảng thuyết minh tại các điểm di tích; hệ thống đèn chiếu tại các đền, chùa; quy hoạch bãi đỗ xe, đảm bảo an toàn, an ninh...

- Đầu tư tu bổ và tôn tạo, chỉnh trang cảnh quan khu vực Nhà thờ họ Vương; cụm di tích cách mạng Yên Lộ.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống xử lý rác thải, nước thải, thùng rác, nhà vệ sinh công cộng, khu tập kết xử lý rác thải rắn; lắp đặt các thùng rác công cộng trong các điểm du lịch và tại vỉa hè, đường đi.

- Hỗ trợ đầu tư các thuyền, áo phao cho người dân tham gia dịch vụ chở khách tham quan

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển sản phẩm và thị trường khách du lịch**

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch để kéo dài thời gian lưu trú của du khách; tập trung vào phân khúc chính thị trường khách nội địa; phát triển và mở rộng một số thị trường tiềm năng: Thị trường khách du lịch từ các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Ninh Bình...

- Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch gắn với đặc trưng về tự nhiên, văn hóa, sản xuất, hoạt động sinh kế của người dân địa phương; ứng dụng công nghệ số nhằm làm tăng chất lượng dịch vụ, sản phẩm, tạo thương hiệu du lịch của huyện; cụ thể:

Đến năm 2025: Trọng tâm là phát triển sản phẩm du lịch tâm linh tại các di tích đền, chùa với các hoạt động tìm hiểu văn hóa, tâm linh và du lịch về nguồn; ưu

tiên phát triển sản phẩm nghỉ dưỡng bên cạnh khu du lịch Núi Đọ, khu vực xã Tân Châu là sản phẩm chính, kết hợp du lịch làng nghề; phát triển sản phẩm văn hóa - làng nghề - nông nghiệp tại khu vực xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Trung, gắn với phát triển sản phẩm OCOP và hình thành các sản phẩm nông nghiệp mới nhằm đa dạng hóa trải nghiệm cho du khách.

Đến năm 2030: Phát triển sản phẩm nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp ven sông Chu tại xã Thiệu Nguyên; chú trọng các sản phẩm du lịch cộng đồng làng nghề, phát triển mô hình homestay gắn với khôi phục, phát triển, giữ gìn các giá trị văn hóa ở các làng nghề; đưa vào khai thác, phát triển sản phẩm tuyến du lịch đường sông.

#### **4. Nhiệm vụ và giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch**

- Chú trọng công tác xây dựng hình ảnh, thương hiệu của huyện để đưa ra các chiến lược, kế hoạch quảng bá du lịch phù hợp; lấy điểm đến, sản phẩm du lịch, thương hiệu du lịch làm đối tượng xúc tiến, quảng bá chuyên nghiệp.

- Triển khai, xây dựng đề án hệ thống thông minh, công nghệ cao với các thành phần cơ bản gồm: Cơ sở dữ liệu chung tích hợp vào hệ thống của tỉnh, bản đồ số về du lịch theo công nghệ GIS; nâng cấp, phát triển trang thông tin du lịch huyện Thiệu Hóa với 2 ngôn ngữ chính là tiếng Việt, tiếng Anh. Tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu du lịch huyện trên các nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng các kênh tiếp cận và phục vụ du khách. Lựa chọn một số doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm trong phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch để tư vấn, hỗ trợ, hướng tới mục tiêu chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

- Thiết kế, in ấn và phát hành các ấn phẩm, video clip quảng bá có chất lượng tốt, thông tin cập nhật về du lịch Thiệu Hóa phục vụ công tác xúc tiến tại các sự kiện du lịch trong tỉnh, trong nước và cung cấp thông tin cho khách du lịch.

- Chú trọng công tác nắm thông tin phản hồi của khách du lịch về chất lượng điểm đến, dịch vụ du lịch tại địa phương để có chiến lược, kế hoạch phát triển du lịch bền vững.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh, trong nước để quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch huyện Thiệu Hóa tại các hội thảo chuyên đề du lịch, tại trung tâm thông tin du lịch; phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành khảo sát, xây dựng các tour, tuyến nội huyện và kết nối du lịch huyện Thiệu Hóa với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình xây dựng các video clip, phim tài liệu, bài viết, đưa tin, phóng sự... giới thiệu về du lịch địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức để xây dựng trang web du lịch Thiệu Hóa và sử dụng hiệu quả các phương tiện quảng bá hiện đại như Facebook, Youtube, Instagram, Tiktok...

- Chú trọng định hướng và tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư vào công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua các hoạt động cung cấp dịch vụ và giao tiếp với khách du lịch.

#### **5. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch**

- Có cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực du lịch; tạo điều kiện thuận lợi về điều kiện công tác, môi trường làm việc cho nhân lực có trình độ và tính chuyên nghiệp cao.

- Ưu tiên bố trí kinh phí và tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các cơ quan liên quan để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cho nguồn nhân lực du lịch nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về công nghệ, kỹ năng nghề trong lĩnh vực du lịch.

- Tạo điều kiện cho cán bộ du lịch tham dự các hội thảo du lịch được tổ chức trong nước và quốc tế, nhằm nâng cao nhận thức về du lịch, bảo đảm thực hiện đúng các quan điểm phát triển du lịch mang lại những giá trị tinh thần tiên bộ cho xã hội, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động ngành du lịch; khuyến khích phát triển và ưu tiên kinh phí đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ; tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức và trang bị các kỹ năng kinh doanh, giao tiếp du lịch cho cộng đồng người dân tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn.



- Chú trọng công tác thu hút, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên có tay nghề, trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ tốt, làm việc chuyên nghiệp, theo chuẩn quốc tế; gắn với tăng cường bồi dưỡng văn hóa ứng xử, kỹ năng giao tiếp, nâng cao khả năng nắm bắt tâm lý khách du lịch cho hướng dẫn viên qua các lớp tập huấn, khóa đào tạo ngắn hạn.

- Có chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề du lịch trong huyện.

### **6. Nhiệm vụ và giải pháp về công tác quản lý nhà nước**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Xây dựng quy chế quản lý du lịch trên địa bàn huyện phù hợp với đặc điểm, khả năng của cộng đồng dân cư địa phương.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn đầu tư, bảo vệ tài nguyên môi trường; chú trọng thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát và cương quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động du lịch, thường xuyên tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả quản lý trong các hoạt động chấp thuận chủ trương, thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện.

- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm du lịch để đưa thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

- Tăng cường công tác quản lý các tuyến vận tải hành khách phục vụ du lịch; quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các phương tiện vận tải đường bộ, đường sông tham gia các hoạt động kinh doanh du lịch; đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn; quản lý tốt công tác đăng kiểm, đăng ký cho phương tiện thủy nội địa chở khách du lịch theo quy định.

- Hoàn thiện và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về hệ thống các văn bản, quy định liên quan tới hoạt động du lịch để công khai rộng rãi trên trang web của địa phương và cơ quan chuyên môn để thuận lợi cho công tác tra cứu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

- Nghiên cứu, có cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, lãi suất vốn vay đầu tư đối với các dự án đầu tư tại các khu, điểm khuyến khích đầu tư phát triển du lịch; ưu đãi đặc biệt cho tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh trên địa bàn huyện.

### **7. Nhiệm vụ và giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch**

- Chú trọng công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch tại các khu, điểm du lịch của huyện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác bảo vệ môi trường; chú trọng đến khả năng chịu tải của điểm du lịch làng nghề, tránh gây tiếng ồn, ô nhiễm không khí, nguồn nước..., làm ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng dân cư.

- Quan tâm thực hiện và duy trì công tác kiểm tra, khảo sát thường xuyên, định kỳ về các di tích văn hóa, lịch sử.

- Chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân địa phương và khách du lịch về tầm quan trọng và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ, giữ gìn vệ sinh tại các khu, điểm du lịch.

- Có bảng hướng dẫn và bảng nội quy về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung tại các khu, điểm du lịch; bố trí các biển báo, biển chỉ dẫn có minh họa bằng hình ảnh sinh động về bảo vệ cảnh quan, môi trường; thực hiện nghiêm các hình thức xử phạt đối với những hành vi vi phạm về giữ gìn cảnh quan, môi trường.

- Xây dựng quỹ bảo vệ môi trường trích từ một phần doanh thu du lịch hàng năm và sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và khách du lịch.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 851.386 triệu đồng, trong đó:**

- Nhóm dự án đầu tư hạ tầng du lịch: 368.354 triệu đồng
- Nhóm các dự án phát triển du lịch: 393.610 triệu đồng
- Nhóm dự án bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch: 7.500 triệu đồng
- Nhóm bảo tồn và tôn tạo di tích phát huy giá trị văn hóa phát triển du lịch: 73.842 triệu đồng
- Nhóm đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch: 3.000 triệu đồng
- Nhóm xúc tiến, quảng bá phát triển du lịch: 5.080 triệu đồng

## **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

2.1. Giai đoạn 2022-2025: 379.344 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 40.000 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh: 79.565 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 100.194 triệu đồng;
- Xã hội hóa: 159.585 triệu đồng.

2.2. Kinh phí giai đoạn 2026-2030: 472.042 triệu đồng.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND huyện Thiệu Hóa**

- Là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tham mưu cho Huyện ủy, HĐND huyện ban hành các nghị quyết, chính sách phát triển du lịch để cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Đề án và ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Phối hợp, hỗ trợ UBND huyện Thiệu Hóa triển khai hiệu quả Đề án; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ phát triển du lịch huyện Thiệu Hóa với thực hiện các kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh; tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch trên địa bàn huyện.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Căn cứ nhu cầu, đề xuất của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa; đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời căn cứ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm, tham mưu ưu tiên bố trí vốn triển khai các dự án đầu tư thuộc danh mục Đề án.

**4. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cho các nhiệm vụ thuộc Đề án.

**5. Sở Xây dựng:** Tham mưu và tăng cường quản lý nhà nước trong công tác lập và triển khai quy hoạch xây dựng tại các khu, điểm du lịch; hướng dẫn thủ tục, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng tại các khu, điểm du lịch theo thẩm quyền.

**6. Sở Công Thương:** Hỗ trợ huyện Thiệu Hóa trong việc tìm kiếm thị trường, quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển các sản phẩm làng nghề.

**7. Sở Giao thông vận tải:** Lồng ghép các mục tiêu phát triển du lịch Thiệu Hóa trong các dự án, đề án liên quan do đơn vị thực hiện; tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển khách du lịch theo quy định.

**8. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ tài nguyên môi trường tại các điểm đến du lịch trên địa bàn huyện. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động người dân, du khách bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện.

**9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Phối hợp với UBND huyện Thiệu Hóa và các đơn vị liên quan, lồng ghép các nội dung phát triển du lịch vào Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển các làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, phát triển du lịch nông nghiệp tại các khu, tuyến, điểm du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

**10. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan:** Hỗ trợ UBND huyện Thiệu Hóa trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Thiệu Hóa tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động có liên quan đến thực hiện Đề án phát triển du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi**                      **nhận:**  
- Như Điều 2 QĐ;  
- Chủ tịch, các PCT  
UBND                      tỉnh;  
- Lưu: VT, KTTC  
(VA23121).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**

**PHỤ LỤC 01****CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN THIỆU HÓA GIAI ĐOẠN  
2022 - 2030***(Kèm theo Quyết định số: 1679/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
<b>1</b>	<b>Tổng lượt khách đến</b>	<b>Lượt</b>	<b>19.000</b>	<b>32.240</b>	<b>54.670</b>	<b>92.650</b>	<b>111.410</b>	<b>134.080</b>	<b>161.300</b>	<b>194.060</b>	<b>233.460</b>
-	Khách quốc tế	Lượt	520	890	1.370	2.050	2.710	3.580	4.700	6.160	8.010
-	Khách nội địa	Lượt	18.480	31.350	53.300	90.600	108.700	130.500	156.600	187.900	225.450
<b>2</b>	<b>Ngày khách lưu trú bình quân</b>	<b>Ngày</b>	<b>1.1</b>	<b>1.1</b>	<b>1.1</b>	<b>1.1</b>	<b>1.2</b>	<b>1.2</b>	<b>1.2</b>	<b>1.2</b>	<b>1.2</b>
<b>3</b>	<b>Chi tiêu của khách</b>										
-	Khách quốc tế	Tr. đồng	0.93	0.97	1.00	0.99	1.04	1.05	1.09	1.13	1.15
-	Khách nội địa	Tr. đồng	0.68	0.72	0.75	0.79	0.82	0.86	0.91	0.95	1.00
<b>4</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>14.400</b>	<b>25.640</b>	<b>45.600</b>	<b>81.000</b>	<b>110.600</b>	<b>139.600</b>	<b>176.330</b>	<b>222.900</b>	<b>281.240</b>
-	Khách quốc tế	Tr. đồng	530	940	1.500	2.200	3.400	4.500	6.130	8.400	11.040
-	Khách nội địa	Tr. đồng	13.870	24.700	44.100	78.800	107.200	135.100	170.200	214.500	270.200

5	Số cơ sở lưu trú du lịch	Cơ sở	18	20	25	31	34	38	43	47	50
6	Số phòng	Phòng	162	170	213	265	306	342	387	423	450
7	Số lao động du lịch	Người	400	460	930	1.410	1.570	1.840	2.320	2.540	2.740
7.1	<i>Theo mức độ đóng góp</i>										
-	Lao động trực tiếp	Người	120	130	250	360	400	470	580	640	690
-	Lao động gián tiếp	Người	280	330	680	1.050	1.170	1.370	1.740	1.900	2.050
7.2	<i>Theo đào tạo</i>										
-	Lao động qua đào tạo	Người	20	40	50	70	130	150	170	180	200
-	Lao động chưa qua đào tạo	Người	380	420	880	1.340	1.440	1.690	2.150	2.360	2.540

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN**  
**THIỆU HÓA GIAI ĐOẠN 2022 - 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1679/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2022 - 2025					Tổng kinh phí dự kiến đầu tư giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
			Tổng kinh phí	NS TW	NS tỉnh	NS huyện, xã	Xã hội hóa		
	<b>Tổng</b>	<b>851.386</b>	<b>379.344</b>	<b>40.000</b>	<b>79.565</b>	<b>100.194</b>	<b>159.585</b>	<b>472.042</b>	
<b>I</b>	<b>Nhóm dự án đầu tư hạ tầng du lịch</b>	<b>368.354</b>	<b>152.862</b>	<b>40.000</b>	<b>56.400</b>	<b>53.712</b>	<b>2.750</b>	<b>215.492</b>	
1	Xây dựng bến thuyền ven sông Chu gồm: 01 bến thuyền tại Thị trấn Thiệu Hóa; 01 bến thuyền tại xã Tân Châu	2.000	2.000				2.000		
2	Đầu tư đường Thiệu Phú - Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	69.304	27.612		16.000	11.612		41.692	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 11/10/2021
3	Tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè, từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa	147.000	108.200	40.000	40.000	28.200		38.800	
4	Xây dựng bãi đỗ xe: 01 tại làng nghề đúc đồng Trà Đông; 01 tại	800	800		400	400			



	làng nghề ươm tơ dệt nhiều Hồng Đô; 01 tại làng nghề bánh đa làng Chòm; 01 tại khu vực ven sông								
5	Lắp đặt các cột sóng phát wifi free tại khu vực làng Trà Đông (01 cột), làng nghề ươm tơ dệt nhiều Hồng Đô (01 cột), làng Chòm (01 cột)	750	750				750		
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh Nam kết nối huyện Thiệu Hóa với huyện Thọ Xuân (từ điểm giao Kênh Nam với quốc lộ 45 đến điểm giao với ranh giới xã Thiệu Ngọc - Thọ Xuân) (nhằm phục vụ liên kết tuyến du lịch: Lăng mộ vua Lê Ý Tông - Khu di tích lịch sử cách mạng nhà thờ họ Vương - Chùa Yên Lộ - Khu Thái miếu nhà Lê (Thọ Xuân))	120.000						120.000	
7	Xây dựng hạ tầng đi vào điểm du lịch đền thờ Lê Văn Hưu, xã Thiệu Trung	3.500	3.500				3.500		

8	Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 45 đến núi Đọ (dài 2,5 km)	25.000	10.000			10.000		15.000	
<b>II</b>	<b>Nhóm các dự án phát triển du lịch</b>	<b>393.610</b>	<b>152.410</b>			<b>200</b>	<b>5.450</b>	<b>146.760</b>	<b>241.200</b>
1	Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú ven sông Chu theo mô hình biệt thự nghỉ dưỡng ven sông, homestay (giai đoạn 2022 - 2030: 30 biệt thự và 30 căn homestay)	180.000	144.000					144.000	36.000
2	Đầu tư khu du lịch Farmstay nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp tại xã Thiệu Nguyên rộng 100 ha	205.000							205.000
3	Xây dựng nội dung kịch bản video, tranh, ảnh, quay phim, triển lãm tại khu vực làng nghề đúc đồng Trà Đông để trình chiếu trong các phòng chiếu phim và nhà trưng bày	400	200			100	100		200

4	Xây dựng khu chợ (phố chợ) bày bán các sản phẩm làng nghề đúc đồng Trà Đông	1.000	1.000			700	300		
5	Nâng cấp, cải tạo 12 hộ gia đình trong làng nghề đúc đồng Trà Đông phát triển du lịch trải nghiệm làng nghề: Bố trí không gian sản xuất, không gian cho khách trải nghiệm, trang trí nhà...	600	600				600		
6	Nâng cấp, cải tạo 10 hộ gia đình trong làng nghề ươm tơ dệt nhiễu Hồng Đô phát triển du lịch trải nghiệm làng nghề: Bố trí không gian sản xuất, không gian cho khách trải nghiệm, trang trí nhà...	500	500				500		
7	Nâng cấp, cải tạo 5 hộ gia đình trong làng nghề bánh đa làng Chòm phát triển du lịch trải nghiệm làng nghề: Bố trí không gian sản	250	250				250		

	xuất, không gian cho khách trải nghiệm, trang trí nhà...								
8	Mua các công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất và trải nghiệm cho du khách tại làng nghề Trà Đông, làng nghề Hồng Đô	500	500				500		
9	Xây dựng nhà trưng bày, khu đón tiếp khách tại làng nghề đúc đồng Trà Đông (250m <sup>2</sup> , 2 tầng)	2.600	2.600			2.600			
10	Xây dựng nhà trưng bày tại làng nghề uơng tơ dệt nhiễu Hồng Đô (200m <sup>2</sup> , 1 tầng)	1.000	1.000			1.000			
11	Nâng cấp nhà văn hóa thôn làng Chòm kết hợp phát triển du lịch trải nghiệm làng nghề bánh đa làng Chòm	400	400			400			
12	Xây dựng kiot bán hàng tại làng nghề Hồng Đô (15 kiot); làng nghề làng Chòm (10 kiot)	500	500			500			
13	Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại các khu, điểm du lịch:	350	350		200	150			

	Làng nghề đúc đồng Trà Đông (02 nhà vệ sinh); làng nghề ươm tơ dệt nhiều Hồng Đô (02 nhà vệ sinh); tuyến tham quan sông (02 nhà vệ sinh); làng nghề bánh đa làng Chòm (01 nhà vệ sinh)							
14	Đầu tư hệ thống thuyền, áo phao cho trải nghiệm tham quan, ngắm cảnh trên sông Chu	510	510			510		
<b>III</b>	<b>Nhóm dự án bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch</b>	<b>7.500</b>	<b>4.500</b>		<b>1.800</b>	<b>1.740</b>	<b>960</b>	<b>3.000</b>
1	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại các khu vực phát triển du lịch (3 khu vực không gian phát triển du lịch chính)	6.000	3.600		1.440	1.440	720	2.400
2	Lắp đặt các thùng rác công cộng tại các làng nghề Trà Đông, làng nghề Hồng Đô, làng nghề làng Chòm, ven sông Chu, các điểm di tích đền, chùa, trong các điểm du lịch...	1.500	900		360	300	240	600

<b>IV</b>	<b>Nhóm bảo tồn và tôn tạo di tích phát huy giá trị văn hóa phát triển du lịch</b>	<b>73.842</b>	<b>65.342</b>		<b>19.700</b>	<b>37.642</b>	<b>8.000</b>	<b>8.500</b>	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử đền thờ Lê Văn Hưu, xã Thiệu Trung - Giai đoạn 2	8.500	8.500			8.500			CV 5809/UBND-THKH của UBND huyện ngày 05/5/2021
2	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967-1973), xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	29.800	23.800		19.700	4.100		6.000	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 11/10/2021
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia Đền Trà Đông, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa	33.042	33.042			25.042	8.000		CV 3429/UBND-KTHT của UBND huyện ngày 25/11/2021
4	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử đền thờ Lê Văn Hưu, xã Thiệu Trung - Giai đoạn 3	2.500						2.500	Báo cáo tóm tắt Dự kiến Kế hoạch đầu tư công GD 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Thiệu Hóa
<b>V</b>	<b>Nhóm đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch</b>	<b>3.000</b>	<b>1.330</b>		<b>665</b>	<b>380</b>	<b>285</b>	<b>1.670</b>	
1	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ	360	160		80	45	35	200	

	thuyết minh hướng dẫn du lịch (01 lớp/năm)								
2	Tập huấn các lớp học bồi dưỡng kỹ năng quản lý về du lịch và an toàn trong kinh doanh du lịch, phòng cháy chữa cháy, an toàn sông nước (01 lớp/năm)	360	160		80	45	35	200	
3	Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển du lịch tại các địa phương trong nước (2 năm/ 01 lớp)	300	130		65	40	25	170	
4	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhận thức của người dân trong kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường (01 lớp/năm)	360	160		80	45	35	200	
5	Tổ chức lớp nâng cao trình độ kỹ năng ngoại ngữ, giao tiếp cho người dân và cán bộ (01 lớp/năm)	360	160		80	45	35	200	
6	Tổ chức lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ chế biến món ăn, nghiệp vụ phục vụ lưu trú (01 lớp/năm)	540	240		120	70	50	300	
7	Tổ chức lớp đào tạo nâng cao trình	360	160		80	45	35	200	

	độ quản lý cho các cán bộ, công chức (01 lớp/năm)								
8	Tổ chức lớp đào tạo lực lượng an ninh, bảo vệ, đảm bảo an toàn cho khách du lịch (01 lớp/năm)	360	160		80	45	35	200	
<b>VI</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá phát triển du lịch</b>	<b>5.080</b>	<b>2.900</b>		<b>800</b>	<b>1.270</b>	<b>830</b>	<b>2.180</b>	
1	Đầu tư hệ thống hướng dẫn thông tin du lịch, bảng thông tin tại các điểm du lịch	1.500	720			220	500	780	
2	Thiết kế trang web, fanpage du lịch Thiệu Hóa; xây dựng hình ảnh sản phẩm du lịch, cập nhật thông tin thường xuyên trên các trang mạng xã hội	1.200	800		500	300		400	
3	Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu du lịch huyện Thiệu Hóa	450	450		300	150			
5	Tổ chức các buổi hội thảo thường niên với các công ty lữ hành để xúc tiến du lịch	630	280			150	130	350	
7	Xây dựng các kênh thông tin giới thiệu qua mạng xã hội: Facebook, Tiktok...	1.300	650			450	200	650	



**Phụ lục 6: Danh mục các di tích LS-VH, DT cách mạng được quy hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025**

*ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Quy mô	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Năm thực hiện
					Vốn cấp trên	Ngân sách huyện, xã	Vốn khác	
1	Đền thờ Nguyễn Quán Nho	Tu bổ, tôn tạo	Thị trấn Thiệu Hóa	10	2	5	3	2023
2	Di tích lịch sử - cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy thời kỳ (1967-1973)	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Viên	29	29			2021
3	Di tích cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Toán	1.06	0.3	0.76		2021
5	Di tích Đình Lam Vỹ	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Vũ	1.5	0.5	1		2022
6	Di tích Đình Yên Lộ	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Vũ	2	0.5	1.5		2023
7	Di tích cách mạng Hàm làm việc của đồng chí Trịnh Tố Phan	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Châu	3	1	2		2023
8	Di tích cách mạng Hàm đồng chí Ngô Thuyền	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Châu	3	1	2		2024
9	Di tích Đền Trà Đông	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Trung	33	1.8	31.2		2022
10	Di tích Đình làng Chí Cường	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Quang	5	2	3		2023
11	Lăng Mộ	Phục hồi, tôn	Thiệu	3.5		3.5		2021

	Hoàng đế Lê Ý Tông	tạo	Nguyên					
12	Di tích Đền thờ Ngũ Vị Đại vương	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Giang	2	1	1		2023
13	Di tích đền thờ Lê Khắc Tháo	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Giao	1.8	0.4	0.4	1	2022
14	Di tích Nhà thờ Nguyễn Mộng Tuân	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Trung	2		0.5	1.5	2024
15	Di tích Nghè Thượng	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Quang	2		0,5	1.5	2025
16	Di tích chùa Vĩnh Phúc	Tu bổ, tôn tạo	Thiệu Nguyên	2		0.5	1.5	2025
	<b>Tổng</b>			<b>100.86</b>	<b>39.5</b>	<b>52.86</b>	<b>8.5</b>	

**Phụ lục 7: Hình ảnh về hoạt động quản lý di tích lịch sử- văn hoá gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hoá**



**Hình 1. Di tích Đền thờ Nhà sử học Lê Văn Hưu**  
*[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]*



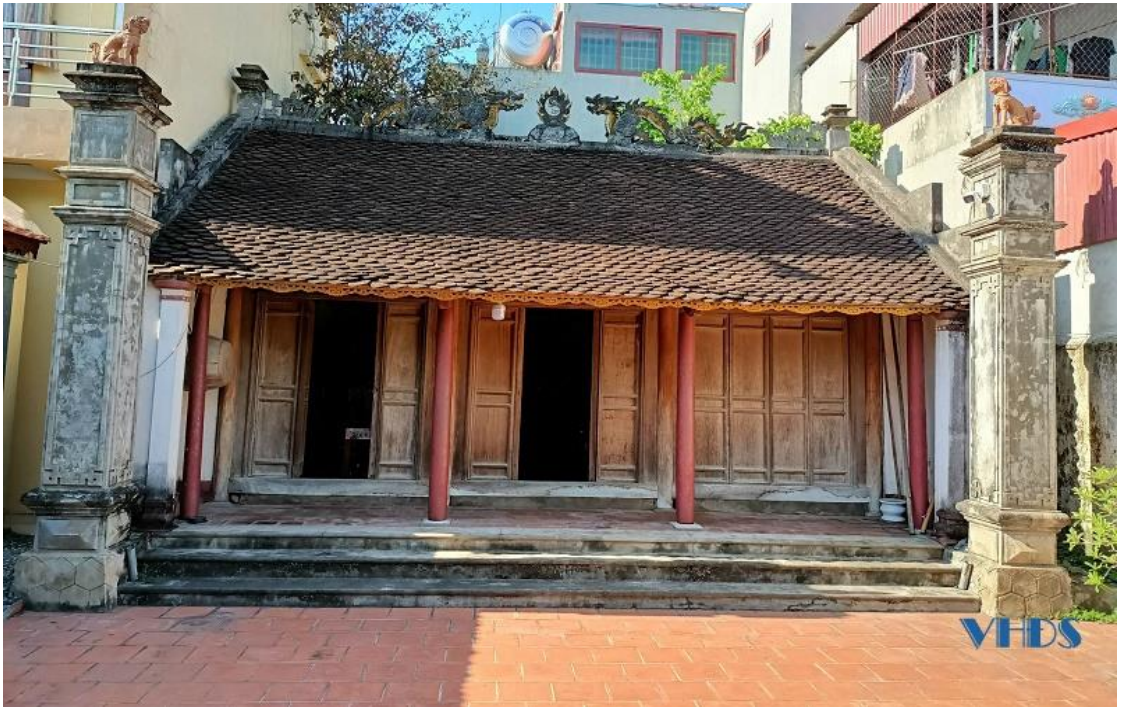
**Hình 2. Di tích lịch sử Danh thắng Quốc gia Núi Đọ**  
*[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]*



**Hình 3. Di tích Đền thờ Khổng Minh Không (Đền Trà Đông)**  
*[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]*



**Hình 4. Di tích Đền thờ Nguyễn Quán Nho**  
*[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]*



**Hình 5. Di tích Đền thờ Đinh Lễ**  
[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]



**Hình 6. Nghệ đúc đồng làng Trà Đông, xã Thiệu Trung được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia**  
[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12/06/2023]